

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Cửu thập nhị niên)
Tòa Thánh Tây Ninh

Tập San
THẾ ĐẠO



- *- Thư Mời tham dự Lễ An Vị Thiên Nhân ngày 17-12-2017 tại Thánh Thất Paris - Pháp
- *- Phái đoàn Cao Đài Hải Ngoại đi Nam Hàn tham dự Lễ Kỷ niệm hằng năm của WARP và thăm viếng Chùa Yeosu từ ngày 17-20/9/2017
- *- Tổ chức HWPL và Đại Đạo Cao Đài (QS Nguyễn Thanh Bình)
- *- Tìm hiểu Bài “Phật Mẫu Chơn Kinh” (HT Nguyễn Trung Đạo)

Tập Mới
Số 73
11-2017


Tạp San Thế Đạo
Quarterly Magazine - Issue # 73
(September - October - November 2017)



Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Phone: 408-238-6547

MỤC LỤC

- 01- Thư Mời tham dự “ Lễ An vị Thiên Nhân tại Thánh Thất Paris - Pháp ngày 17-12-2017 . . . 05
- 02- Tường Thuật Phái đoàn Cao Đài Hải Ngoại đi Nam Hàn từ ngày 17-9-2017 đến ngày 20-9-2017 tham dự “ Lễ Kỷ niệm hằng năm của tổ chức WARP & thăm chùa Yeosu. (HT. Lý Phước Hùng) 07
- 03 Tổ chức Văn hóa Thiên Đàng - Hòa Bình Thế Giới - Phục hồi Ánh Sáng (HWPL) và Đại Đạo Cao Đài (QS Nguyễn Thanh Bình) 51
- 04 Lễ Trung Thu (Đức Hộ Pháp thuyết giảng tại Đền Thánh năm 1948) 88
- 05 “ Tìm hiểu bài Phật Mẫu Chơn Kinh” (HT Nguyễn Trung Đạo) 92
- 06 “Thiên cung của mỗi con cái Đức Chí Tôn” (Đức Hộ Pháp thuyết giảng tại Đền Thánh đêm 29-3-1948” 106
- 07 Liên lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại. 110
- 08 Danh sách các cơ sở, đồng đạo và thân hữu yểm trợ Tập San Thế Đạo, Ban Thế Đạo Hải Ngoại từ ngày 19-7-2017 đến ngày 15-10-2017 112
- 09 Tóm lược “Hội Tương Tế Cao Đài” 116

- 
- 10 Ý nghĩa cầu nguyện là gì?
(Công dân Nguyễn Anh Tuấn)..... 118
- 11 “Bí Pháp” (HT Nguyễn Long Thành) 139
- 12 “ Giảng Đạo chơn ngôn”
(Giáo sư Thái Đền Thanh)..... 165

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỂM TRỢ TẬP SAN THẾ ĐẠO

Niên liễm - Bài vở - Tài chánh (check hoặc money order) yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại /Tập San Thế Đạo, xin vui lòng gửi về Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

Qua Email: dutani@comcast.net

Qua Bru Điện: Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716

Xin chân thành cảm ơn

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Tộc Đạo Paris - Pháp Quốc
33 Rue Blandin
94190 Villeneuve St Georges
France

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỐ ĐỘ
(Cửu Thập Nhị Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH
Cao Đài Hải Ngoại

THƯ MỜI

Kính gửi: - Quý Chức Sắc, Chức việc Bàn Trị Sự các Cơ Sở Đạo
- Quý Đồng đạo và Thân hữu.

Đồng kính gửi: -Quý Chức Sắc Cao Đài Hải Ngoại

Trân trọng kính mời Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ và Đệ Muội vui lòng dành chút thì giờ quý báu đến tham dự:

LỄ AN VỊ THÁNH TƯỢNG THIÊN NHÂN
@ THÁNH THẤT Paris-Pháp
Số 33 Rue Blandin, 94190 Villeneuve Saint Georges, France
vào ngày
Chủ Nhật 17-12-2017 (nhằm ngày 30-10-Đinh Dậu)

Sự hiện diện của Quý Huynh Tỷ Đệ Muội là để hiệp tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn cùng các Đấng, ban bố hồng ân cho Nhơn Sanh trên toàn Thế Giới được an hưởng thanh bình, ấm no hạnh phúc và cũng là niềm khích lệ vô cùng lớn lao cho Tộc Đạo Paris - Pháp Quốc của chúng tôi.

Trân trọng kính mời,
Paris ngày 11 tháng 10 năm 2017
TM. Tộc Đạo Paris



CHƯƠNG TRÌNH

*- Ngày Chủ Nhật 17-12-2017 (30-10-Đinh Dậu)

- *- 08:00 – Đồng Đạo tế tỵ tại Thánh Thất
- *- 11:00 - Tiếp đón chư Chức Sắc, Quan Khách và Đồng Đạo
- *- 12:00 - Đại lễ An vị Thánh Tượng Thiên Nhân
- *- 13:15 - Dùng cơm thân mật
- *- 14:00 - Đại Diện Tộc Đạo Tường trình v/v tu sửa Thánh Thất
- *- 14:30 - Phát biểu của vị Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại
- *- 15:00 – Phái đoàn Cao Đài Hải Ngoại tiếp xúc, vân an chức sắc, chức việc và Đồng Đạo Tộc Đạo Paris - Pháp Quốc.

Ban Tổ Chức:

Mọi việc liên quan đến việc tổ chức Lễ An vị, phi trường đến Paris, phòng ngủ, khách sạn . . v . . xin vui lòng liên lạc:

*- CTS Nguyễn Văn Phế, Điện thoại: +33 (0) 140594626
hoặc số +33 (0) 695842855

hoặc:

*- HT Đào Duy Linh, Điện thoại: +49 176 100 32 070 (Germany)
hoặc Email: duy-linh.dao@caodai.international

ĐỌC VÀ CỞ ĐỘNG
TẬP SAN THẾ ĐẠO
BẢN TIN THẾ ĐẠO
Web www.banthedao.net

TƯỜNG THUẬT

*Phái Đoàn Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh Hải Ngoại
Đi tham dự “Lễ Kỷ Niệm Hàng Năm Lần thứ III Hội
Nghị Thượng Đỉnh Liên Minh Thế giới về Hòa Bình
Tôn giáo (3rd Annual Commemoration of WARP
Summit) do tổ chức Văn Hóa Thiên Đàng, Hòa Bình
Thế Giới, Phục Hồi Ánh Sáng (HWPL) tổ chức tại
Thủ Đô Seoul, Hàn Quốc, vào 3 ngày 17-19/09/ 2017
và chuyến thăm Yeosu Temple của Giáo Hội Daesoon
Jinrihoe, Hàn Quốc, vào ngày 20/ 09/ 2017*



Do Thư Mời của 2 tổ chức tại Hàn Quốc nêu trên, Cao Đài TTTN Hải Ngoại (Cao Đài Hải Ngoại) nghĩ vì Đạo Cao Đài có sứ mạng thiêng liêng cao cả, làm trung gian hiệp đồng mọi luồng tư tưởng Đông Tây nên giáo lý Cao Đài cho phép tín đồ phải có tính cách bao dung hòa hoãn trong giao tế,

Phật Mẫu Chơn Kinh dạy: Dù người ở Đông bán cầu hay

Tây bán cầu, ở Bắc bán cầu hay Nam bán cầu, các chủng tộc ấy đều có nguồn gốc chung từ Đức Chí Tôn mà ra, nên phải hiệp lại mà tạo lập nên một thế giới đại đồng, giúp đỡ lẫn nhau như con một nhà.

“

Độ anh nhi Nam Bắc Đông Tây,
Kỳ khai tạo nhứt linh đài
Diệt hình tà pháp cường khai đại đồng.
Hiệp vạn chủng nhứt môn đồng mạch”

Nên Cao Đài TTTN Hải Ngoại đã cử một phái đoàn gồm 7 vị từ 4 quốc gia Hoa Kỳ, Canada, Úc châu và Đức quốc đi tham dự từ ngày 17-20/9/2017. Phái đoàn gồm có:

- 1- Quốc Sĩ Nguyễn Thừa Long, từ Hoa Kỳ, Đệ I Phó Chủ Trưởng CTĐ- CĐHN, Trưởng Đoàn.
- 2- Hiền Tài Lý Phước Hùng, từ Úc Châu, Đệ II Phó Chủ Trưởng CTĐ- CĐHN, Phó Trưởng Đoàn.
- 3- Quốc Sĩ Nguyễn Tấn Phát, từ Canada, cố vấn.
- 4- Hiền Tài Đào Duy Linh, từ Đức Quốc, thành viên.
- 5- Hiền Tài Nguyễn Thị Mỹ Lệ, từ Canada, thành viên
- 6- Hiền Tài Hồ Thị Út, từ Úc Châu, thành viên.
- 7- Đạo Hữu Julianne Nguyễn, từ Úc Châu, thành viên.

Lên đường sang Hàn Quốc:

- 1- Tham dự Lễ Kỷ Niệm Hàng Năm Lần thứ III Hội Nghị Thượng Đỉnh Lên minh Thế giới về Hòa Bình Tôn giáo (3rd Annual Commemoration of WARP

Summit) do tổ chức Văn Hóa Thiên Đàng, Hòa Bình Thế Giới, Phục Hồi Ánh Sáng (HWPL) tổ chức tại Thủ Đô Seoul, Hàn Quốc, vào 3 ngày 17-19/09/2017.

2- Viếng thăm Yeosu Temple của Giáo hội Daesoom Jinrihoe, Nam Hàn vào ngày 20-9-2017.

Trong thời gian tại Seoul – Hàn Quốc, phái đoàn, đã có những sinh hoạt sau:

I- SINH HOẠT BAN ĐẦU CỦA PHÁI ĐOÀN CAO ĐÀI TTTN HẢI NGOẠI KHI Ở TẠI HÀN QUỐC

Chi phí sinh hoạt cho phái đoàn hoàn toàn do mỗi thành viên tự túc, ngoại trừ tiền phòng 4 ngày đêm nghỉ tại Khách Sạn Coex Intercontinental Hotel là do HWPL khoản đãi cho toàn phái đoàn.

Thời tiết thủ đô Seoul, Hàn Quốc trong thời gian phái đoàn lưu trú là hoàn hảo. Đó là mùa thu ở xứ Hàn, khi nắng hè vừa bớt gay gắt, gió heo may thổi về nhẹ nhàng, nhiệt độ cả tuần quanh quẩn ở mức 16 độ ban đêm và 25 độ ban ngày. Bầu trời xanh trong vắt, không mưa, không gió mạnh.

Trong phái đoàn, nhóm Hiền Tài Lý Phước Hùng & Hồ Thị Út cùng Đạo Hữu Julianne Nguyễn xuất phát từ Melbourne, Úc Châu đã đến phi trường quốc tế Incheon, Seoul trước nhất. Phi cơ hạ cánh vào lúc 8 giờ sáng ngày 15-09-2017. Trong khi còn chờ đợi tại quầy thủ tục nhập cảnh tại phi trường, thiện nguyện viên HWPL tiếp 3 vị từ Úc Quốc là Jenny Ho (người Mỹ gốc Đài Loan) đã gọi điện thoại cho HT Hùng, chào mừng thăm hỏi sức khỏe, giới thiệu bản thân và báo rằng cô cùng các thiện nguyện viên khác đang đợi

chào đón tại sảnh chờ. Khi đoàn 3 người của HT Hùng xuất hiện, các thiện nguyện viên ùa tới trao cho mỗi người một vòng hoa vào cổ. Sau khi giới thiệu, bắt tay, trao quà và các tài liệu về chương trình sinh hoạt... họ dùng xe VIP, có cờ Hàn Quốc và cờ của tổ chức cắm hai bên đầu xe, đưa đoàn 3 người về khách sạn của HT Hùng đã đặt trước.

Theo HT Hùng quan sát, cứ mỗi một khách mời đến riêng lẻ, thì HWPL cho 2 thiện nguyện viên chào đón tận phi trường và từ đó tháp tùng phái đoàn cho đến khi phái đoàn lên phi cơ ra về. Nếu đoàn 2, 3 người thì ít nhất cũng có 3 người theo hỗ trợ. Đoàn của HT Hùng gồm 3 người, thì có 3 thiện nguyện viên hỗ trợ..

Nhóm HT Hùng ký gửi hành lý xong, họ ân cần hỏi đoàn cần nghỉ ngơi hay là muốn đi đâu, họ sẵn sàng làm hướng dẫn viên. HT Hùng nhờ họ giới thiệu những điểm đáng tham quan trong thành phố Incheon, thì họ đưa ra 3 chỗ cho mình chọn lựa. Theo lời họ giới thiệu, HT Hùng chọn một ngôi phố cổ, nơi người Trung Hoa định cư lâu đời trên đất nước Hàn Quốc, họ vui vẻ hướng dẫn đi liền.

Tham quan phố cổ Trung Hoa khoảng 3 tiếng đồng hồ xong, HT Hùng mời chiêu đãi mọi người với bữa cơm trưa thân mật.

Buổi chiều ngày 15-09-2017 là giờ tự do cho nhóm HT Hùng đi chụp hình, mua sắm cá nhân và về khách sạn nghỉ ngơi sớm.

Đến sáng 16-09-2017, trong giờ ăn điểm tâm, Jenny Ho thực hiện morning call và sau đó khoảng 1 giờ sau, 3 người

phía cô hiện diện. HT Hùng đã đặt khách sạn trước dịch vụ đưa ra phi trường nên đến 11 giờ, khách sạn dùng xe bus nhỏ đưa nhóm HT Hùng và các thiện nguyện viên ra phi trường Incheon. Vừa ra đến phi trường, đúng lúc Hiền Tài Đào Duy Linh đến từ Đức Quốc làm xong thủ tục nhập cảnh, bước ra sảnh chờ. Đoàn thiện nguyện viên của HWPL làm nghi thức chào đón HT Linh như đã làm với nhóm HT Hùng, sau đó, thiện nguyện viên cho HT Linh là anh Ryan (người Mỹ gốc Hàn) hướng dẫn HT Linh đến hội ngộ với nhóm HT Hùng.

Nhóm 4 người khách được đưa ra 2 chiếc VIP Sedan, cùng với 4 thiện nguyện viên, chạy thẳng về khách sạn Coex. Tạm gởi hành lý cho khách sạn, HT Hùng mời cả nhóm cùng thắp tùng dùng bữa trưa tại một nhà hàng gần đó, vừa khách vừa chủ, ăn uống trò chuyện rất tự nhiên như con một cha lâu ngày mới gặp lại. Câu chuyện chủ khách đang hồi rôm rả, thì cả nhóm được tin Quốc Sĩ Nguyễn Thừa Long từ Hoa Kỳ đã xuống Seoul qua ngã phi trường Gimbo, đang trên đường về khách sạn. Vì thế nên cả nhóm tranh thủ về khách sạn để chào đón QS. Long, người Trưởng Phái đoàn.

Đó là lúc 3 giờ chiều ngày 16-09-2017, thời điểm cao của các lượt khách mời dự đại hội tập trung tại đại sảnh tiếp tân của khách sạn. QS Long đang tươi cười, cùng thiện nguyện viên anh Nathan (người Mỹ), đứng chụp hình lưu niệm với các vị khách đến từ các tôn giáo, các quốc gia khác nhau. Cả nhóm nhập lại với QS Long, thành 5 người khách và 6 thiện nguyện viên thắp tùng. QS Long mời cả đoàn 11 người ra quán giải khát, uống nước trò chuyện làm quen vừa đến lúc hào hứng thì lại được tin nhóm QS Nguyễn Tấn Phát và HT Nguyễn Thị Mỹ Lệ từ Canada đã về tới khách sạn Coex, nên

một lần nữa, cả bên chủ khách phải dừng câu chuyện, quay về khách sạn để chào đón nhóm QS Phát.



HT Nguyễn Thị Mỹ Lệ, do đau chân đi đứng bất tiện nên được các thiện nguyện viên dùng xe lăn di chuyển. Cô thiện nguyện viên giúp đẩy xe lăn cho HT Lệ là người Mỹ gốc Việt, Triny Phan. Phần QS Phát thì vừa đi vừa trò chuyện cùng Boyoung Kim, một cô người Hàn. Cả 2 vị đến sau cùng này hiệp vào chung một đoàn, vừa chủ vừa khách là 15 người. Từ đây trở về sau, cho đến khi phái đoàn chia tay nhau, trở về quốc gia định cư, khi nói “Phái đoàn Cao Đài TTTN Hải Ngoại và những vị tháp tùng” là nói đến 15 người này.

QS Long, Trưởng Đoàn một lần nữa, mời chiêu đãi mọi người trong phái đoàn đi ăn chiều. Trong bữa ăn, QS Long thay mặt cho phái đoàn nói lời cảm ơn chân thành đến các thiện nguyện viên đã tận tình, chu đáo và lễ phép hỗ trợ phái đoàn từng người một ai cũng được ấm áp làm quen nhanh chóng với các sinh hoạt nơi xứ lạ. Sau bữa ăn, phái đoàn chia tay nhau ai về phòng nấy.

Phái đoàn 7 người chúng tôi được cung cấp 4 phòng, 3 phòng đôi và 1 phòng chiếc. Khách sạn Coex là khách sạn 5 sao, tọa lạc tại trung tâm thủ đô Seoul. Mỗi bữa ăn sáng trong khách sạn trị giá 20USD. Do phòng ngủ được HWPL cung cấp nên chúng tôi không biết trị giá bao nhiêu. Khách sạn có 1 tầng trệt, 23 tầng trên và 5 tầng hầm. Sân thượng có bãi đáp cho trực thăng, dưới có dịch vụ gym, hồ bơi, xông hơi, phòng họp lớn nhỏ, lớn thì chứa 1,000 người, nhỏ nhất cũng chứa được 60 người. Liên dãy với khách sạn là các trung tâm mua sắm, ăn uống, giải trí... đầy đủ.

Do tiện nghi như vậy, nên chúng tôi đa số là bách bộ đi họp, đi ăn và đi mua sắm. Chỉ đến khi tham dự Liên Hoan Kỳ

Niệm Tam Chu Niên WARP tại Vận Động Trường Olympic và đi thăm Trụ Sở Đèn Yeosu của Giáo Hội Daesoon Jinrihoe thì chúng tôi mới di chuyển bằng xe.









II- ẢN TƯỢNG VỀ ĐỜI SỐNG DÂN TÌNH TẠI HÀN QUỐC

Người Hàn, nhất là tuổi trẻ, rất sợ chiến tranh. Họ tránh nói tên nhà độc tài Kim Jong Un ở Bắc Triều Tiên, dù ông ta ở đâu đó tận phía bên kia vĩ tuyến thứ 38. Lịch sử cận đại của bán đảo Triều Tiên cho biết, từ đầu thế kỷ 20, bán đảo này đã bị Đế Quốc Nhật Bản thống trị. Sự cai trị của Nhật rất tàn bạo và nhiều người Triều Tiên đã kháng cự, cuối cùng dẫn đến phong trào đòi độc lập. Phong trào này đã bị Nhật đàn áp dã man và hàng ngàn người Hàn đã bị Nhật giết hại.

Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, nhiều người Hàn đã bị cưỡng bức hỗ trợ nỗ lực chiến tranh của Nhật. Hàng vạn người đàn ông đã bị bắt đi lính trong quân đội Nhật, trong

khi đến 200.000 phụ nữ đã bị cưỡng bức lao động hay làm nô lệ tình dục, được gọi là “úy an phụ”. Khoảng 60.000 dân phu người Hàn làm việc trong hầm mỏ đã bị thiệt mạng giữa 1939 và 1945, và vô số khác bị dùng làm thí nghiệm cho đơn vị kỹ thuật chiến tranh Nhật.

Sau khi Nhật Bản thua trận năm 1945, chính phủ đế quốc Nhật được thay thế bởi sự hiện diện của Nga - Mỹ. Cả 2 bên tạo ra cuộc Chiến tranh Triều Tiên đầy tang thương chết chóc. Lợi dụng khi Hoa Kỳ rời khỏi Hàn Quốc và chỉ để lại một số cố vấn, Bắc Triều Tiên đã tấn công vào miền nam. Chiến tranh bắt đầu vào tháng 6 năm 1950 và diễn tiến đến năm 1953. Hoa Kỳ hậu thuẫn miền nam và Trung Quốc hậu thuẫn miền bắc. Hàng triệu người Triều Tiên bị thiệt mạng. Sau ba năm dữ dội, chiến tranh kết thúc với một hiệp ước đình chiến, và ranh giới của hai nước trở lại gần như cũ. Sau đó, từ năm 1953, tình thế chính trị của Chiến tranh Lạnh đã dẫn đến sự hình thành của hai chính phủ ở 2 miền Nam Bắc Triều Tiên. Phía Nam xưng danh là Đại Hàn Dân Quốc – gọi tắt là Hàn Quốc, phía Bắc xưng danh là Cộng Hòa Nhân Dân Triều Tiên – gọi tắt là Triều Tiên.

Từ thập niên 1990, với chính quyền ở Hàn Quốc ngày càng tự do hơn, cũng như sau cái chết của lãnh tụ cộng sản Bắc Triều Tiên Kim Nhật Thành, hai bên đã có những bước tiến đến cộng tác, trong các cuộc thi thể thao quốc tế, việc đoàn tụ thân nhân, kinh tế và du lịch.

Gần đây, trong nỗ lực hòa giải, hai quốc gia đã chọn một lá Cờ Thống nhất. Lá cờ này tượng trưng cho Triều Tiên trong các cuộc thi thể thao quốc tế, nhưng nó không phải là quốc kỳ của Hàn Quốc hay CHDCND Triều Tiên. Cả hai vẫn dùng

quốc kỳ mà họ dùng từ khi nhà nước thành lập năm 1948.

Theo số liệu thống kê đến năm 2005 do chính phủ Hàn Quốc cung cấp, có khoảng 46% của công dân cho biết không theo tôn giáo nào. Người theo đạo Ki-tô Giáo chiếm khoảng 30% dân số và 23% là Phật tử, 1% còn lại theo các tôn giáo khác, đa số là tôn giáo mới nổi. Như vậy, Hàn Quốc là quốc gia có dân số theo Công giáo đông thứ nhì Châu Á, kế Philipines.

Hiện nay, ngày càng có nhiều người già Hàn Quốc đang phải sống và qua đời trong cô độc. Những biến động ở Hàn Quốc từ cuộc khủng hoảng tài chính châu Á cuối những năm 1990 khiến nhiều người mất việc, và họ bị tụt lại trong sự cạnh tranh gay gắt trong xã hội. Nhiều người cao tuổi không có tiền tiết kiệm khi về hưu trong khi con cái lại không đủ khả năng chu cấp cho họ. Trợ cấp xã hội dành cho những người ngoài độ tuổi 50 chỉ ở mức tương đối thấp. Chỉ số Hưu trí toàn cầu Mercer Melbourne 2015 xếp hạng Hàn Quốc đứng thứ 24 trong 25 quốc gia có nền kinh tế lớn, chỉ khá hơn Ấn Độ. Năm 2014, chỉ 45% người Hàn Quốc trong độ tuổi từ 55 đến 79 có lương hưu và chi tiêu trung bình hàng tháng của họ là 431 USD, bằng 82% mức chi phí sinh hoạt tối thiểu cho một người. Khoảng 30% người cao tuổi Hàn Quốc có thu nhập hàng tháng dưới mức nghèo tuyệt đối. Cứ 4 người cao tuổi Hàn Quốc lại có một người mắc chứng trầm cảm, tỷ lệ tự sát của nhóm người cao tuổi cao gấp đôi so với mức trung bình cả nước.

Theo một chuyên gia về tâm thần học tại Đại học Seoul và cũng là thành viên trong Hiệp hội ngăn chặn tự sát ở Hàn Quốc, tự sát tập thể khá phổ biến ở nước này và có xu hướng

tăng cao. Tỷ lệ này tăng mạnh sau cuộc khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997 và tiếp tục tăng sau đó. Trong vòng 5 năm trước 2007, tỉ lệ tự sát ở Hàn Quốc tăng gấp đôi.

Ở các gia đình có 2 vợ chồng cùng đi làm, đàn ông chỉ dành 40 phút làm việc nhà hoặc trông con, so với phụ nữ là trung bình 3 giờ một ngày. Theo thống kê, số giờ làm việc trung bình của người Hàn Quốc là 2.113 giờ một năm, đứng thứ hai trong số các quốc gia thành viên Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), chỉ sau Mexico. Tuy nhiên, nhiều cuộc khảo sát cho thấy thực tế còn tệ hơn và có xu hướng giống Nhật Bản, nơi thường xuyên có người lao động chết do lao lực. Đã xuất hiện cụm từ mới phản ánh tình trạng này ở Hàn Quốc là “*Kawarosa*” (chết vì làm việc quá sức trong tiếng Hàn).

Người Hàn bình thường như tài xế, người bán hàng... đa số vẫn không biết tiếng Anh nhiều, nhưng các phương tiện hạ tầng cơ sở và tiện nghi tại Seoul thì kỹ thuật rất cao, có thể nói là hiện đại và tiến bộ hơn vài quốc gia Âu Châu và có thể sánh ngang Úc Châu. Tuy nhiên, các phương tiện hạ tầng cơ sở và tiện nghi ở các tỉnh lẻ thì không được như vậy.

III- SỰ MẠNG THAM GIA LỄ KỶ NIỆM HÀNG NĂM WARP SUMMIT LẦN THỨ III

1*- MỤC ĐÍCH WARP SUMMIT LẦN THỨ III

Mục đích của Hội nghị thượng đỉnh WARP các kỳ là nhằm thực thi Bản Tuyên Bố Hợp Tác Liên Tôn cho Hòa Bình Thế Giới, do HWPL chủ xướng từ năm 2014. Cùng với các sáng kiến hòa bình khác của HWPL dựa trên sự tôn trọng nhân

quyền và phát triển, bao gồm nền tảng pháp lý quốc tế, các cơ hội giáo dục nhằm vào thanh thiếu niên và trao quyền cho phụ nữ, Hội nghị WARP đã tạo điều kiện cho các nhà lãnh đạo tôn giáo có cơ hội hợp tác trong việc xây dựng hòa bình cho thế giới tốt đẹp hơn trong kỷ nguyên hòa bình.

Xin nhắc lại, trong Hội nghị Thượng Đỉnh WARP lần đầu tiên 2014, các vị nguyên thủ quốc gia và các nhà lãnh đạo tinh thần đại diện cho 12 tôn giáo ở nhiều nước khác nhau đã hội tụ tại Seoul, Hàn Quốc cùng ký “Thỏa Ước Hòa Bình” ủng hộ hòa bình và “Bản Tuyên Bố Hợp Tác Liên Tôn cho Hòa Bình Thế Giới”. Và sau đó vào năm 2015 và năm 2016, HWPL cũng đã tổ chức “Lễ Kỷ Niệm hằng năm của Hội Nghị Liên minh Thế giới về Hòa bình Tôn giáo (WARP).

HWPL quan niệm rằng: Tôn giáo là cái nôi của các nền văn minh nhân loại và các kinh điển tôn giáo tượng trưng cho sự tích lũy các tư tưởng trong quá trình lịch sử, cung cấp tiêu chuẩn cho hành vi của con người. Tại thời điểm hiện nay, khi giá trị con người đang bị đe dọa bởi chiến tranh và xung đột, các công dân toàn cầu có nhiệm vụ tìm ra giải pháp tốt nhất cho hòa bình. Vì lý do này, văn phòng WARP của HWPL thảo luận về tinh thần bình an được viết trong các thánh thư để bước lên con đường hoà bình thế giới. Hiện nay, có 218 văn phòng WARP đã được thành lập trên khắp thế giới để tìm ra giải pháp cho hòa bình thông qua các kinh điển tôn giáo. Xét trách nhiệm tạo ra hòa bình như một di sản cho các thế hệ tương lai, các tôn giáo như một khối chung nhất có thể đóng một vai trò quan trọng.

HWPL đã tìm thấy tôn giáo cung cấp tính cách hòa bình về mặt tâm linh trong con người và kinh điển tôn giáo cũng xác

định rõ ràng giá trị của hoà bình như là giáo lý quan trọng nhất để chống lại sự hủy hoại các giá trị nhân bản của thời đại. Theo nghĩa đó, các cuộc đối thoại liên tôn tại văn phòng WARP sẽ làm sáng tỏ những yếu tố cho sự phát triển của xã hội toàn cầu của nhân loại, nơi mà tinh thần cùng tồn tại, yêu thương và hợp tác có thể chiếm ưu thế.

Đó cũng là tinh thần của Đường Lối Hòa Bình Chung Sống do Đức Hộ Pháp chủ trương từ năm Bính Thân 1956. Đúng ra, trách nhiệm đứng đầu trong việc kêu gọi nhân loại phải nhìn nhận nhau là con một cha, hầu văn hồi trật tự an ninh, cùng kiến tạo một đời sống thánh đức như thời Thượng Nguyên, là trách nhiệm của bản Đạo Cao Đài chúng ta. Tinh thần của Thánh Ngôn Cao Đài cũng như chánh sách của Đức Hộ Pháp và Hội Thánh do Đức Ngài lãnh đạo từ xưa đã dạy chúng ta như vậy. Nhưng tiếc thay, hoàn cảnh lịch sử và điều kiện xã hội Việt Nam, nơi Tòa Thánh Tây Ninh tọa lạc, không cho phép chúng ta thực hiện những sáng kiến, chủ trương, đường lối chánh đáng của Đức Hộ Pháp để lại, trái lại, chính chúng ta còn phải bị làm người lưu vong.

Có lẽ vì vậy, chư vị Quốc Sĩ lãnh đạo Cao Đài TTTN Hải Ngoại không vì việc tự thân mình không tổ chức được phong trào Hòa Bình Chung Sống mà có mặc cảm tự tôn hay tự ti đối với tổ chức khác. Chư vị đã tham gia từ đầu Hội nghị Thượng Đỉnh WARP 2014, cùng các vị nguyên thủ quốc gia và các nhà lãnh đạo tôn giáo ở nhiều nước khác nhau đã hội tụ tại Seoul, Hàn Quốc, đồng ký kết Bản “Tuyên Bố Hợp Tác Liên Tôn cho Hòa Bình Thế Giới”. Liên tục sau đó, Cao Đài TTTN Hải Ngoại, trong tư cách một thành viên

khai sáng, luôn hiện diện trong các kỳ Lễ Kỷ Niệm Thường niên của Liên minh Thế giới về Hòa bình Tôn giáo (WARP).

Lần thứ III này cũng vậy. Hơn 1.000 nhà lãnh đạo và đại diện tôn giáo và dân sự được mời tham gia vào 3 ngày hội thảo chuyên sâu, nhằm xây dựng một chương trình hành động vì hoà bình thế giới và chấm dứt chiến tranh thể hiện hy vọng và khát vọng của các công dân toàn cầu.

HWPL cho rằng mọi người đều có một vai trò trong quá trình xây dựng hòa bình, vì vậy hội nghị thượng đỉnh lần này sẽ cung cấp cho tất cả các nhóm một nền tảng để chia sẻ ý tưởng và tạo ra các chiến lược cụ thể để phát triển hợp tác vì hòa bình. Ý tưởng này cũng được phản ánh rõ ràng trong khẩu hiệu mà HWPL đề xướng năm nay **“Cùng nhau làm hòa bình là sứ giả hòa bình”**, để cho thấy quyết tâm của tất cả những người tham gia cùng nhau làm việc cho một thế giới hòa bình và chấm dứt chiến tranh.

Trong xã hội kết nối ngày nay, hợp tác toàn diện giữa các tổ chức là rất cần thiết để xây dựng một tương lai bền vững. Đề thảo luận về việc thiết lập mối quan hệ hợp tác giữa các chính phủ và các xã hội dân sự, lễ kỷ niệm thường niên lần thứ 3 của Liên minh Thế giới về Tôn giáo về Hòa bình (WARP) vào 3 ngày 17-19 tháng 9 năm 2017 sẽ được tổ chức với các mục tiêu sau:

1-Phát triển Tuyên bố Hòa bình và Chấm dứt Chiến tranh (DPCW) thành một hình thức ràng buộc có tính pháp lý.

2-Phát triển giáo dục và văn hóa hòa bình.

3-Tăng cường sự hòa hợp giữa các tôn giáo

2*- SINH HOẠT NGÀY 1 (17-9-2017)

Sau khi ăn trưa, vào lối 2.30PM, phái đoàn Cao Đài TTTN Hải Ngoại được một đoàn thiện nguyện viên gồm 12 người hướng dẫn bách bộ đến Phòng Hội Nghị của khách sạn Coex, để tham dự **“Hội nghị triển khai Tuyên ngôn Hòa bình và Chấm dứt Chiến tranh năm 2017”**.

Đây là hội nghị lớn nhất trong chuỗi hội nghị được tổ chức như là một phần của Kỷ Niệm lần thứ III Hội nghị Thượng đỉnh WARP 2017.

Khi mọi sự hỗ trợ vẫn tiếp tục nhân rộng trên toàn thế giới cho Tuyên bố về Hòa bình và Chấm dứt Chiến tranh (DPCW), được soạn thảo và sau đó công bố vào ngày 14 tháng 3 năm 2016, hiện HWPL đang nỗ lực thực hiện và phát triển tuyên bố này thành tài liệu có tính ràng buộc pháp lý, vận động cho nó được Liên Hợp Quốc thông qua. DPCW tự bản thân mang các giá trị cốt lõi về nhân quyền và một thế giới không có chiến tranh và mâu thuẫn, tạo ra một tiêu chuẩn chung về hành vi bao gồm cả các quốc gia và các cá nhân như nhau. Nó có thể được xem như hiện thân của một cách tiếp cận pháp lý toàn diện là điều thiết yếu trong xã hội toàn cầu hóa hiện nay để đạt được hòa bình bền vững.

Với thông điệp chính về hợp tác quản lý hòa bình kết hợp với việc thực hiện DPCW, hội nghị này cho phép người tham gia hiểu được sự cần thiết của hợp tác cũng như vai trò cụ thể họ có thể đóng trong các lĩnh vực tương ứng của họ trong quá trình xây dựng hòa bình.



Cử tọa tham dự gồm khoảng 1000 đại biểu đến từ nhiều lĩnh

vực khác nhau của cộng đồng quốc tế. Có bốn diễn giả chính được phát biểu trong hội nghị này. Mỗi người trong số họ chia sẻ với khán giả một khía cạnh độc đáo và riêng tư của hòa bình thể hiện rõ tấm lòng chân thành của mình cho kỷ nguyên hòa bình để bắt đầu. Những bài phát biểu này thu hút tất cả người tham gia và truyền cảm hứng cho họ thực hiện nhiệm vụ cá nhân của họ như là một sứ giả hòa bình và hợp tác với những người khác để tạo ra một mạng hòa bình không thể phá vỡ được.

1- Ngài Rarathie Dushmantha Mithrapala, Thứ trưởng Bộ Tư pháp và các vấn đề Phật giáo ở Sri Lanka, là một chính trị gia nổi tiếng ở quốc gia ấy, mà nhiều người cho là có nhân cách cao quý. Ông đã từng làm nhiều công việc đáng chú ý ở vị trí của mình và có một mong muốn rõ rệt về hòa bình, mà thính giả cảm nhận được sự thể hiện mạnh mẽ trong bài phát biểu của ông.

Ông nói về kinh nghiệm xây dựng hòa bình ở nước ông rằng: *“Nguyên nhân của xung đột nội bộ là nhiều và chúng tôi tôn trọng nhân quyền và niềm tin tôn giáo của người dân bất kể giai cấp, tín ngưỡng hay nguồn gốc dân tộc của một dân tộc. Tôi thấy Tuyên bố Hòa bình và Chấm dứt Chiến tranh là một nỗ lực xứng đáng để củng cố và ổn định các mối quan hệ hòa bình trên thế giới”*.

Trên bình diện quốc tế, ông nhận xét: “Điều đặc biệt đáng lưu ý là điều liên quan đến việc chiếm đóng lãnh thổ bất hợp pháp do hậu quả của sự đe dọa hoặc sử dụng vũ lực theo một cách trái với luật pháp quốc tế. Mỗi quốc gia đều có nghĩa vụ tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và sự độc lập về chính trị của các quốc gia khác “.

2- Thượng Tọa Oeun Sam Art, Trưởng Văn Phòng Hợp Tác và Quan hệ Quốc tế của Ban Thư ký Hội đồng Tăng già Tối Cao của Vương quốc Cambodia đã tham dự thay mặt cho Hòa Thượng Samdech Preah Agga Maha Sangharājādhipati Tep Vong, người đã có bài phát biểu đầy cảm hứng trong Lễ kỷ niệm Hàng năm lần thứ 2 năm ngoài của Hội nghị Thượng đỉnh WARP về tầm quan trọng của việc vận động DPCW vì hòa bình.

Bài phát biểu năm nay của ông đã không làm thính giả thất vọng vì niềm đam mê và sự quyết tâm của ông mà tất cả các thành viên trong hội nghị đều cảm thấy được. Đặc biệt khi ông kêu gọi mọi người từ mọi thành phần của xã hội trên toàn thế giới hãy hành động để chấm dứt chiến tranh trong tuyên bố kết luận rằng *“Chiến tranh chỉ mang lại ‘sự tàn phá và đau đớn’.* Vì vậy, chúng tôi là những nhà lãnh đạo nhà nước, các nhà lãnh đạo tôn giáo, những người theo tôn giáo, thanh niên và các nhóm phụ nữ, và tất cả mọi người trên thế giới phải làm việc cùng nhau để ngăn chặn tất cả các hình thức chiến tranh. Không có chiến tranh, không đau khổ và không hủy diệt. Có thể tất cả được hạnh phúc và thanh bình “.

Bài phát biểu của vị đại diện Ngài Tep Vong cũng chia sẻ về nỗ lực của HWPL trong liên minh các tôn giáo ở Cambodia: “Văn phòng WARP của HWPL đã trở thành một nơi tập hợp các nhà lãnh đạo tôn giáo và những người đi theo ... và thu hẹp sự khác biệt giữa các tôn giáo. Trại Hòa bình Thanh niên Tôn giáo là một trong những công cụ cơ bản để truyền bá nền văn hoá hòa bình không chỉ cho những người theo tôn giáo mà còn cho những người có thể trở thành nhà lãnh

đạo tôn giáo trong tương lai. Vì vậy, chúng ta nên triển khai nhiều nơi trên khắp thế giới. “

3- Dang Dang Hoc Yai, một viên chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở Nam Sudan, đã từng là một người ủng hộ hòa bình sau những kinh nghiệm trực tiếp của ông trong hai cuộc nội chiến diễn ra tại nước ông.

Sau khi chứng kiến sự tàn ác của chiến tranh, ông đã dành rất nhiều thời gian và nỗ lực để thiết lập hòa bình trong các cộng đồng ở Nam Sudan và xa hơn nữa. Kinh nghiệm cá nhân này đã cung cấp nền tảng của thông điệp chính mà ông đã trình bày cho tất cả những người tham gia trong bài phát biểu của ông.

Ông phát biểu rất trực tiếp, và làm trái tim của tất cả mọi người tham dự chùng xuống khi ông nói rằng “chúng ta đã mất quá nhiều sinh mạng của con người, rất thường xuyên và ở nhiều nơi khác nhau trên thế giới do những hành động vô nghĩa của sự thờ ơ không thể hiểu được; sự bất khoan dung không thể dung thứ và sự ích kỷ không thể bào chữa được “, cho thấy thực tế ảm đạm của tình trạng hiện tại của cộng đồng quốc tế. Tuy nhiên, cũng có một chút hy vọng khi ông thúc đẩy khán giả hành động bằng cách tuyên bố rằng “*Nhân loại đang trông đợi vào chúng ta. Nhiệm vụ của chúng ta là khó khăn nhưng nó không phải là một nhiệm vụ không thể. Vì vậy, chúng ta hãy cam kết ngày hôm nay để giữ hòa bình làm di sản chung của chúng ta cho các thế hệ tương lai của chúng ta.*”

4- Đại tá Muana Brima Massaquoi, cố vấn quân sự cho Sierra Leone của Liên Hiệp Quốc, đã có một bài học kinh

nghiệm về việc chấm dứt xung đột, chiến tranh, đói nghèo và đau khổ của con người và gieo hạt giống tình hữu nghị, sự thịnh vượng và hạnh phúc trên khắp thế giới. Ông thực hiện công việc quan trọng trong suốt sự nghiệp lâu đời của ông với tư cách là Đại sứ Liên Hiệp Quốc. Ông đã đóng một vai trò quan trọng trong việc trao quyền cho những người ở Sierra Leone để hành động phù hợp với các ý tưởng về hòa bình và an ninh. Ông đã nhận được nhiều kiến thức sâu rộng trong lĩnh vực nghề nghiệp này, cũng như tình yêu của ông dành cho đất nước của ông, các giá trị thể hiện trong DPCW.

Điều này đặc biệt nổi bật khi ông phản ánh rằng “*Không có gì quý giá hơn tính thánh thiện của cuộc sống. Trên thực tế, mọi nỗ lực của Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế là nhằm thúc đẩy nhân quyền. Giải trừ vũ khí là bảo vệ cuộc sống khỏi những khả năng phá hoại không cần thiết của vũ khí. Hòa giải, tôn trọng và khoan dung là bảo vệ các giá trị văn hoá độc đáo và quyền cơ bản để thể hiện và niềm tin. Các hoạt động xây dựng hòa bình và gìn giữ hòa bình để giảm bớt đau khổ của con người, xây dựng xã hội ổn định và thịnh vượng, và cho phép mọi người đạt được tiềm năng của họ, là cốt lõi của nó, thúc đẩy nhân quyền của họ*”.

Ông nói thêm: “Vị Tổng thư ký Thứ 9 của LHQ, Antonio Guterres, vạch ra ba thành phần quan trọng để phòng ngừa xung đột. Thứ nhất, không ngừng theo đuổi hoà bình cùng với liên tục phòng ngừa. Thứ hai, hòa nhập hoà bình, an ninh, phát triển và nhân quyền. Thứ ba, tăng cường sự hiệp lực giữa các quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc, và tất cả các bên liên quan chính. Vì lý do này, Sierra Leone cam kết đầy đủ với LHQ và HWPL để hoàn thành mục tiêu chung

của hòa bình thế giới và chấm dứt tất cả các cuộc chiến tranh”.

Tất cả các diễn giả đã đóng góp rất lớn cho bầu không khí hội nghị và thách thức những người tham gia khác tích cực phấn đấu hòa bình và tạo ra các giải pháp cụ thể trong lĩnh vực chuyên môn của mình để đạt được hòa bình và việc thực hiện và phát triển DPCW. Trước nguy cơ có những nỗ lực chia tách, không thể thiết lập một nền hòa bình lâu dài, có thể được trao truyền như là một thứ di sản cho các thế hệ tương lai. Do đó, hội nghị đã thách thức những người tham gia để phá vỡ các rào cản truyền thống và những ý tưởng có thể ngăn chặn sự hợp tác chân thành và hoàn hảo. Chỉ khi các chính phủ và các tổ chức xã hội dân sự hợp lại và làm việc cùng nhau theo lý tưởng của việc quản lý hòa bình hợp tác thì niềm hy vọng của tất cả các công dân toàn cầu sẽ đạt được. Thông điệp quan trọng này đã được gửi tới tất cả những người tham dự hội nghị này, chuẩn bị cho các hội nghị và sự kiện khác sẽ được tổ chức trong những ngày còn lại của Lễ kỷ niệm Thường niên lần thứ III của Hội nghị thượng đỉnh WARP.

Hội Nghị kết thúc vào lối 8.00PM. Tuy thấm mệt, phái đoàn chúng tôi cố giữ phong cách tươi cười chào hỏi chụp hình với các phái đoàn khác cho đến 9.00PM mới đi ăn tối. HT Hùng dành phần trả tiền cho cả phái đoàn và những vị thiện nguyện.

3*- SINH HOẠT NGÀY 2 (18-09-2017) Lễ Hội Liên Hoan Hòa Bình

Từ khách sạn Coex, phái đoàn Cao Đài TTTN Hải Ngoại

được HWPL dùng 3 chiếc VIP Sedan đưa đến Vận Động Trường Olympic, cách đó khoảng 1 giờ lái xe, để dự buổi Liên Hoan Hòa Bình cho “Lễ kỷ niệm Thương niên lần thứ 3 của Liên minh Thế giới về Hòa Bình Tôn giáo (WARP)”.



Nhiều chương trình biểu diễn khác, đến từ nhiều nơi khác nhau làm niềm vui tại lễ hội được nhân lên nhiều lần. Có hơn 35.000 người tham dự trong Vận Động Trường và nhiều ngàn người nữa, ở xa, trong và ngoài nước Hàn, đã vẫy cờ quốc gia của họ trước ống kính, được nối kết với màn ảnh rộng tại Vận Động Trường.

Tại một góc Vận Động Trường, Chiếc Cổng Hòa Bình, biểu tượng đại diện của Hội nghị thượng đỉnh WARP, cuối cùng đã mở ra và làm ngõ vào cho những sứ giả hòa bình từ khắp nơi trên thế giới đi cùng với trẻ em, những người ủng hộ hoà bình trong tương lai, vượt xa sự khác biệt trong biên giới quốc gia, tôn giáo và ý thức hệ. Lối vào ngoạn mục xuất hiện để đại diện cho sự khởi đầu của kỷ nguyên mới không chiến tranh, đó là giấc mơ cuối cùng của nhân loại.

Cổng Hòa Bình tự nó tượng trưng cho việc mở ra một kỷ nguyên mới của hòa bình bằng cách vượt qua những cuộc khủng hoảng mà nhân loại đang phải đối mặt do mối đe dọa khủng bố và bằng cách giải quyết những vấn đề căn bản làm sao cộng đồng quốc tế thông qua việc trả lời hòa bình.

Các thành viên của HWPL đã cổ vũ rất nhiều và vỗ tay với sự phấn khích to lớn khi mỗi đoàn diễu hành bước qua lối vào mà họ đã dày công chuẩn bị.

Quang cảnh khán đài



Trước tiên, thành viên của Nhóm Thanh niên Hòa bình Quốc tế (IPYG) đã tham gia. Những thanh niên này là tương lai của HWPL. Những người được giáo dục về giá trị của ‘Sự thánh thiện của cuộc sống, ‘Lòng trung thành và Lòng hiếu thảo’ và ‘Cùng tồn tại và Bền vững’ tiếp tục thực hiện những phương tiện hòa bình này để đương đầu với những mâu thuẫn trong các mối quan hệ giữa con người, các nhóm, các quốc gia, ở cấp độ quốc tế. Thanh niên, những người chịu trách nhiệm tạo ra tương lai hòa bình, đại diện cho toàn thể thanh niên trên toàn thế giới, đã có một bước đi mạnh mẽ đầu tiên.

Tiếp theo, Nhóm Hòa bình Phụ nữ Quốc tế (IWPG) và lãnh đạo các nhóm và tổ chức phụ nữ đang làm việc để đạt được hòa bình đã nói gót tiến vào. Họ là những người HWPL trông đợi sẽ cố gắng kết hợp 3,6 tỷ phụ nữ trên khắp thế giới, làm lực lượng bênh vực cho luật Hòa Bình quốc tế. Với trái tim những người mẹ, họ tiếp tục công việc hòa bình vì mục đích hòa giải cho các thế hệ con em tương lai.

Theo sau IWPG là các đại diện các tôn giáo điều hành. HWPL tin rằng, mặc dù tồn tại đa dạng các vị thần linh và thánh thư khác nhau, mục tiêu cuối cùng của mỗi tôn giáo là như nhau: Hòa bình. Tên của 9 tôn giáo có đại diện điều hành được xướng lên tuần tự theo vần alphabet Anh Văn, trong đó có Caodaism.

Kế tiếp là các nhà lãnh đạo chính trị, bao gồm cả các nguyên thủ quốc gia và các bộ trưởng, cùng với Ủy ban Pháp luật Hòa bình Quốc tế HWPL. Những nhà lãnh đạo này, những người bảo vệ an ninh và hạnh phúc của công dân, đã nắm tay nhau khi họ bước vào với mục tiêu thống nhất để lập pháp

hòa bình. Họ đã tập hợp để thực hiện DPCW, sẽ trở thành nền tảng của hòa bình vĩnh cửu, thiết lập sự an toàn trên thế giới.

Nhân vật bước qua lối vào cuối cùng là ông Man Hee Lee, Chủ tịch HWPL, và bà Nam Hee Kim, chủ tịch IWPG, chính thức đóng cửa lễ khai mạc. Họ đã tiếp tục công cuộc sáng tạo hòa bình bằng cách hợp tác hòa bình với những nhân vật mà trước đó đã tham gia, lập pháp luật quốc tế về hòa bình và chấm dứt chiến tranh, và điều hành Hội nghị thượng đỉnh WARP hàng năm.

Chúng tôi phải công nhận rằng, chúng tôi đã chứng kiến quang cảnh rực rỡ hoành tráng của lễ khai mạc với những người thiện nguyện viên lễ phép và hiếu khách. Những nghi thức tiếp tân dành cho toàn thể khách mời rất là long trọng sánh ngang với lễ Olympic 1988 – Seoul, đáng cho chúng ta rút kinh nghiệm và học hỏi.

Có 5 vị lãnh đạo đại diện cho các lĩnh vực chính trị, tôn giáo và xã hội dân sự đã được mời phát biểu tại sân vận động chính. Những điểm chính của những bài phát biểu này là về tầm quan trọng của nền giáo dục hòa bình và việc thiết lập sự quản lý hợp tác hòa bình.

Qua Lễ Liên Hoan này nói chung và qua các bài phát biểu của các diễn giả, HWPL khéo léo tăng ảnh hưởng của họ trong công tác vận động hòa bình thế giới.





1- Bà Atifete Jahjaga, Cựu Tổng thống Cộng hòa Kosovo nói, “Tôi không thể nghĩ ra một nơi tốt hơn để đưa ra những

suy nghĩ của tôi về quản lý hòa bình và hợp tác hòa bình hơn ở Seoul”. Bà chia sẻ lòng biết ơn của mình đối với Hội nghị thượng đỉnh WARP được tổ chức tại Seoul, từ Hàn Quốc, một đất nước đã phát triển sau cuộc chiến tranh Triều Tiên đau đớn.

2- Singh Sahib Giani Gurbachan Singh Ji, Thượng Thủ của Giáo Hội Đền Vàng của Ấn Độ đã ủng hộ các hoạt động hòa bình HWPL kể từ khi ông tham gia vào hội nghị thượng đỉnh năm thứ nhất và đã tích cực hợp tác để thực hiện liên minh các tôn giáo được nêu trong Điều 9 của Tuyên bố Hòa bình và Chấm dứt Chiến tranh (DPCW). Qua thông điệp chúc mừng của ông, ông nói,

“HWPL đóng một vai trò rất quan trọng và cần thiết trong việc thiết lập mạng lưới này và quản lý hòa bình giữa các chính phủ và các tổ chức xã hội dân sự trên toàn thế giới. Đó là điều phải được thực hiện với sự cộng tác của tất cả các cá nhân trên toàn cầu, bao gồm các nhà lãnh đạo chính trị và tôn giáo, người đứng đầu phụ nữ và các tổ chức thanh thiếu niên, các nhà hoạt động xã hội và báo chí trên toàn thế giới”.

3- Ông Lubinda, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Zambia, ông kêu gọi mọi người thừa nhận và hoàn thành nghĩa vụ của họ như là sứ giả hòa bình. “Nhiệm vụ của chúng tôi là kêu gọi hành động của tất cả các nhà lãnh đạo chính trị, tôn giáo, dân sự và học thuật.” Ông nói thêm, theo khẩu hiệu “Cùng vì hòa bình làm sứ giả hòa bình” chúng ta phải xây dựng một chương trình hành động cho hòa bình thế giới và chấm dứt chiến tranh như một sự phản ánh của hy vọng và khát vọng của các công dân toàn cầu “.

4- Ông Adrien Houngbedji, Chủ tịch Quốc hội Benin đã đề cập đến giá trị và sự phát triển tương lai của DPCW, giải thích rằng “Tuyên bố Hòa bình và Chấm dứt Chiến tranh (DPCW) được viết và tuyên bố vào năm 2016 là một bước tiến lớn trong quá trình vận động tổng thể công chúng từ khắp nơi trên thế giới nhằm ủng hộ hoà bình. Đó là một nỗ lực đáng khen cần phải được hoan nghinh. Tuy nhiên, các nguyên tắc khác nhau của tuyên bố này vẫn phải được vận hành thông qua một quá trình hành động để các quốc gia của chúng ta cũng như cộng đồng quốc tế có thể tìm kiếm khả năng thực hiện các biện pháp này trong luật pháp quốc gia và các hiệp ước, hiệp định và các công ước quốc tế”.

5- Tiến sĩ Moncef Marzouki, cựu Tổng thống Tunisia, đã chỉ ra chủ nghĩa khủng bố lan rộng và các hoạt động bạo lực dưới danh nghĩa những niềm tin đã cản trở thế giới trong những năm gần đây và nói, “ở đây tôi nghĩ rằng tất cả các nhà lãnh đạo tôn giáo trên thế giới nói chung, và trong hội nghị thượng đỉnh này một cách đặc biệt có thể đóng một vai trò quan trọng”.

Sau những thông điệp của 5 diễn giả khách mời trong các lĩnh vực khác nhau của xã hội, chủ tịch HWPL ông Man Hee Lee đã bày tỏ lòng biết ơn đối với các bài phát biểu đầy cảm hứng và sự tham gia của 35.000 người khao khát hòa bình. Ông tuyên bố rằng “công việc hòa bình mà chúng ta đã thực hiện sẽ được trời, đất và vạn vật nhận biết, và mọi thành viên trong Đại Gia Đình Hòa Bình sẽ bước vào lịch sử như một ngọn đèn chiếu sáng mãi mãi”.

Chủ tịch của Nhóm Hòa bình Phụ nữ Quốc tế (IWPG) cho biết, Bà cũng khuyến khích mọi người hành động và tham

gia vào các sáng kiến hòa bình bằng cách nói rằng: “Chúng ta đã biết giải pháp, biết câu trả lời, để đạt được hòa bình, nhưng nếu chúng ta không hành động theo nó, điều gì sẽ xảy ra với số phận của thế giới này? Sự lựa chọn mà chúng ta tạo ra có thể làm thay đổi thế giới”. Bà nói: “Giống như ánh sáng chiếu vào bóng tối, lễ hội hòa bình đã để lại thông điệp “Hòa bình chắc chắn sẽ đạt được” trong tâm trí của mỗi người tham gia. Mặc dù có sự khác biệt về ngôn ngữ, tôn giáo và sắc tộc, rõ ràng là tất cả những người tham dự đều chia sẻ cùng một niềm đam mê hòa bình và đoàn kết. HWPL đã tổ chức một lễ hội hòa bình chưa từng có ở quốc gia duy nhất trên thế giới vẫn còn chia rẽ. Bây giờ nó đang lan truyền tin tức đến tất cả các nơi trên thế giới để đạt được sự hợp tác quốc tế có thể dẫn đến sự chấm dứt chiến tranh và thiết lập hòa bình bền vững. Trong thời đại này chúng ta phải công bố thông điệp của DPCW và bênh vực cho luật pháp của nó như là một luật pháp quốc tế ràng buộc. Hơn nữa, thông điệp này cần được phát triển thành nhiều hình thức khác nhau của chiến dịch thông qua nhiều sự kiện hòa bình trên toàn thế giới. Hòa bình phải trở thành hiện thực trong thế hệ chúng ta, điều này là có thể khi truyền thông và một hệ thống hợp tác vững chắc được thiết lập. Sự khủng bố và chiến tranh vẫn diễn ra ngày nay ở những nơi khác nhau trên thế giới phải chấm dứt trong suốt cuộc đời của chúng ta”.

Tôi hôm đó, chúng tôi được HWPL thiết đãi buổi ăn tối. Ăn xong là 11.00PM, về đến phòng của mỗi người thì đã quá 11.00PM. Vậy mà, nhị vị QS Nguyễn Thừa Long, Nguyễn Tấn Phát cùng Hiền Tài Đào Duy Linh nói chuyện với nhau đến sáng!

4- SINH HOẠT NGÀY 3 (19-09-2017) Hội nghị các nhà lãnh đạo tôn giáo quốc tế lần thứ 3

Bắt đầu từ 10 giờ sáng vào ngày thứ ba của Lễ kỷ niệm Thường niên lần thứ 3 Liên minh Thế giới về Tôn giáo và Hòa bình (WARP), Hội nghị Lãnh đạo Tôn giáo Thế giới đã được tổ chức.

Khoảng 300 nhà lãnh đạo và đại diện cho nhiều cộng đồng tôn giáo khắp nơi trên toàn thế giới, bao gồm nhưng không giới hạn ở Hồi giáo, Kitô giáo, Sikh, Hindu, Caodaism và Phật giáo, tập trung dưới chủ đề **“Hợp tác để Thực hiện Hòa bình Tôn giáo”**.

Chúng tôi được tường thuật rằng, trong Hội nghị các Nhà lãnh đạo Tôn giáo tại Hội nghị thượng đỉnh lần trước, năm 2016, các đại biểu đã nhất trí đoàn kết với nhau đi tìm kiếm chân lý và so sánh các thánh thư các tôn giáo để tìm ra các Thánh Kinh có nguồn gốc đáng tin cậy. Theo lời hứa này, công trình so sánh giáo lý đã được tiến hành tại các văn phòng WARP trên khắp thế giới trong suốt năm vừa qua. Chúng tôi được biết rằng, nhờ những nỗ lực làm việc kéo dài cả năm, họ đã thu thập và ghi chép được những Thánh Thư, Thánh Kinh, những tinh túy của rất nhiều tôn giáo trên thế giới và kết quả đã được báo cáo trong đại hội này.

Trên thực tế, hội nghị bắt đầu bằng một đoạn phim trình bày 15 phút liên quan đến các dữ liệu về những thành quả gặt hái trong việc ghi chép lại những tinh hoa của các tôn giáo qua các cuộc thảo luận tại các buổi họp do các Văn Phòng WARP tổ chức, cũng như bản tóm lược ngắn về hoạt động tương lai của WARP vào năm 2018. Đoạn phim giới

thiệt hiện nay có 218 văn phòng WARP hoạt động tại 126 quốc gia trên toàn thế giới. Văn phòng WARP đầu tiên được thành lập thông qua Hội nghị thượng đỉnh WARP tổ chức vào ngày 18-9 năm 2014 nơi các nhà lãnh đạo tôn giáo ký Hòa ước ủng hộ hoà bình qua sự liên minh tôn giáo. Như vậy, WARP đã hoạt động được 3 năm và tổ chức nghiên cứu kinh điển các tôn giáo được 1 năm.

Vào cuối buổi thuyết trình, các nhà lãnh đạo tôn giáo từng làm việc trực tiếp với các văn phòng của WARP đã được mời chia sẻ những câu chuyện của họ và giải thích tầm quan trọng của công việc vì hòa bình.

Diễn giả 1: Đại Sư Ayatollah Seyed Reza Hosseini Nassab, ở Canada.

Diễn giả 2: Đại Sư Acharya Prem Shankaranand Tirth, giáo sĩ cao cấp đạo Hindu của Chùa Shree Geeta Ashram tại Delhi.

Diễn giả 3: Thượng Tọa Sumiththa Thero, Chủ tịch Trung tâm Văn hoá Phật giáo Sri Lanka tại Hồng Kông.

Người nói chuyện đầu tiên là vị **Ayatollah của Canada**, ông Seyed Reza Hosseini Nassab, người đã có bài phát biểu mang tên “Theo đuổi sự thật và thực hiện hòa bình tôn giáo”, trong đó ông đã chỉ rõ vai trò của các nhà lãnh đạo tôn giáo trong việc tạo ra một tương lai.

Ông nhấn mạnh rằng “Đây là trách nhiệm quan trọng nhất của các nhà lãnh đạo tôn giáo để tìm ra sự thật từ Kinh Thánh và dạy cho người khác, đặc biệt là giới trẻ.” Ông ta tiếp tục thêm rằng “theo đó chúng ta nên hỗ trợ văn phòng

của WARP là môi liên kết quan trọng và là mạng lưới lớn cho các tổ chức tôn giáo trên thế giới và các nhà lãnh đạo tinh thần, thể hiện sự hợp tác và liên đới của tất cả các nhà lãnh đạo tôn giáo và gửi thông điệp khoan dung, hòa bình và thống nhất đến tất cả mọi người trên thế giới”.

Người trình bày tiếp theo, **Đại sư Acharya Prem Shankaranand Tirth**, Tăng sĩ Hindu của Shree Geeta Ashram tại Delhi, đã đưa ra một bài phát biểu sôi nổi về “Sự cần thiết của cuộc thảo luận về sự hài hòa đích thực”, và ông cũng giải thích sự khác biệt giữa các cuộc họp của Văn phòng WARP và các nhóm tôn giáo khác.

Ông bắt đầu bằng cách chia sẻ kinh nghiệm cá nhân và kinh nghiệm của mình với Văn phòng WARP, nói rằng “trong khi tham gia các cuộc đối thoại liên tôn khác nhau, tôi đã gặp HWPL và bắt đầu tham gia Đối thoại Văn kiện WARP của Kinh Thánh. Tôi trở nên giác ngộ với mục tiêu mang lại sự hòa hợp trong thế giới tôn giáo bằng cách tìm kiếm kinh điển đáng tin cậy. “

Ông giải thích thêm rằng “HWPL đang nỗ lực thu thập tất cả mọi nhân sự các tôn giáo vào văn phòng của WARP để so sánh các câu kinh văn và nhìn thấy những điểm tương đồng của đấng Tối Cao và các giáo lý của Ngài để phá hủy những khác biệt. Thông qua điều này, mọi người có thể sống hài hòa và thực hành văn hoá trên trời của Thượng Đế”.

Thượng Tọa Sumiththa Thero, Chủ tịch Trung tâm Văn hoá Phật giáo Sri Lanka tại Hồng Kông, đã đưa ra một bài phát biểu về “Quyển Kinh Thánh đáng tin cậy và Nhiệm vụ của các Nhà lãnh đạo Tôn giáo”.

Lời lẽ trong bài phát biểu của ông đã tìm cách chinh phục cử tọa bằng tình cảm khi ông nói rằng “các tôn giáo chia sẻ cùng trái tim trong việc tìm kiếm chân lý tuyệt đối vì tất cả chúng ta đều phải đối mặt với những đau khổ như sự tốt lành và sự dữ, sự sống và cái chết, chiến tranh ...”

Là một người tham gia các cuộc họp của văn phòng WARP, Thượng Tọa Sumiththa Thero nói rằng: “Lần đầu tiên trong cuộc đời tôi, tôi đã tham gia vào các cuộc đối thoại rất sâu sắc và đã thấy nó như thế nào để cảm thấy bình đẳng trên cùng một bảng, ngay cả khi chúng ta có nguồn gốc tôn giáo khác nhau. Cảm giác này rất mạnh mẽ đến mức tôi bắt đầu tưởng tượng cuộc chiến sẽ chấm dứt nếu mọi người cảm thấy giống như tôi”. Qua đó, ông đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hợp tác trong việc tìm kiếm một quyền kinh chung đáng tin cậy. Ông ca tụng kinh nghiệm rộng lớn của tất cả những người tham gia, sức mạnh của công cuộc so sánh thảo luận về các kinh điển tôn giáo được tổ chức tại Văn phòng WARP thật đáng kinh ngạc. Ông nói rằng mặc dù rất nhiều tôn giáo khác nhau có thể được tìm thấy trên toàn thế giới, điều quan trọng là không bao giờ quên được nhiều điểm tương đồng tồn tại giữa chúng. Không chỉ họ đang tìm kiếm chân lý cao nhất, nhưng tất cả mọi người trên thế giới đều có những lo lắng và đau khổ như nhau và có cùng mong muốn làm việc vì hòa bình và hy vọng cho toàn thế giới.

Như tất cả các hội nghị đợt này hay đợt trước, người kết luận vấn đề, luôn là người tổ chức. **Chủ Tịch Man-Hee Lee** của HWPL đã tuyên bố với tất cả các nhà lãnh đạo tôn giáo hiện diện: “*Khi bạn đặt một cái gì đó lên một cái cân, bạn sẽ biết*

đó là nặng hay nhẹ. Chỉ cần như thế, chính chúng ta phải trở thành cái cân cho sự công bằng và chính đáng. Chúng ta, các nhà lãnh đạo tôn giáo, phải là những thước đo khôn ngoan đo lường tất cả các kinh sách tôn giáo. Chúng ta đừng kiêu ngạo nghĩ rằng những gì chúng ta biết là tất cả”. Ông nói thêm, “kinh điển riêng của từng tôn giáo của chúng ta là có giá trị với mỗi chúng ta, vì vậy chúng ta phải trở thành một bậc thầy của các kinh điển ấy. Điều tiếp theo là chúng ta phải thu thập tất cả các kinh điển của các tôn giáo để tìm ra những thánh kinh có nguồn gốc đáng tin cậy với một tiêu chuẩn chánh thống. Trước khi các thánh thư có thể hòa hợp được các tôn giáo không thể liên kết được. Tất cả những gì mà các nhà lãnh đạo tôn giáo thảo luận phải dựa trên những gì được viết ra trong những kinh thánh của tôn giáo họ, và những lời kinh này phải được phân tích và nghiên cứu một cách toàn diện để tạo sự liên kết thực sự giữa các tôn giáo”.

Đối với chúng tôi, những điều đó khá quen thuộc. Tôn chỉ Đạo Cao Đài là Tam Giáo Qui Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhất; Thiên Đạo giải thoát, Thế Đạo đại đồng. Triết lý Thần Học Cao Đài bao trùm cả nhiều triết lý thần học của nhiều tôn giáo khác nhau. Thánh Ngôn hay Thiên Thư của Đức Chí Tôn vô cùng sâu rộng. Mỗi người hay mỗi nhóm người, tùy theo trình độ kiến thức chỉ hiểu phần nào những lời dạy trong Thánh Ngôn. Có thể tất cả những người có Thánh Tâm hợp lại mới đủ sức thấu hiểu Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn. Đây là lý do Đức Hộ Pháp đã lập ra Khảo Cứu Vụ để đối chiếu cái hay của Đạo Cao Đài so với các triết lý thần học của các tôn giáo, để làm thành triết lý phổ truyền chơn Đạo toàn cầu. Sứ mạng tạo nên một nền Tôn Giáo Đại Đồng của Đạo Cao Đài đã được Đức Chí Tôn, THẦY, tiên đoán từ lúc

mới lập Đạo: “*Cao Đài không chỉ mở ra tại nước Việt Nam nhỏ bé mà sau này sẽ truyền bá giáo lý Cao Đài ra khắp năm châu để cứu rỗi nhân loại và tạo sự hòa đồng bác ái cho cả nhơn loại*”.

Buổi tối ngày 19-09-2017, QS Phát đã mời chiêu đãi cả phái đoàn và những thiện nguyện viên tháp tùng.

5*- SINH HOẠT NGÀY 4 (20-9-2017): CUỘC VIẾNG THĂM ĐỀN YEOJU CỦA GIÁO HỘI DAESoon JINRIHOE

Sáng ngày 20-9-2017 chúng tôi thức sớm, tranh thủ điếm tâm và làm thủ tục trả phòng với quản lý khách sạn Coex. QS Long đã nhờ anh Nathan tìm chỗ ở khác. Khoảng 10 giờ hơn, xe của Giáo Hội Daesoon Jinrihoe đến rước chúng tôi. Do xe chật, chỉ có 4 thiện nguyện viên của HWPL tháp tùng với chúng tôi trong chuyến đi này.





Đền lấy tên theo thành phố Yeosu, thuộc tỉnh Gyeonggi là tỉnh đông dân nhất Hàn Quốc, chỉ thua thủ đô Seoul. Yeosu nằm ở phía Nam của Seoul, cùng nằm dọc theo sông Hàn, cách nhau chừng 80 km.

Xe đi khoảng 1 tiếng rưỡi thì đến Đền Yeosu. Các Chức sắc lớn của Giáo Hội Daesoon Jinrihoe đang hữu sự chi đó, chỉ có lãnh đạo của Vụ Nghiên Cứu Tôn Giáo và Tu Học (Religious Research & Edification Department) tiếp đón chúng tôi. Những vị này giống như Chức sắc Ban Thế Đạo chúng ta, không ra vẻ thầy tu, chỉ mặc âu phục; nhưng kiến thức uyên bác.

Các vị này đã xếp hàng chờ đợi nơi bãi xe để chào mừng phái đoàn chúng tôi. Sau khi dẫn chúng tôi vào an tọa trong nhà tiếp khách, thực hiện nghi thức chào hỏi giới thiệu tên tuổi chức vụ hai bên chủ khách xong, chúng tôi được giới

thiệu lịch trình tiếp tân của họ như sau:



- Xem phim giới thiệu lịch sử, giáo lý và các hoạt động đáng

kê của giáo hội Daesoon Jinrihoe. Phim Anh Ngữ, dài 15 phút.

- Vị Vụ Trưởng, ông Cha Ik-Je, cùng bốn bộ 3 người nữa, sẽ hướng dẫn chúng tôi đi tham quan các ngôi Đền trong khuôn viên Yeosu. Trong lúc tham quan, ông Vụ Trưởng sẽ giải thích ý nghĩa việc thờ phượng, ý nghĩa các tranh ảnh kiến trúc... các nơi. Việc tham quan mất chừng 45 phút.

- Trở về nhà khách, sẽ có phần tặng sách, tặng quà... cho phái đoàn chúng tôi. Bãi đậu xe kề bên nhà khách, phía chủ nhà sẽ mời khách lên xe đi dùng bữa trưa tại một tiệm ăn chay địa phương. Trong giờ ăn, bên chủ nhà sẽ tranh thủ hỏi chúng tôi một số điều căn bản về Đạo Cao Đài.

- Sau khi dùng bữa trưa, chúng tôi sẽ chia tay bên chủ nhà tại tiệm ăn.

Lịch trình tiếp đón phái đoàn chúng tôi đã được chuẩn bị trước quá chu đáo, rõ ràng và chúng tôi tiếp nhận với sự vui vẻ, tán đồng. Và kết quả là sau chuyến viếng thăm này, do xem phim, được tham quan, hướng dẫn khá chi tiết và lại còn được tặng sách nữa... nên dù chỉ có hơn 2 giờ đồng hồ giao lưu tiếp cận, và nhờ nghiên cứu thêm, chúng tôi nắm khá vững về tôn giáo này.

Đặc biệt là trong giờ ăn, ông Cha Ik-Je ngồi đối diện với HT Hùng, đã chăm chú trao đổi một số vấn đề về triết lý Thần Học Cao Đài và lấy làm thỏa mãn, thích thú khi được trả lời.

NHẬN XÉT SAU CÙNG CỦA CHÚNG TÔI

Chúng tôi nhận thấy, (SCJ) the Shincheonji Church of Jesus, the Temple of the Tabernacle of the Testimony của Lee Man-

Hee đại diện cho khuynh hướng văn hóa Hàn đang theo đà hướng tâm ra ngoài để phụng sự (Tây Phương hóa). Khuynh hướng này bộc lộ qua cách thành lập HWPL, có hội trường chứ không có nhà thờ, khách mời ngoại quốc nhiều hơn trong nước và tổ chức lễ hội theo phong cách hòa hợp giữa “Holywood và Bible”. Giáo Hội Daesoon Jinrihoe ở Yeosu tượng trưng cho sự gìn giữ văn hóa truyền thống nước Hàn trước cơn sóng Âu-Mỹ hóa của đồng bào họ, tức là thủ tâm hướng nội. Hình ảnh nhiều ngôi đền tuy mới xây không lâu nhưng vẫn giữ theo lối cổ, không khí tĩnh lặng và hạn chế chụp hình khi bước vào đền... đã nói lên khuynh hướng hoài cổ của họ.

Cái chung có thể thấy được của cả hai phong trào tôn giáo, SCJ và Daesoon, bao gồm:

- 1- Đề cao vai trò Thượng Đế là Đấng Tối Cao.
- 2- Lấy phụng sự, cứu khổ làm đường lối hoạt động chánh
- 3- Chủ trương xã hội hòa bình như loại đại đồng

Chúng tôi tin, những cái chung lớn đó sẽ phù hợp với nhau hơn qua môi giới của Đạo Cao Đài vì Cao Đài có một nền Giáo lý Đại Đạo, đủ sức dung chứa các dị biệt để làm một Tôn Giáo Toàn Cầu. Trong tinh thần đó, Cao Đài TTTN Hải Ngoại tuy đang ủng hộ nồng nhiệt các hoạt động của Tổ Chức “Văn Hoá Thiên Đàng, Hòa Bình Thế Giới, Phục Hồi Ánh Sáng” (HWPL), nhưng vẫn mở đường hoạt động liên giao với Daesoon, với các tôn giáo khác, nhằm chan hòa triết lý thần học Cao Đài, làm “Lẽ Thật” của Thầy lan tỏa ra mọi hướng trong ngôi làng cộng đồng tôn giáo toàn cầu. Cao Đài TTTN Hải Ngoại nguyện cống hiến hết Tinh Khí Thần cho quyền Thiên khiển, cho bàn tay “huyền diệu” của

Đức Chí Tôn định đoạt trong công cuộc truyền bá sự hòa hợp tôn giáo trong Kỳ Ba này.

Tháng 9-2017

HT Lý Phước Hùng

(Phó Trưởng Đoàn Cao Đài TTTN Hải Ngoại tại chuyến đi Hàn Quốc 2017)

Hình ảnh: QS. Phát & HT Linh



**Văn Hóa Thiên Đàng, Hòa Bình Thế Giới,
Phục Hồi Ánh Sáng (HWPL) & Đại Đạo Cao Đài
(Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ - Tòa Thánh Tây Ninh)**

**Quốc Sĩ Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình
Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại
Tòa Thánh Tây Ninh**

**Heavenly Culture, World Peace,
Restoration of Light (HWPL)**

<http://www.hwpl.kr/>



Hình Đại Hội HPWL tháng 9-2017 tại Seoul - Nam Hàn

Founded in 2012, Heavenly Culture, World Peace, Restoration of Light (HWPL) is a non-profit, non-governmental organization with the goal of achieving world

peace and the cessation of war. With over 70 branches in Korea and another 100 branches around the world, HWPL, in conjunction with the International Women’s Peace Group (IWPG) and the International Peace Youth Group (IPYG), is actively working to bring all wars to an end.

A- Heavenly Culture

To live according to a Heavenly culture is to live according to the principles and values of heaven, a place that gives light, rain and air without boundaries. It is also to live according to the Creator, who is the foundation of all creation. With peace and respect for life as its core values, HWPL is engaging communities all over the world with a spirit of love and harmony, helping to resolve conflicts and building bridges between individuals and communities, by sowing a message of peace to all corners of the earth.

B- Harmony Transcending Culture and Religion

HWPL transcends culture, religion, ideology, and boundaries to achieve peaceful harmony in the global society. HWPL is actively interacting with world leaders to pursue avenues for realizing world peace and working alongside its Peace Advisory Council, Publicity Ambassadors, and International Law Peace Committee. Through the proposal of agreements between religious communities and by opening the World Alliance of Religions’ Peace (WARP) Offices worldwide to foster deeper understandings amongst various faiths, HWPL is achieving religious harmony – the basis of world peace.

C- Substantive Results in Realizing World Peace

HWPL initiated peace agreements with world leaders around the globe to cease all conflicts and ensure cooperation. HWPL has dedicated itself to conflict resolution and the peace-building process. In the case of the 40-year conflict of Mindanao, Philippines, HWPL began the process through signing a peace agreement between representatives of the Catholic and Islam faiths in the region and also through an international peace walk. HWPL also hosted the World Alliance of Religions' Peace (WARP) Summit in the Republic of Korea in 2014, attended by 200,000 participants who were comprised of religious, political, women and youth leaders, in order to bring global recognition of the value of peace as an inheritance to our future generations and call for substantive actions at a global level.

TAM DỊCH sang tiếng Việt

“Heavenly Culture, World Peace, Restoration of Light (HWPL)” là “Văn Hoá Thiên Đàng, Hòa Bình Thế Giới, Phục Hồi Ánh Sáng (HWPL)”

Được thành lập vào năm 2012, “***Văn Hoá Thiên Đàng, Hòa Bình Thế Giới, Phục Hồi Ánh Sáng (HWPL)***” là một tổ chức phi chính phủ phi lợi nhuận với mục tiêu đạt được hòa bình thế giới và chấm dứt chiến tranh. Với hơn 70 chi nhánh tại Hàn Quốc và 100 chi nhánh trên khắp thế giới, HWPL, cùng với Nhóm Hòa Bình Phụ Nữ Quốc Tế (IWPG) và Nhóm Thanh Niên Hòa bình Quốc Tế (IPYG), đang chủ động tích cực làm việc để chấm dứt mọi cuộc chiến tranh.

A- Văn Hóa Thiên Đàng

Để sống theo một nền Văn Hoá Thiên Đàng là sống theo

các nguyên tắc và giá trị của trời, nơi cho ánh sáng, mưa và không khí không có ranh giới. Nó cũng phải sống theo Đấng Tạo Hóa, là nền tảng của mọi tạo vật. Với sự bình an và tôn trọng cuộc sống là giá trị cốt lõi của Nó, HWPL đang thu hút các cộng đồng trên toàn thế giới bằng tinh thần yêu thương và hòa hợp, giúp giải quyết xung đột và xây dựng các cây cầu giữa các cá nhân và cộng đồng bằng cách gieo rắc sự điệp hòa bình đến mọi góc cạnh trái đất.

B- Văn Hóa và Tôn giáo vượt khỏi sự Hòa Hợp

Văn Hoá Thiên Đàng, Hòa Bình Thế Giới, Phục Hồi Ánh Sáng (HWPL) vượt xa văn hoá, tôn giáo, hệ tư tưởng và ranh giới để đạt được hòa hợp hòa bình trong xã hội toàn cầu. HWPL đang tích cực giao lưu với các nhà lãnh đạo thế giới để theo đuổi con đường thực hiện hòa bình thế giới và làm việc cùng với Hội đồng Tư Vấn Hoà bình, Đại sứ công khai và Ủy ban Hoà bình Pháp Luật Quốc tế. Thông qua các đề xuất thỏa thuận giữa các cộng đồng tôn giáo và mở Văn Phòng Hòa bình Tôn Giáo Thế Giới (WARP) trên toàn thế giới để thúc đẩy sự hiểu biết sâu sắc hơn giữa các tôn giáo khác nhau, HWPL đạt được hòa hợp tôn giáo - cơ sở của hòa bình thế giới.

C. Kết quả đáng kể trong Nhận Thức Thế Giới Hòa Bình
Văn Hoá Thiên Đàng, Hòa Bình Thế Giới, Phục Hồi Ánh Sáng (HWPL) đã bắt đầu các thỏa thuận hòa bình với các nhà lãnh đạo thế giới trên toàn cầu để chấm dứt mọi mâu thuẫn và đảm bảo hợp tác. HWPL đã tự giải quyết xung đột và tiến trình xây dựng hòa bình. Trong trường hợp xung đột kéo dài 40 năm ở Mindanao, Philippines, HWPL đã bắt đầu tiến trình thông qua việc ký kết một thỏa thuận hòa bình giữa

các đại diện của tín ngưỡng Công giáo và Hồi giáo trong khu vực và cũng thông qua một cuộc đi bộ hòa bình quốc tế. HWPL cũng đã tổ chức liên hiệp các Hội Nghị Thượng Đỉnh Tôn giáo Tôn giáo thế giới (WARP) tại Hàn Quốc năm 2014, với sự tham dự của 200.000 người tham dự, bao gồm các nhà lãnh đạo tôn giáo, chính trị, phụ nữ và thanh niên, nhằm mang lại sự công nhận toàn cầu về giá trị hòa bình như một sự kế thừa cho các thế hệ tương lai của chúng ta và kêu gọi hành động thực tiễn ở cấp độ toàn cầu.

I. Nhận Định và Bình Luận

Tổ chức “Văn Hoá Thiên Đàng, Hòa Bình Thế Giới, Phục Hồi Ánh Sáng (HWPL)” được thành lập năm 2012 (khoảng 5 năm nay). Đường lối hoạt động của HWPL là tôn chỉ, phương hướng hoạt động, là con đường mà Đại Đạo Cao Đài, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ/Tòa Thánh Tây Ninh (Cao Đài Hải Ngoại) do Đức Chí Tôn dùng “Huyền Diệu Cơ Bút” khai Đạo từ năm 1926, đã và đang hoạt động hơn 92 năm nay.

Đức Chí Tôn dạy Cao Đài là một **Đại Đạo**, là một Tôn Giáo Toàn Cầu. Trong tinh thần đó, Cao Đài Hải Ngoại (Tòa Thánh Tây Ninh ở hải ngoại) ủng hộ nồng nhiệt các hoạt động của Tổ Chức “Văn Hoá Thiên Đàng, Hòa Bình Thế Giới, Phục Hồi Ánh Sáng (HWPL)”, để phổ truyền triết lý thần học Cao Đài trên cộng đồng tôn giáo toàn cầu. Âu đây cũng là do bàn tay sắp xếp “huyền diệu” của Đức Chí Tôn.

*- Văn Hoá Thiên Đàng đây là “Huyền Diệu Cơ Bút” mà Đức Chí Tôn (Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế) dùng để mở Đạo Cao Đài hơn 92 năm trước.

*- Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế tuyên xưng Ngài là Ánh Sáng Vũ Trụ (Vô Vi) là Thần, là Bản thể con người, ở ngay trong mắt ta. Đức Cao Đài dạy ta đừng quên là ta có Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế trong ta. Những câu này, thiết đáng ghi nhớ.

*- Thuyết Vũ trụ quan của Đạo Cao Đài, hai khí Âm Dương kết hợp, tạo thành vật chất. Lúc ấy mới bắt đầu có Càn Khôn Vũ Trụ với hình thể hữu vi vật chất, và sau đó lần lần xuất hiện các loài sinh vật trên các quả địa cầu.

*- “Quy Tam Giáo, Hiệp Nhất Ngũ Chi” là tôn chỉ của Đại Đạo Cao Đài: Giáo lý của Đạo Cao Đài không chỉ nhằm mục đích hoà hợp các tín ngưỡng tôn giáo, mà còn thích nghi với tất cả mức độ tiến hóa của tâm linh

*- Đạo Cao Đài là một Đại Đạo, một Tôn Giáo Toàn cầu, HWPL hoạt động trong tinh thần Đại Đạo Cao Đài hay nói một cách khác, HWPL thành lập và hoạt động theo tinh thần tôn chỉ và đường hướng của Đạo Cao Đài.

*- Đức Điều Trì Kim Mẫu đã xác nhận các chủng tộc trên thế giới đều có nguồn gốc chung từ Đức Chí Tôn mà ra, nên phải hiệp lại mà tạo lập nên một thế giới đại đồng, giúp đỡ lẫn nhau như con một nhà.

*- Đức Chí Tôn mở đạo lần này là lần chót, mục đích cứu rỗi chúng sanh, cứu rỗi cả phần xác lẫn phần hồn, nghĩa là dẫn dắt chúng sanh vào con đường **Thế Đạo và Thiên Đạo**.

*- Đức Chí Tôn mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tức là Đạo Cao Đài, lấy 4 chữ: **Bác ái - Công Bình** làm tiêu chuẩn cho Luật và Quyền trong việc phổ độ nhơn sanh. Thuyết

“Thiên Nhơn Hiệp Nhứt” dạy Trời và Người hiệp lại làm một: nghĩa là ý Trời và Lòng Người đồng nhau, hiệp nhau trên bình diện Đạo Lý để khai Đạo cứu Đời.

*- **Hòa Bình - Tự Do - Hạnh Phúc** là mục tiêu thực tiễn mà Đạo Cao Đài muốn mang đến cho con người tại thế gian này, và chính là một quan niệm giải thoát con người thiết thực nhứt.

*- **Biểu Tượng Thiên Nhân – Phục Hồi Ánh Sáng:** Thiên Nhân là cái lý mẫu nhiệm huyền bí thuộc lãnh vực siêu hình, biểu tượng sự sáng suốt tốt cùng bao trùm cả Càn khôn Vạn Loại. *Thờ Thiên Nhân còn có ý nghĩa thờ khối **Đại Linh Quang** (tức Thượng Đế Đức Chí Tôn) mà con người là một **Tiểu Linh Quang**. Chơn Linh hay thường được gọi là Linh Hồn chính là khối ánh sáng bé nhỏ được chiết ra từ khối ánh sáng vĩ đại của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.*

Nguyên lý của đạo Cao Đài là «Vạn Giáo Nhất Lý». Đức Chí Tôn còn dạy: «Thầy là các con, các con Thầy», chỉ chỉ sự sống đều có thọ một điểm Linh Quang (Tiểu Linh Quang) của Đức Chí Tôn (Đại Linh Quang), vì thế mới có câu: «Thiên Địa Vạn Vật Đồng Nhất Thể».

Việc thờ **Thiên Nhân** còn là biểu tượng của **Đại Đồng** và chỉ thờ một con mắt vì số một là số khởi thủy của các số. Biểu tượng Thiên Nhân cũng ngụ một ý nghĩa là **Thống Nhất**.

- **Cầu Nguyện Trong Đạo Cao Đài:** Cầu nguyện là một “**bí pháp nhiệm mầu**”, nếu chúng ta đặt hết lòng thành tín vào đó. Nên khi thuyết giảng về quyền năng Phật Mẫu, Đức Hộ

Pháp đã nói về kết quả của sự cầu nguyện, theo kinh nghiệm tâm linh của Đức Ngài như sau: “*Qua chỉ cho mấy em một bí pháp là khi nào mấy em quá thống khổ, quá đau đớn tâm hồn, mấy em đừng vội sầu thảm, các em quỳ xuống giữa không trung, các em nguyện với Bà Mẹ Thiên Liêng ấy một lời cầu nguyện, Bản Đạo quả quyết rằng Bà chẳng khi nào từ chối cùng mấy em, Qua thử nghiệm rồi ...*” (Thuyết đạo ngày rằm tháng tám Nhâm thìn / 1952 tại CỬU LONG ĐÀI).

- **Chánh sách Hoà Bình Chung Sống:** Đức Hộ Pháp là một vị Giáo chủ của một nền Tôn giáo và cũng là công dân của nước Việt Nam, Ngài không muốn thấy chiến tranh anh em giết nhau, nên mới đề ra một giải pháp chặn đứng chiến tranh, tiết kiệm xương máu cho nòi giống đã đề xướng “Chánh sách Hoà Bình Chung Sống” để trung gian hoà giải hai miền.

- **Hội nghị Quốc tế về Thần Học và Tôn Giáo:** Đạo Cao Đài đã có đại diện trong nhiều cuộc hội nghị Quốc tế về Thần Học và Tôn Giáo trên thế giới từ năm 1933.

Cao Đài Hải Ngoại cũng đã tham gia Đại Hội của Tổ chức HWPL tổ chức ở Seoul, Nam Hàn từ năm 2014.

Một tờ báo ở Âu Châu có viết về đạo Cao Đài như sau: “Đạo Cao Đài sẽ có một trọng trách lớn lao trong những hội nghị Quốc Tế về Tôn Giáo. Tất cả mọi người đều chú ý đến điểm Đạo Cao Đài có cái lý tưởng hợp nhất các Tôn Giáo để đem thái bình ổn định lại cho thế gian.

Ba Kỳ Phổ Độ - (Tam Kỳ Phổ Độ):

Triết lý thần học của đạo Cao Đài cho rằng Ngọc Hoàng

Thượng Đế là Đấng sáng lập ra vũ trụ và hình thành nên các tôn giáo. Theo thời gian, tùy theo địa phương, Thượng đế đã hình thành các tôn giáo khác nhau để phù hợp với thời điểm và địa điểm, và được phân làm 3 kỳ phổ độ với 3 nhánh khác nhau:

- **Nhất kỳ Phổ Độ:** Là thời kỳ hình thành các tôn giáo trên thế giới gồm Phật giáo, Ki Na giáo ở Ấn Độ, Lão giáo, Nho giáo ở Trung Hoa, Do Thái giáo ở Trung Đông. Thời kỳ này Thượng đế mặc khải cho các đệ tử đầu tiên thay mặt mình để truyền đạo.

- **Nhị kỳ Phổ Độ:** Là thời kỳ chấn hưng các nền tôn giáo trên thế giới. Thuyết giáo Cao Đài cho rằng sau một thời gian phổ độ, các giáo lý được Thượng đế truyền dạy theo thời gian đã bị các tín đồ diễn giải sai lạc, không còn mang đúng giáo lý nguyên thủy của Ngài. Vì vậy, Thượng đế một lần nữa đã truyền dạy cho các đệ tử của mình ở các nơi trên thế giới, thực hiện hiện vụ chấn hưng nền đạo. Từ đó hình thành Phật giáo Đại thừa, Phật giáo Tiểu thừa, Jaina giáo, Tiên giáo, Khổng Mạnh giáo, Cơ Đốc giáo và Hồi giáo. Thời kỳ này các tôn giáo được chấn hưng và phát triển mạnh mẽ, vượt ra khỏi ranh giới vùng miền quốc gia, dần truyền bá ra thế giới.

- **Tam kỳ Phổ Độ:** Là thời kỳ tất cả các tôn giáo đều hợp thành một tôn giáo duy nhất dưới quyền cai quản Thượng đế, được Thượng đế điều hành, truyền giảng thông qua hình thức cơ bút. Đây cũng là lý do một số tín đồ gọi tôn giáo của họ là “Đạo Thầy” với hàm ý họ là những người thọ giáo trực tiếp từ Thượng đế.

Cao Đài Giáo có sứ mệnh cứu thế do Đức Chí Tôn chủ lập. Đức Chí Tôn là Đấng “hóa dục quần sanh, thống ngự vạn vật, nhược thiết nhược hư, bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa, thị không thị sắc, vô vi nhi dịch sử quần linh”. Từ Đức Ngài “nhất thân ức vạn diệu huyền thần biến”, một pháp thân toàn năng, một Chơn Thần Diệu Hữu Biến hóa ra ức vạn thân có thần tính đồng nhất thể cách diệu huyền, ngôn ngữ văn tự không diễn tả được.

Từ buổi đầu lập giáo Cao Đài, Ngài đã phán qua cơ bút: “*Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy*”. Cho nên sứ mệnh Cao Đài giáo liên quan cả thần Thượng Đế và tâm nhân loại làm một quyền pháp, nghĩa là sứ mệnh cứu thế kỳ này có tính cách toàn diện thiên nhơn, không dành riêng cho một dân tộc nào, một phương trời nào. “*Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế*”. Lời phán của Đức Giáo chủ Cao Đài minh định biên giới sứ mệnh Cao Đài Giáo thật không biên giới.

Đạo Cao Đài, là một **Đại Đạo**, không chỉ là tôn giáo chú trọng tinh thần siêu thoát thế gian, mà còn là tôn giáo hướng đạo nhân sinh dung hòa tâm vật, kiến tạo đại đồng xã hội (hoàn cầu).

Khái niệm cơ bản, thể hiện sự dung hợp các tôn giáo hình thành nên đạo Cao Đài được gọi là “**Tam Giáo Quy Nguyên**” (*Ba tôn giáo sẽ hợp về một mối*). Theo họ, ở thời kỳ phổ độ lần thứ 3, các tôn giáo lớn sẽ hợp nhất giáo lý thành một nền Đại Đạo duy nhất và được truyền bá bằng tiếng Việt

Bên cạnh đó, khái niệm “**Ngũ Chi Phục Nhất**” (*Năm nhánh đạo sẽ trở thành một nền đạo lớn*) được đi kèm với “Tam

Giáo Quy Nguyên”, với cùng ý nghĩa. Theo đó, “Ngũ Chi” hàm chỉ các tôn giáo trên toàn thế giới, kể cả Tam Giáo, thực chất cũng chỉ là 5 nhánh đạo (*con đường*) gồm Nhon đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo. Năm nhánh này thể hiện năm nấc thang tiến hóa từ thấp lên cao trong quá trình tu tập của các tín đồ, dù theo hướng nào thì cũng quy về một mối.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là mối đạo lớn chung cho tất cả, một giải pháp tổng hợp vừa chùng cho tất cả (không nhằm phủ nhận một tôn giáo nào), là danh hiệu chung cho tất cả tôn giáo, mà từ trước các vị giáo chủ giảng trần giáo đạo. Tất cả các Ngài đều là sứ giả của Đức Chí Tôn. Thế nên, Đại Đạo không phải là hiệp hội các tôn giáo *mà là con đường lớn qui các tôn giáo vào một mối.*

Ngoài tam giáo ở Á Đông, Đức Chí Tôn còn dạy : *“Thầy là Đức Jéhovah của dân Hébreux, vị chủ tể của dân Israel, vị Thánh vô danh của dân Do Thái, Đức Đại Từ Phụ của Chúa Jésus cứu thế. Con chỉ cầu nguyện Thầy với danh hiệu Cao Đài thì sẽ có sự cảm ứng”* (TN1, tr.124)

Tôn Chỉ của Đại Đạo Cao Đài:

“Qui Tam Giáo, Hiệp Nhất Ngũ Chi” là tôn chỉ của Đại Đạo Cao Đài: Giáo lý của Đạo Cao Đài không chỉ nhằm mục đích hoà hợp các tín ngưỡng tôn giáo, mà còn thích nghi với tất cả mức độ tiến hóa của tâm linh:

1. *Về phương diện đạo đức* : Giáo lý Đạo Cao Đài nhắc nhở con người có bổn phận đối với chính mình, đối với gia đình, đối với xã hội, ấy là một gia đình mở rộng, kể đó đối với

nhơn loại, gia đình thế giới;

2. **Về phương diện Triết học:** Giáo lý Đạo Cao Đài truyền dạy sự khinh thường danh vọng, sự giàu có, sự xa hoa, tất một lời là sự giải thoát khỏi những nô lệ vật chất, để tìm tòi trong tâm linh sự yên tĩnh của tâm hồn;

3. **Về phương diện văn hóa:** Giáo lý Đạo Cao Đài khuyên nhủ sùng bái Đức Chí Tôn (Thượng Đế), Đấng Đại Từ Phụ của tất cả chúng ta, tôn thờ các Đấng chơn linh thượng đẳng vốn tạo nên hệ thống trật tự oai nghiêm trong thế giới huyền bí (Vô Vi). Chấp nhận sự thờ cúng tổ tiên theo truyền thống dân tộc, bài trừ việc cúng bằng các thứ thịt thú vật, cũng như giấy vàng mã (mê tín dị đoan);

4. **Về phương diện tâm linh:** Giáo lý Đạo Cao Đài xác nhận sự đồng ý với các tôn giáo khác về các hệ thống triết học tâm linh và tâm lý, sự hiện hữu của linh hồn và sự tồn sinh của nó nơi thể xác, sự tiến hóa của linh hồn bởi sự đầu thai chuyển kiếp liên tiếp, cái kết quả sau khi chết của các hành vi của con người định bởi luật Nhân quả.

5. **Về phương diện truyền giáo:** Đạo Cao Đài truyền đạo cho các tín đồ xứng đáng những giáo huấn mặc khải mà nó cho phép các tín đồ, bởi quá trình tiến hóa tâm linh, đạt đến sự hưởng thụ toàn phúc. Phở độ chung quy sẽ phải nhường bước cho vô vi, vì vô vi mới là chủ đích chính yếu của Cao Đài.

6. **Về phương diện nghi lễ:** Phở độ là phần sáng lập một tôn giáo, cũng đủ mọi phần lễ nghi, hình thức, lễ luật, giáo điều. Đó là phần chi tiết, cho những người sơ cơ, bước vào

đường Đạo. Đạo Cao Đài có hệ thống tổ chức tôn giáo, nghi lễ, kinh luật và triết lý đặc thù của mình; không sử dụng của một tôn giáo nào khác.

Hòa Bình - Tự Do - Hạnh Phúc:

Nơi chánh môn Tòa Thánh Tây Ninh, ta thấy có một tấm bảng lớn, trong bảng này có ghi 6 chữ: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (ĐĐTKPĐ) bằng chữ Nho và chữ quốc ngữ. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ theo lời dạy của Đức Chí Tôn là một tôn giáo lớn (Đại Đạo) mở ra lần chót để độ rỗi chúng sanh. Hai bên tấm bảng ĐĐTKPĐ có hai câu liễn viết bằng chữ Nho:

- *Cao thượng Chí Tôn Đại Đạo hòa bình dân chủ mục.*
- *Đài tiền sùng bái Tam Kỳ cộng hưởng tự do quyền.*

Có nghĩa là: Đấng Chí Tôn trên tối cao (lập ra) Đạo lớn có mục đích (đem lại) **Hòa bình và Dân Chủ**. Khi mà cả nhơn loại biết sùng bái Đức Cao Đài tức là tín ngưỡng nơi nền Đại Đạo thì sẽ được chung hưởng những quyền tự do (thật sự).

Hòa Bình - Tự Do - Hạnh Phúc là mục tiêu thực tiễn mà Đạo Cao Đài muốn mang đến cho con người tại thế gian này, và chính là một quan niệm giải thoát con người thiết thực nhứt của Đạo Cao Đài.

Hòa Bình, Dân Chủ, Tự Do ở đây không phải có một cá nhân ban cho một cá nhân, không phải của một đoàn thể đảng phái ban cho một quốc gia dân tộc mà là của ông Trời ban cho toàn nhơn loại. Nhơn loại muốn có hòa bình, dân chủ, tự do thật sự thì chỉ có tin tưởng nơi Thượng Đế rồi sùng bái Thượng Đế là đấng Cha chung và cả nhơn loại là anh em ruột thịt với nhau. Chừng nào, giờ phút nào mà toàn

thể nhọn loại nơi mặt địa cầu này tin tưởng như vậy và làm như vậy thì giờ phút đó mới có hòa bình, dân chủ, tự do thật sự. Còn trái lại là giả dối. Đức Chí Tôn không có tiếng nói mà có lời nói là như vậy.

Đức Chí Tôn mở đạo lần này là lần chót, mục đích cứu rỗi chúng sanh, cứu rỗi cả phần xác lẫn phần hồn, nghĩa là dẫn dắt chúng sanh vào con đường **Thế Đạo và Thiên Đạo**.

Thế Đạo là dạy dỗ chúng sanh biết yêu thương lẫn nhau, tin tưởng lẫn nhau, đối xử công bằng với nhau để có hòa bình, dân chủ, tự do thật sự, không có chiến tranh chết chóc, không có nghèo đói đau thương, tức là cứu rỗi và giải khổ phần xác, dạy dỗ chúng sanh làm tròn nhọn đạo.

Bây giờ đến phần **Thiên Đạo**, tức là cứu rỗi phần hồn. Hai câu liền trước chánh môn dẫn dắt nhọn loại lo tròn thế đạo để giải khổ phần xác.

Cao Đài một Tôn Giáo Toàn Cầu và Phù Hợp Cho Thời Đại Ngày Nay:

Thời đại ngày nay khoa học phát triển, con người trên thế giới lưu thông gặp gỡ nhau dễ dàng, các nền văn hóa giao thoa với nhau trên khắp bề mặt địa cầu, người ta còn gọi hiện nay là thời đại toàn cầu hóa. Khi xưa từng tôn giáo mở mang mỗi một địa phương riêng biệt, không ai biết ai, nhưng nay thì đã có sự tương tác với nhau. Chính vì sự tương tác đó có khi đã gây ra xung đột, mâu thuẫn dữ dội về tôn giáo trên thế giới, làm mất đi bản chất yêu thương hòa bình của tôn giáo.

Vì vậy, trong thời đại ngày nay cần có một tôn giáo mang đặc tính dung hòa tổng hợp, dung thông các luồng tư tưởng,

mang tinh thần chung nhất cho tất cả các tôn giáo. Đức Cao Đài dạy:

“Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ Chi Đại Đạo là: Nhơn đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo. Tùy theo phong hoá của nhân loại mà gây Chánh giáo, là vì khi trước Càn vô đức khán, Khôn vô đức duyệt, thì nhơn loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi. Còn nay thì nhơn loại đã hiệp đồng. Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phần nhiều đạo ấy mà nhơn loại nghịch lẫn nhau: nên Thầy mới nhứt định quy nguyên phục nhứt” (24. 4. 1926-13.3. Bính Dần-TNHT)

Đạo Cao Đài có sứ mạng thiêng liêng cao cả, làm trung gian hiệp đồng mọi luồng tư tưởng Đông Tây nên giáo lý Cao Đài có tính cách bao dung hòa hoãn.

Đức Phật Mẫu cũng dạy :

*“Độ anh nhi Nam Bắc Đông Tây
Kỳ khai tạo nhứt linh đài
Diệt hình tà pháp cường khai đại đồng
Hiệp vạn chủng nhứt môn đồng mạch” (KL, tr.103).*

Đức Diêu Trì Kim Mẫu đã xác nhận, dù người ở Đông bán cầu hay Tây bán cầu, ở Bắc bán cầu hay Nam bán cầu, các chủng tộc ấy đều có nguồn gốc chung từ Đức Chí Tôn mà ra, nên phải hiệp lại mà tạo lập nên một thế giới đại đồng, giúp đỡ lẫn nhau như con một nhà (TN2, tr.14). Mỗi một tín đồ Cao Đài đều phải truyền cao lời dạy của các đấng Thiêng Liêng và phải phổ độ nhơn loại khắp năm châu (TN1, tr.32).

Như nói bên trên, “Qui Tam Giáo, Hiệp Nhất Ngũ Chi” là tôn chỉ của Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh. Căn bản thần học Đạo Cao Đài được giải thích qua các triết lý căn

bản như thuyết Tiên Thiên và Hậu Thiên - Vũ Trụ Quan; Thiên Thượng Thiên Hạ; Thế Đạo Đại Đồng - Thiên Đạo Giải Thoát; Thiên Nhơn Hiệp Nhứt; Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa Ước – Bác Ái Công Bình (Đức Chí Tôn mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tức là Đạo Cao Đài, lấy 4 chữ: Bác ái - Công bình làm tiêu chuẩn cho Luật và Quyền trong việc phổ độ nhơn sanh); Thánh Tượng Thiên Nhân – Phục Hồi Ánh Sáng; Cầu Nguyện, thuyết Hòa Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp và nhiều nữa.

Văn hoá Thiên đàng (trong Phần A) ghi là: Để sống theo một nền văn hoá thiên đàng là sống theo các nguyên tắc và giá trị của trời, nơi cho ánh sáng, mưa và không khí không có ranh giới. Nó cũng phải sống theo Đấng Tạo Hóa, là nền tảng của mọi tạo vật. Với sự bình an và tôn trọng cuộc sống là giá trị cốt lõi của nó, HWPL đang thu hút các cộng đồng trên toàn thế giới bằng tinh thần yêu thương và hòa hợp, giúp giải quyết xung đột và xây dựng các cây cầu giữa các cá nhân và cộng đồng bằng cách gieo rắc sự điệp hòa bình đến mọi góc cạnh trái đất.

Văn Hóa Thiên Đàng ghi bên trên là nền tảng căn bản và được giảng dạy trong Triết lý Đạo Cao Đài từ năm 1926 (hơn 92 năm nay) khi Đức Chí Tôn dùng “Huyền Diệu Cơ Bút” khai Đạo. “Văn Hoá Thiên Đàng” không xa lạ gì trong Đạo Cao Đài, đây là những Thánh Ngôn, Thánh Giáo, Thiên Thơ được Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng dạy dỗ qua “Huyền Diệu Cơ Bút” từ ngày mới khai Đạo, năm 1926. Đức Chí Tôn dùng Cơ Bút khai mở ĐĐTKPĐ/TTTN lập Tân Luật Pháp Chánh Truyền, . . vv. . . Đạo Cao Đài được khai nguyên là do Đức Chí Tôn dùng cơ bút làm trung gian

thâu nhận đệ tử và tiếp xúc với họ để truyền bá giáo lý, giáo luật và đạo pháp xuống thế gian. Đến nay nền Đạo đã phát triển hơn một thế kỷ, có khoảng 4 triệu tín đồ trên toàn thế giới.

Tiên Thiên và Hậu Thiên - Thuyết Vũ Trụ Quan của Đạo Cao Đài:

Tiên Thiên là thời kỳ trước khi tạo dựng Trời Đất. Hậu Thiên là thời kỳ sau khi tạo dựng Trời Đất.

Vũ trụ quan của Đạo Cao Đài, thưở chưa có Trời Đất, tức là chưa có Càn Khôn Vũ Trụ, trong khoảng không gian bao la có một chất khí Hồng Mông Hỗn Độn, gọi là Hư Vô chi Khí, Nho giáo gọi là Vô Cực, Lão giáo gọi là Đạo, khí ấy mịt mịt mù mù, thanh trọc lộn lạo.

Lần lần khí ấy ngưng tụ lại, rồi nổ ra một tiếng thật lớn, tạo ra một khối Đại Linh Quang chiếu diệu khắp không gian. Nho giáo gọi khối ấy là Thái Cực, khối ấy chính là Đại Hồn của Vũ Trụ, nên cũng gọi là Thái Cực Thánh Hoàng hay Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Khối ấy tròn lành trọn tốt, toàn tri toàn năng, thiên biến vạn hóa, là nguyên lý đầu tiên duy nhất, tuyệt đối. Đấng Thái Cực Thánh Hoàng vận dụng Thái Cực để phân ra thành hai khí gọi là Lưỡng Nghi: Nghi Dương và Nghi Âm, cũng gọi là: Dương quang và Âm quang.

Hai khí Âm Dương ấy xoay chuyển không ngừng, càng lúc càng nhanh, gây ra tiếng nổ dữ dội, để Âm Dương kết hợp, tạo thành vật chất, bắn phá ra chung quanh các khối vật chất lớn làm thành các quả tinh cầu và

trái đất. Lúc ấy mới bắt đầu có Càn Khôn Vũ Trụ với hình thể hữu vi vật chất, và sau đó lần lần xuất hiện các loài sinh vật trên các quả địa cầu.

Vậy trước khi có Thái Cực đã có Khí - Lý là gốc của Âm Dương thuộc về tiên thiên. Còn sau khi Thái Cực hóa sanh vạn vật thì trong mỗi vật và tương đối giữa muôn loài đều tiềm ẩn hoặc bộc lộ tính chất Âm Dương. Đó là Âm Dương thuộc Hậu Thiên.

Dịch Hệ từ thượng có câu: “Nhất Âm Nhất Dương Chi Vị Đạo.” Đối với đạo Cao Đài đó là nguyên lý cơ bản để giải thích nguồn gốc và cứu cánh của chúng sanh. Sanh hóa do Đạo mà tiến hóa cũng bởi Đạo.

Thánh ngôn Đức Cao Đài có dạy: “Các con đã sinh trong Đại Đạo, hãy noi theo Đại Đạo mà thành về cõi Thượng Thiên Vô Cực”.

Giáo lý Cao Đài xác tín vạn vật tiến hóa theo một chu trình, gồm 2 giai đoạn : giai đoạn Hậu Thiên thuộc về Thế Tục; giai đoạn trở lại Tiên Thiên thuộc về Tâm Linh.” Một sứ mạng Thầy dành hai ngõ: Một ra đi - Một trở lại Thầy”.

Thiên Đạo Giải Thoát - Thế Đạo Đại Đồng:

Qua cơ bút Đức Chí Tôn đã ban cho nhân loại một Thiên Đạo Giải Thoát, một Thế Đạo Đại Đồng. Mục đích của Đạo Cao Đài nhằm hoàn thiện hóa con người và xây dựng xã hội bình đẳng, thế giới đại đồng. Về mặt tâm linh, Đạo Cao Đài có mục đích giải thoát luân hồi sanh tử. Nói gọn, mục đích của đạo Cao Đài là “Thế Đạo Đại Đồng, Thiên Đạo Giải Thoát”.

Thiên Đạo Giải Thoát: Thiên Đạo là Đạo pháp, là đường lối tu hành để người tu đạt được sự giải thoát toàn diện, không còn đau khổ phần thể xác hay phiền não tâm hồn tại thế gian, và xa hơn nữa được giải thoát tâm linh. Sau khi thoát xác, linh hồn người đắc quả Thiên Đạo sẽ sống vĩnh viễn trong cõi thiên đường cực lạc không còn bị luân hồi trở lại phàm trần nữa. Muốn thế, người tu Thiên Đạo phải học đạo đại thừa, tu luyện thân tâm và thực hành sứ mạng cứu độ tha nhân.

Đức Chí Tôn đã phổ độ rộng rãi từ Thiên tử đến Thứ dân không phân biệt sang hèn màu da sắc tóc, trên khắp hoàn cầu, ban cho một đường hướng tu hành để chế ngự thất tình lục dục, lập công bồi đức, hầu đạt một cuộc đời thân tâm an lạc, như sống trong một thiên đường ngay tại thế gian, chứ không cần đợi sang bên kia cõi tử, mà còn thoát đọa luân hồi trở về hợp nhất với Thượng Đế.

Thế Đạo Đại Đồng: Tương ứng với đường lối hay phương pháp giải quyết cực diện nhân sinh, tạo được cuộc sống an lạc tiên bộ trong xã hội. Thế Đạo Đại Đồng nhằm mục đích thực hiện thế giới nhân loại bình đẳng, hạnh phúc không phân biệt giai cấp, đoàn thể, tôn giáo hay quốc gia dân tộc. Thế Đạo đại đồng theo đạo Cao Đài lấy Nhân Bản làm nền tảng, trong đó nhân vị nhân quyền được tôn trọng, nhân tính được phát huy để xây dựng một thế giới văn minh đạo đức hòa bình mà người Cao Đài thường gọi là đời Thánh Đức. Theo nghĩa rộng nó còn là tình Bác Ái đối với muôn loài vạn vật từ những sinh vật nhỏ nhất đến thú cầm, đến loài người, tức là cả chúng sinh. Đức Chí Tôn đã khuyến dạy nhơn sanh dùng Nhân, Nghĩa để chung sống với nhau một

cách hoà bình, không còn kỳ thị Tôn giáo, phân biệt chủng tộc, hận thù giai cấp, chia rẽ giàu nghèo. Thượng Đế không chủ trương san bằng tài sản mà chủ trương san bằng tham vọng của con người, để họ tự biết xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo, hầu nâng đỡ lẫn nhau tiến hóa đồng đều trên cả hai phương diện vật chất lẫn tinh thần, làm cho xã hội loài người đạt đến Chân Thiện Mỹ, tạo ra một thế giới huynh đệ Đại Đồng.

Cao Đài là một tôn giáo do Đức Chí Tôn (Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế) trực tiếp sáng lập có một nền triết học cận đại, một giáo lý vừa huyền linh vừa khoa học, vì những tôn chỉ mục đích cao thượng và tốt lành nêu trên, mà đang được các triết gia và học giả trên thế giới đang quan tâm nghiên cứu, có nhiều Viện Đại học trên thế giới đã đem khoa Cao Đài giáo vào chương trình giảng dạy, có nhiều sinh viên cao học đang nghiên cứu Cao Đài Giáo để bảo vệ luận án Tiến sĩ của họ.

Giáo lý Cao Đài xác tín vạn vật tiến hóa theo một chu trình, gồm 2 giai đoạn : giai đoạn Hậu Thiên thuộc về Thế Tục; giai đoạn trở lại Tiên Thiên thuộc về Tâm Linh.” Một sứ mạng Thầy (Đức Chí Tôn) dành hai ngõ; Một ra đi - Một trở lại Thầy” (Thế Đạo và Thiên Đạo).

Thiên Nhơn Hiệp Nhứt:

“Thiên Nhơn Hiệp Nhứt” nghĩa là Trời và Người hiệp lại làm một. Hiểu một cách rộng rãi hơn Thiên Nhơn Hiệp Nhứt nghĩa là ý Trời và Lòng Người đồng nhau, hiệp nhau trên bình diện Đạo Lý để khai Đạo cứu Đời. Đó là mục đích đầu tiên. “Thiên Nhơn Hiệp Nhứt” trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ

Độ: Lòng người khản nguyện, Thiên Cơ vận chuyển đúng lúc Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ khai mở tại xứ Việt Nam.

Theo bản Hòa ước này, Đức Chí Tôn cam kết với Nhơn loại, nếu người nào thực thi được 4 chữ **Bác ái - Công bình**, thì Đức Chí Tôn rước về cõi Thiêng liêng Hằng Sống. Nhơn loại muốn thực hiện được bản Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa ước nói trên thì phải nhập môn vào Đạo Cao Đài, tụng giáo Đức Chí Tôn, lo việc tu hành. Do đó, Đức Chí Tôn mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tức là Đạo Cao Đài, lấy 4 chữ: **Bác ái - Công Bình** làm tiêu chuẩn cho Luật và Quyền trong việc phổ độ nhơn sanh:

-Luật là Bác ái (Thương yêu)

- *Quyền là Công chánh* (Công Bình)

“Ngài đã ký kết với nhơn loại bản Hòa ước thứ ba. Hai Hòa ước kỳ trước, nhơn loại đã phản bội, không giữ sở tín của mình, vì cứ cho nên phải thất Đạo, nhơn loại đi trong con đường diệt vong, tương tranh tương sát nhau. Vì lòng bác ái từ bi, Đức Chí Tôn đến ký Hòa ước thứ ba nữa để trong Luật điều. Chúng ta thấy các Đấng Thiêng liêng chỉ tấm tượng Tam Thánh biểu nhơn loại tín ngưỡng: Thiên Thượng Thiên Hạ, về Luật có Bác Ái, Pháp có Công bình, ngoài ra dầu luật pháp muôn ngàn hình tướng, Hội Thánh Đạo Cao Đài diu dẫn tâm lý nhơn sanh, chỉ dẫn họ vô mặt luật tối cao là Luật Bác Ái và vô một nền Chơn Pháp tối trọng là Pháp Công Bình. Luật Pháp của Đạo Cao Đài, ngoài Luật Bác Ái và Pháp Công Bình, tất cả luật điều khác đều là phương pháp lấy giả tạo chơn mà thôi.”. (Thuyết đạo của Đức Phạm Hộ Pháp)

Nếu Thiên Hạ biết hiệp nhất với Thiên Thượng để thực hiện

Thương Yêu và Công Chánh tức là xây dựng nên đời thánh đức hay thiên đàng tại thế. Đó cũng chính là mục đích cứu độ của Đức Chí Tôn (Ngọc Hoàng Thượng Đế) khi mở Đại Đạo cho Tam Kỳ Phổ Độ.

Trong thuyết “Thiên Nhơn Hiệp Nhứt”: Cao Đài là một tá danh của Thượng Đế khi đến mở Đạo tại Việt Nam. Đài cũng là cái Đài, cái Đài tối cao trọng đại, chứa đựng từ bi, cảm ứng, trung thứ, Tam Qui, Ngũ Giới, Tam Nguơn Ngũ Hành, Tam Cang Ngũ Thường. Đài là nơi, là vị trí tập trung tất cả xu hướng Đạo giáo hay tôn giáo phát tiết ra từ nơi đây”.

- Từ Bi, tam qui ngũ giới thuộc Phật giáo.
- Cảm Ứng, tam nguơn, ngũ hành thuộc Tiên giáo.
- Trung thứ, tam cang ngũ thường thuộc Nho giáo.

Đài là nơi Tam giáo hiệp nhất, là tòa nhà đại đồng qui tụ tất cả các tôn giáo mà xưa kia đã từ nơi đây tung ra các nơi:

*Cao Đài chỗ Thiên Nhơn Hiệp Nhứt
Tá danh hầu cứu vớt vạn linh
Trong cơn thay xác đổi hình
Hạ nguơn mặt kiếp phục sinh tánh lành.*

“Cao Đài chỗ Thiên Nhơn Hiệp Nhứt” từ cái nhìn Cao Đài thật xa đã đem về thật gần gũi chúng ta, nơi mỗi người chúng ta Cao Đài mà câu “Đầu Thượng viết Cao Đài” đã giảng giải, đó là nơi Thiên Nhơn Hiệp Nhứt, nơi mà Tinh Khí Thần hiệp một ở ngày đắc Đạo như Chí Tôn đã dạy: “Thần là khiếm khuyết của cơ mầu nhiệm, từ ngày Đạo bị bẻ. Lập Tam Kỳ Phổ Độ nay duy Thầy cho Thần Hiệp Tinh Khí đặng hiệp đủ “Tam Bửu” là cơ mầu nhiệm siêu phàm

nhập Thánh” (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển).

Thượng Đế Cao Đài vừa là một Chủ Thể (Thượng Đế) Hữu Ngã, vừa là Bản Thể (Thượng Đế) Vô Ngã Đại Linh Quang. Thượng Đế Hữu Ngã, theo Cao Đài, không tạo dựng vũ trụ vạn vật bằng phép màu hay bằng kỹ thuật tạo tác, mà chỉ vận hành quá trình tiến hóa tự nhiên của vạn vật, vì vạn vật vốn đã thọ nhận bản thể của Thượng Đế phóng phát tiềm tàng trong mỗi cá thể. Và mọi hệ luận của giáo thuyết Cao Đài đều phát xuất từ hai nguyên lý căn bản là **“Thiên Địa Vạn Vật Nhất Thể”** và **“Nhất Bản Tán Vạn Thù, Vạn Thù Qui Nhất Bản”**. Từ đó chỉ ra nguyên tắc hành đạo **“Thiên Nhân Hiệp Nhất”** đồng thời cũng là cứu cánh **“Quy Nguyên”**.

Biểu Tượng Cao Đài “Thiên Nhân” – Phục Hồi Ánh Sáng:

Người tín đồ Cao Đài Tâm niệm Thiên Nhân là biểu tượng thiêng liêng nhất, sâu sắc nhất. Hàng ngày, người tín đồ Cao Đài cúng tứ thời đều nhìn Thiên Nhân để hiệp thông với Đấng Thượng Đế nhằm gột rửa Tâm hồn cho trong sạch, tu tiến như “đang nhìn vào chính cõi Tâm Linh của mình”. Đồng thời cũng được Đấng Thượng Đế ban hồng ân cho mỗi người Đạo được tinh tấn trên con đường tu hành để mở được Huệ Nhãn trở thành người minh triết và tiến tới mở được “Thiên Nhân” của bản thân để thông suốt với vũ trụ. Tìm hiểu Thánh Tượng Thiên Nhân của Đạo Cao Đài giúp chúng ta thấy được ý nghĩa biểu tượng Tâm Linh và hiểu được đức tin sâu sắc của người Đạo Cao Đài hướng đến.

Thờ Thiên Nhân là thờ cái Tâm của con người. Tâm đây là

Lương Tâm, Chơn Tâm, Thiên Tâm có sẵn trong chúng ta và giúp ta phân biệt phải trái, biết Nhơn Nghĩa Đạo Đức. Tâm Thánh Nhân giữ không để vật dục chi phối. Tâm được trau giồi trong sáng sẽ có trực giác, giao tiếp được với cõi Thiêng Liêng vì Trời, Người đồng một Lý (Thuyết Thiên Nhân Hiệp Nhất).

Thờ Thiên Nhân còn có ý nghĩa thờ khối Đại Linh Quang (tức Thượng Đế, Đức Chí Tôn) mà con người là một Tiểu Linh quang. Chơn linh hay thường được gọi là Linh Hồn chính là khối ánh sáng bé nhỏ được chiết ra từ khối ánh sáng vĩ đại của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Nguyên lý của Đạo Cao Đài là «Vạn Giáo Nhất Lý». Đức Chí Tôn còn dạy: «Thầy là các con, các con Thầy», nghĩa là từ vật chất, thảo mộc, thú cầm, nhân loại chi chi sự sống đều có thọ một điểm Linh Quang (Tiểu Linh Quang) của Đức Chí Tôn (Đại Linh Quang), vì thế mới có câu: «Thiên Địa Vạn Vật Đồng Nhất Thể»:

*Con là một thiêng liêng tại thể,
Cùng với Thầy đồng thể linh quang.*

Đức Lý Giáo Tông dạy “Trước khi đến làm người tại thế gian, chúng ta xuất phát từ chỗ khởi thủy, mà chỗ khởi thủy ấy không phải là nhục thể của con người, mà là từ một khối Đại Linh Quang trong Đức Háo Sanh của Thượng Đế. Các Tiểu Linh Quang từ khối Đại Linh Quang phân thân xuống trần, tùy theo nhiệm vụ và sứ mạng đã định của mỗi một đơn vị đến cõi dinh hoàn này để làm công cuộc tiến hóa trong Đức Háo Sanh ấy.” (14 tháng 3 Canh Tuất (18-4-70).

Năm Bính Dần (1926), Đức Cao Đài dạy tại sao lại dùng

Thiên nhân mà thờ như sau: “...Chưa phải hỏi các con biết đặng tại sao vẽ thánh tượng Con Mắt mà thờ Thầy, song Thầy nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh”:

Nhãn thị chủ Tâm.

Lưỡng quang chủ tế

Quang thị Thần.

Thần thị Thiên

Thiên giả ngã giả

“Thần là khiếm khuyết của cơ mầu nhiệm từ ngày Đạo bị bẻ. Lập Tam Kỳ Phổ độ này, duy Thầy cho Thần hiệp Tinh, Khí đặng đủ tam bảo là cơ mầu nhiệm siêu phàm, nhập thánh. “Từ ngày bẻ Đạo, thì luật lệ hãy còn nguyên, luyện pháp chẳng đổi, song Thiên Đỉnh mỗi phen đánh tản Thần không cho hiệp cùng Tinh, Khí. Thầy đến để hoàn nguyên chơn thần cho các con đắc Đạo.

“Con hiểu: Thần cư tại Nhãn. Bố trí cho chư Đạo hữu hiểu rõ nguồn cội Tiên Phật yếu nhiệm là tại đó. Thầy khuyên các con mỗi phen nói Đạo, hằng nhớ danh Thầy”.

Trong mấy câu ngắn gọn kể trên, bao gồm nhiều ý nghĩa quan trọng.

1. Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế xưng mình là Ánh Sáng, là Thần ở ngay trong đôi mắt ta.
2. Ngài cho rằng xưa nay Thần con người đã bị Thiên Đỉnh đánh lạc.
3. Nay Ngài đến để trả lại Thần cho con người.

Như vậy Thượng đế tuyên xưng Ngài là Ánh Sáng là Thần, là Bản thể con người, ở ngay trong mắt Ta. Ngài nói con người đã bị tản thần, thì trong Genesis cũng viết: “Thần của

Ta sẽ không còn lưu tồn mãi nơi loài người, bởi chúng là xác thịt.

Công giáo cũng vẫn cho rằng: Con người chỉ có Xác và Hồn, không có Thần.

Tiên tri Joel hứa Chúa trả lại Thần cho con người. “Sẽ xảy ra là sau đó ta sẽ đổ Thần ta trên mọi xác phàm”.

Đạo Cao Đài dạy ta đừng quên là ta có Thần trong ta. Những câu này, thiết đáng ghi nhớ.

Thánh tượng Thiên Nhân là biểu tượng của Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế, của Đức Chí Tôn được người tín đồ Đạo Cao Đài suy tôn, thờ kính. Con mắt trái là hình thể thuộc về vật chất mang sự màu nhiệm, huyền bí của quyền lực vô hình trong Càn Khôn Vũ Trụ, mà thường được gọi tên là Trời. Thiên Nhân tượng trưng cho hình ảnh của Đức Cao Đài đã được Việt hóa với tên gọi quen thuộc, gần gũi với phong tục của người Việt Nam là Ông Trời, tá danh là Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Như ghi bên trên, việc thờ Thiên Nhân còn có ý nghĩa trong việc luyện Đạo vì Thần có hiệp cùng Tinh, Khí thì mới có thể siêu phàm nhập Thánh. Người tu luyện đoạt Pháp, thành công Tam Bửu Tinh - Khí - Thần hiệp nhất, để thần lực của con người mở ra “con mắt thứ ba” gọi là Huệ Nhãn, thấy được được màu sắc, ánh sáng trong thế giới của cõi vô hình. Đó là các cấp tu của người Đạo Cao Đài, khi sinh ra có “Nhục Nhãn”, nhờ tu luyện giác ngộ đạo sẽ có “Huệ Nhãn”, rồi tiến tới có “Thiên Nhân” được thấy thông suốt Vũ Trụ. Mở Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn đã hứa sẽ “huôn nguyên chơn Thần các con đắc Đạo”

Thờ Thiên Nhân với con mắt mở tượng trưng Trời thấy và hiểu tất cả những gì con người làm và nghĩ. Vẽ con mắt trái vì bên trái thuộc Dương. Trời Dương, Đất Âm. Con mắt trái là hình thể hữu vi. *Thiên Nhân là cái lý màu nhiệm huyền bí thuộc lãnh vực siêu hình, biểu tượng sự sáng suốt tốt cùng bao trùm cả Càn Khôn Vạn Loại.*

Thiên Nhân Biểu Tượng của Đại Đồng:

Đạo Cao Đài có tôn chỉ Qui Tam Giáo, Hiệp Nhất Ngũ Chi nên việc thờ **Thiên Nhân** còn là biểu tượng của **Đại Đồng** và chỉ thờ một con mắt vì số một là số khởi thủy của các số: Đạo sanh nhất, nhất sanh nhị, nhị sanh tam, tam sinh vạn vật. Thế nên, thần học Cao Đài là “Nhất Nguyên Luận”.

Trên thế giới ngày nay, quốc gia nào sống cô lập thì sẽ phải đối mặt với nguy cơ lạc hậu. Càng ngày càng có nhiều quốc gia muốn bắt tay nhau hợp tác trong mọi lãnh vực và như thế những va chạm về văn hóa, phong tục, tư tưởng cũng tăng lên. Phải có cách giải quyết để các quan hệ hợp tác không biến thành đối đầu. Trong hoàn cảnh như thế thì biểu tượng Thiên Nhân của Đạo Cao Đài chính là một đề nghị có ích. **Biểu tượng Thiên Nhân ngụ một ý nghĩa là thống nhất.** Nhưng không phải dùng mọi cách áp đặt quan điểm thống nhất lên người khác, bởi như thế là thống trị, làm mất đi tự do của người khác rồi.

Nếu trong tất cả các mối quan hệ, ai cũng có quan niệm: “*Mọi Tôn giáo là Một, mọi dân tộc là Một, mọi hệ tư tưởng là Một*” thì sẽ tránh được ngộ nhận, hiềm khích và thế giới sẽ trở thành một nơi tốt đẹp hơn nhiều.

“*Chủ nghĩa và Giáo lý của Đạo Cao Đài là Đại Đồng: Qui*

Nguyên Tam Giáo Phục Nhứt Ngũ Chi, thâm thập tất cả những bài học của các Tôn giáo đã ra đời từ trước đến giờ gom về một mối trở lại nguồn gốc, nhất là thờ Đấng Chúa Tể Càn Khôn Vũ Trụ tức là chủ trương của Đấng Cha lành đã hóa sanh muôn loài vạn vật và tôn kính tất cả các vị Giáo chủ đã lãnh lĩnh Đức Chí Tôn và Ngọc Hư Cung giảng trần dạy Đạo, ngang hàng nhau như những vị Tôn Sư đến làm Thầy của nhân loại. Chủ nghĩa của Cao Đài là Đại Đồng đi từ: Đại Đồng Nhân Chúng. Đại Đồng Tôn Giáo. Đại đồng Xã Hội. Như Đức Chí Tôn đã hứa “Que l’humanité soit une: une comme race, une comme religion, une comme pensée” (“Hãy để cho nhân loại là một: chúng tộc, tôn giáo, cùng ý nghĩ”).

Trong Kinh Thuyết pháp có câu:

*“Muốn cho thiên hạ **Đại Đồng**,
“Lấy câu cứu khổ dụ lòng thương sanh”*

Triết lý thờ phụng Thiên Nhân đem tới nhận thức nhân văn của con người, hướng con người đạt đến sự hoàn thiện, hoàn mỹ thông qua việc tu luyện hàng ngày để Hiệp Nhất Tam Bửu hòa cùng bản thể của Vũ Trụ.

Trong “Bí Pháp Đại Đạo”, Diệu Pháp Hiệp Thiên tức Tâm Pháp hay Bí Pháp Đạo Tâm là đường Chân Pháp Đạo Tâm then chốt của nền Đại Đạo được phô bày qua Thiên Nhân và tiềm ẩn trong Thánh Ngôn Thánh Giáo. Đây là lý do người tín đồ Cao Đài Tâm Niệm Thiên Nhân là biểu tượng thiêng liêng nhất, sâu sắc nhất trong “Đạo Tâm”.

Câu Nguyện trong Đạo Cao Đài:

Đức Hộ Pháp khuyên chúng ta khi cầu nguyện hãy đặt trọn

tâm hồn và đức tin vững chắc vào Đức Chí Tôn thì sẽ đạt được kết-quả: *“Chúng ta hãy cầu nguyện để trọn tâm đức chắc chắn nơi Chí Tôn, thì Chí Tôn chẳng hề khi nào hẹp lượng”* (Đền Thánh đêm 24-12 Đinh Hợi /1948).

Đức Ngài quả quyết rằng Đức Chí Tôn luôn luôn ở chung với chúng ta, nên chúng ta phải định tâm cầu nguyện để được ban ơn: *“Bản đạo dám cả quyết rằng giờ phút này Đại Từ Phụ đã ở chung với chúng ta. Ấy vậy toàn thể con cái của Ngài định tâm cầu nguyện dâng cho Ngài ban ơn...”* (Đền Thánh đêm 30-12 Tân Mão /1952) .

Cầu nguyện là một bí pháp nhiệm mầu, nếu chúng ta đặt hết lòng thành tín vào đó. Nên khi thuyết giảng về quyền năng Phật Mẫu, Đức Hộ Pháp đã nói về kết quả của sự cầu nguyện, theo kinh nghiệm tâm linh của Đức Ngài như sau: *“Qua chỉ cho mấy em một bí pháp là khi nào mấy em quá thống khổ, quá đau đớn tâm hồn, mấy em đừng vội sầu thảm, các em quỳ xuống giữa không trung, các em nguyện với Bà Mẹ Thiên Liêng ấy một lời cầu nguyện, Bản Đạo quả quyết rằng Bà chẳng khi nào từ chối cùng mấy em, Qua thử nghiệm rồi ... ”* (Thuyết đạo ngày rằm tháng tám Nhâm Thìn / 1952 tại Cừu Long Đài).

Đức Chí Tôn là Đấng Cha lành luôn luôn cứu vớt chúng ta, sự cứu vớt này không cần qua trung gian của bất cứ một quyền lực nào, hay hình thức nào, mà chỉ cần một “Đức Tin” vững chắc của chính mình đặt để nơi Đức Chí Tôn. Nên khi thuyết giảng về sự cứu rỗi Đức Hộ Pháp đã dạy rằng: *“Đức Chí Tôn đã để trong phương pháp cứu rỗi của Ngài đã nói rằng: Tội tình các con dù đầy dẫy nơi mặt địa cầu này, mà đến giờ chót các con biết kêu danh Thầy thì Thầy đến cứu.*

Thầy đem bí pháp giải thoát để trong tay các con, đừng cho các con đặt chơn pháp mà giải thoát đó vậy. Kêu danh Thầy là niệm Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma ha Tát” (Trích thuyết đạo của Đức Hộ Pháp về Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống tại Đền Thánh đêm 12/02 Kỷ Sửu / 11-03-1949).

Tóm lại một lời cầu nguyện chân thành tha thiết sẽ động viên được hai nguồn thần lực, một từ bên kia cõi Ý Thức, một từ bên trong cõi Tâm Thức, tương tác với nhau. Ngay trong khi dạy về chấp bút Đức Chí Tôn đã nói rằng: “... Một phần của con , một phần của Thầy hiệp nhưt, mới thấu đáo càn khôn tinh thông vạn vật” (Thiên Nhân Hợp Nhưt) (TNHT/ Q1 / Tr.6).

Chánh sách Hoà Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp:

Trước khi xuất ngoại qua Cam Bốt, Đức Hộ Pháp có mời một số Chức Sắc Hội Thánh đến Hộ Pháp Đường để Ngài dạy việc vào ngày 24 tháng 12 năm Ất Mùi (1955). Ngài cho biết trước việc xuất ngoại sắp tới của Ngài là đưa ra một giải pháp mới cho Việt Nam. (theo tài liệu tốc ký của Thừa sử Phan Hữu Phước).

Năm 1956, Đức Hộ Pháp sang Nam Vang (Cam Bốt), một nước Trung lập, để được tự do thi hành ý định là Ngài nhận thấy cuộc tổng tuyển cử bất thành thì nội chiến không tránh khỏi nên mới đề xướng “Chánh sách Hoà Bình Chung Sống” để trung gian hoà giải hai miền. Chánh sách Thuyết Hoà Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp phát sanh từ ngày đất nước Việt Nam bị qua phân do Hiệp định Genève 1954. Trước khi sang Paris, đêm 15-4-Giáp Ngọ (1954), trong

một buổi thuyết Đạo tại Đền Thánh, Ngài nói: "... Bần Đạo sẽ dìu dẫn Thánh thể Đức CHÍ TÔN đến địa vị Trung lập, ngày nay Thánh Thể Đức CHÍ TÔN đến giai đoạn là một giáo sư hoà giải ...". Như vậy là Ngài có ý định tạo một giải pháp hoà giải dân tộc khi hai bên Pháp Việt chưa ký Hiệp định Genève 1954. Chánh sách Hoà Bình Chung Sống ban hành ngày 26-3-1956 có cáo tri đến ông Chủ tịch Liên Hiệp Quốc, Tổng Thống và Thủ Tướng các cường quốc, Ủy hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến, hai chánh phủ hai miền lúc bây giờ là Cụ Hồ Chí Minh và Ngô Đình Diệm, mỗi nơi đều có điện văn hồi đáp tiếp nhận.

Là một vị Giáo chủ của một nền Tôn giáo và cũng là công dân của nước Việt Nam, Ngài không muốn thấy chiến tranh anh em giết nhau như thời Chúa Trịnh và Nguyễn, và gần đây như ở Triều Tiên, nên mới đề ra một giải pháp chặn đứng chiến tranh, tiết kiệm xương máu cho nòi giống. Mặc dầu tình thế nước nhà ngày nay đã ngã ngũ, nhưng lời tiên đoán của Ngài vẫn không sai. Chánh sách Hoà Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp không giống 5 nguyên tắc sống chung Hoà Bình của thủ tướng Nehru tại Hội nghị Bandung hoặc của Tổng Thống De Gaulle. Kế hoạch trung lập của tướng De Gaulle là một chiến thuật ngoại giao có lợi cho nước Pháp, còn đường lối Hoà Bình trung lập của Đức Hộ Pháp là đường lối dung hoà nội bộ Việt Nam. Cả hai đều khác nhau xa về mục đích cũng như chủ trương của nó.

Đạo Cao Đài trong các Hội Nghị Tôn Giáo Quốc Tế:

Đạo Cao Đài đã có đại diện trong nhiều Hội nghị Quốc tế về Thần Học và Tôn Giáo như Hội Nghị Quốc Tế về Thần Học tại Glasgow (năm 1933). Hội Nghị Quốc Tế về Tôn

Giáo tại Ba Lê (năm 1933), Hội nghị Quốc tế về Thần học tại Barcelone (năm 1934), Hội Nghị Quốc tế về Tôn giáo tại Luân đôn (năm 1936).. .v. .v. . .

Đạo Cao Đài cũng đã tham gia Đại Hội của Tổ chức “Văn Hoá Thiên Đàng, Hòa Bình Thế Giới, Phục Hồi Ánh Sáng (HWPL)” ở Seoul, Nam Hàn từ năm 2014.

Một tờ báo ở Âu Châu có viết về đạo Cao Đài như sau: “Đạo Cao Đài sẽ có một trọng trách lớn lao trong những hội nghị Quốc Tế về Tôn Giáo. Tất cả mọi người đều chú ý đến điểm Đạo Cao Đài có cái lý tưởng hợp nhất các Tôn Giáo “Qui Tam Giáo, Hiệp Nhất Ngũ Chi” để đem thái bình ổn định lại cho thế gian. Đây cũng là mục đích chúng ta theo đuổi.

II. Thay Phần Kết:

Thành lập vào năm 2012, tổ chức “Văn Hoá Thiên Nhiên (Văn Hóa Thiên Đàng), Hòa Bình Thế Giới, Phục Hồi Ánh sáng (HWPL)” là một tổ chức phi chính phủ phi lợi nhuận với mục tiêu đạt được hòa bình thế giới và chấm dứt chiến tranh. Tôn chỉ và hoạt động của tổ chức HWPL thì tương tự như tôn chỉ và đường hướng của Đạo Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà Đức Chí Tôn đã dùng “Huyền Diệu Cơ Bút” khai Đạo từ năm 1926 (trên 92 năm nay).

Tổ chức “Văn Hoá Thiên Đàng, Hòa Bình Thế Giới, Phục Hồi Ánh Sáng (HWPL)” được thành lập năm 2012 (khoảng 5 năm nay). Đường lối hoạt động của HWPL là tôn chỉ, phương hướng hoạt động, là con đường mà Đạo Cao Đài, ĐĐTKPĐ/TTTN (Cao Đài Hải Ngoại) do Đức Chí Tôn dùng “Huyền Diệu Cơ Bút” khai Đạo từ năm 1926, đã và

đang hoạt động hơn 92 năm nay.

Đức Chí Tôn dạy Cao Đài là một Đại Đạo Cao Đài, là một Tôn Giáo Toàn Cầu. Trong tinh thần đó, Cao Đài Hải Ngoại (Tòa Thánh Tây Ninh ở hải ngoại) ủng hộ nồng nhiệt các hoạt động của Tổ Chức “Văn Hoá Thiên Đàng, Hòa Bình Thế Giới, Phục Hồi Ánh Sáng (HWPL)”, để phổ truyền triết lý thần học Cao Đài trên cộng đồng tôn giáo toàn cầu. Âu đây cũng là do bàn tay sắp xếp “huyền diệu” của Đức Chí Tôn.

Từ buổi đầu lập giáo Cao Đài, Ngài đã phán qua cơ bút: “Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy”. Cho nên sứ mệnh Cao Đài giáo liên quan cả thần Thượng Đế và tâm nhân loại làm một quyền pháp, nghĩa là sứ mệnh cứu thế kỳ này có tính cách toàn diện thiên nhơn, không dành riêng cho một dân tộc nào, một phương trời nào. “Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế”. Lời phán của Đức Giáo chủ Cao Đài minh định biên giới sứ mệnh Cao Đài Giáo thật không biên giới.

Vũ trụ quan của Đạo Cao Đài, thưở chưa có Trời Đất, tức là chưa có Càn Khôn Vũ Trụ hai khí Âm Dương kết hợp, tạo thành vật chất. Lúc ấy mới bắt đầu có Càn Khôn Vũ Trụ với hình thể hữu vi vật chất, và sau đó lần lần xuất hiện các loài sinh vật trên các quả địa cầu.

Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế tuyên xưng Ngài là Ánh Sáng Vũ Trụ (vô vi) là Thần, là Bản thể con người, ở ngay trong mắt ta. Đức Cao Đài dạy ta đừng quên là ta có Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế trong ta. Những câu này, thiết đáng ghi nhớ.

“Quy Tam Giáo, Hiệp Nhất Ngũ Chi” là tôn chỉ của Đạo Cao Đài: Giáo lý của Đạo Cao Đài không chỉ nhằm mục đích hoà hợp các tín ngưỡng tôn giáo, mà còn thích nghi với tất cả mức độ tiến hóa của tâm linh.

Đức Chí Tôn mở đạo lần này là lần chót, mục đích cứu rỗi chúng sanh, cứu rỗi cả phần xác lẫn phần hồn, nghĩa là dẫn dắt chúng sanh vào con đường Thế Đạo và Thiên Đạo.

Đức Chí Tôn mở Đạo Cao Đài Tam Kỳ Phổ Độ tức là Đạo Cao Đài, lấy 4 chữ: Bác ái - Công Bình làm tiêu chuẩn cho Luật và Quyền trong việc phổ độ Nhơn sanh.

Hòa Bình - Tự Do - Hạnh Phúc là mục tiêu thực tiễn mà Đạo Cao Đài muốn mang đến cho con người tại thế gian này, và chính là một quan niệm giải thoát con người thiết thực nhất.

Đạo Cao Đài, là một ĐẠI ĐẠO, không chỉ là tôn giáo chú trọng tinh thần siêu thoát thế gian, mà còn là tôn giáo hướng đạo nhân sinh dung hòa tâm vật, kiến tạo đại đồng xã hội (hoàn cầu).

Thiên Nhân là cái lý màu nhiệm huyền bí thuộc lãnh vực siêu hình, biểu tượng sự sáng suốt tột cùng bao trùm cả Càn khôn Vạn Loại. Thờ Thiên Nhân còn có ý nghĩa thờ khối Đại Linh Quang (tức Thượng Đế Đức Chí Tôn) mà con người là một Tiểu Linh quang. Chơn Linh hay thường được gọi là Linh Hồn chính là khối ánh sáng bé nhỏ được chiết ra từ khối ánh sáng vĩ đại của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Nguyên lý của đạo Cao Đài là “Vạn Giáo Nhất Lý”. Đức Chí Tôn còn dạy: “Thầy là các con, các con là Thầy”, chỉ chỉ sự sống đều có thọ một điểm Linh Quang (Tiểu Linh

Quang) của Đức Chí Tôn (Đại Linh Quang), vì thế mới có câu: “Thiên Địa Vạn Vật Đồng Nhất Thể”.

Lập Tam kỳ Phổ độ này, duy Thầy cho Thần hiệp Tinh, Khí đặng đủ Tam Bảo là cơ màu nhiệm siêu phàm, nhập thánh. Thầy đến để hoàn nguyên Chơn Thần cho các con đắc Đạo”. Người tu luyện đoạt Pháp, thành công Tam Bửu Tinh - Khí - Thần hiệp nhất, để thần lực của con người mở ra “con mắt thứ ba” gọi là Huệ Nhãn, thấy được ánh sáng trong thế giới của cõi vô hình. Đó là các cấp tu của người Đạo Cao Đài, khi sinh ra có “Nhục Nhãn”, nhờ tu luyện giác ngộ đạo sẽ có “Huệ Nhãn”, rồi tiến tới có “Thiên Nhãn” được thấy thông suốt vũ trụ.

Việc thờ Thiên Nhãn còn là biểu tượng của Đại Đồng và chỉ thờ một con mắt vì số một là số khởi thủy của các số. Biểu tượng Thiên Nhãn cũng ngụ một ý nghĩa là Thống Nhất.

Cầu nguyện là một bí pháp nhiệm màu, nếu chúng ta đặt hết lòng thành tín vào đó. Nên khi thuyết giảng về quyền năng Phật Mẫu, Đức Hộ Pháp đã nói về kết quả của sự cầu nguyện, theo kinh nghiệm tâm linh của Đức Ngài như sau: “Qua chỉ cho mấy em một bí pháp là khi nào mấy em quá thống khổ, quá đau đớn tâm hồn, mấy em đừng vội sầu thảm, các em quỳ xuống giữa không trung, các em nguyện với Bà Mẹ Thiêng liêng ấy một lời cầu nguyện, Bản Đạo quả quyết rằng Bà chẳng khi nào từ chối cùng mấy em, Qua thử nghiệm rồi ...” (Thuyết đạo ngày rằm tháng tám Nhâm-thìn / 1952 tại Cửu Long Đài).

Là một vị Giáo chủ của một nền Tôn giáo và cũng là công dân của nước Việt Nam, Ngài không muốn thấy chiến tranh

anh em giết nhau, nên mới đề ra một giải pháp chận đứng chiến tranh, tiết kiệm xương máu cho nòi giống. Năm 1956, Đức Hộ Pháp đã đề xướng “Chánh sách Hoà Bình Chung Sống” để trung gian hoà giải hai miền.

Đạo Cao Đài đã có đại diện trong nhiều cuộc hội nghị Quốc tế về Thần Học và Tôn Giáo trên thế giới từ năm 1933. Cao Đài Hải Ngoại cũng đã tham gia Đại Hội Tôn Giáo Toàn Cầu ở Nam Hàn do HWP tổ chức, Âu Châu, Á Châu trong những năm gần đây.

Cao Đài là một Đại Đạo, là một Tôn Giáo Toàn Cầu. Trong tinh thần đó, Cao Đài Hải Ngoại (Tòa Thánh Tây Ninh ở hải ngoại) ủng hộ nồng nhiệt các hoạt động của Tổ Chức “Văn Hoá Thiên Đàng, Hoà Bình Thế Giới, Phục Hồi Ánh Sáng (HWPL)”, để phổ truyền triết lý thần học Cao Đài trên cộng đồng tôn giáo toàn cầu. Âu đây cũng là do bàn tay sắp xếp “huyền diệu” của Đức Chí Tôn.

III. Tài Liệu Tham Khảo:

Đa số các tài liệu tham khảo ghi trong các bài viết sau đây:

1. Đạo và Đạo Tại Tâm – Hữu Hình và Vô Vi Huyền Diệu Hiện Tượng Hiệp Thiên Đài, Quốc Sĩ Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình, Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại (Jan 14th, 2017).
2. Đại Đạo Cao Đài và Nền Văn Minh Nhân Loại - Ban Thế Đạo và Sự Thử Thách trên đường Phát Huy Cao Đài Hải Ngoại, QS TS Nguyễn Thanh Bình, Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại (April 20th, 2017).
3. Tiểu Sử Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc (1890-1959), Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài Hiệp Thiên Đài & Cửu

Trùng Đài Kiên Thượng Tôn Quán Thế, Sưu Tâm của Quốc Sĩ Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình, Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại (April 1, 2017).

4. Đạo Tâm - Tịch Đạo - Chân Pháp Đạo Tâm, Quốc Sĩ Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình

Khảo Cứu Vụ, Cao Đài Hải Ngoại (June 25th, 2017).

5. Thánh Tượng Thiên Nhân – Biểu Tượng Tâm Linh Của Đạo Cao Đài, Đinh Quang Tiến.

6. “Tìm Hiểu Đạo Cao Đài Qua Kiến Trúc TTTN”, tác giả Tùng Thiên - Từ Bạch Hạt (2005).

7. Bài viết “Tham Luận” của HT Nguyễn Ngọc Nương và HT Trịnh Quốc Thế.

8. Huyền Diệu Cơ Bút, tác giả Nguyên Thủy.

9. Lời Thuyết Đạo Đức Hộ Pháp “Ý Nghĩa Sự Hình Thành Các Cơ Quan Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”.

10. Khái Quát Về Tam Kỳ Phổ Độ và Chân Pháp Đạo Tâm, QS Nguyễn Ngọc Nương.

Midland, Michigan ngày 17-8-2017

Quốc Sĩ Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Bình

Khảo Cứu Vụ,

Cao Đài Hải Ngoại - Tòa Thánh Tây Ninh

LỄ TRUNG THU.

Đức Hộ Pháp thuyết giảng tại Đền Thánh, đêm rằm tháng 8 năm Mậu Tý (1948)



Kỳ này chúng ta đình bộ trên con đường dục tấn của chúng ta, là con đường Thiêng Liêng Hằng Sống tại Cửu Thiên Khai Hóa, kỳ tới Bàn Đạo giảng tiếp.

Nhân dịp ngày nay nhằm Lễ Trung Thu tức là Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung là một cuộc lễ trọng yếu trong nền Tôn Giáo của Đức Chí Tôn, Bàn Đạo lấy triết lý vì cơ nào ngày nay Đức Phật Mẫu đến cùng chúng ta. Trong triết lý ấy do nguyên nhân của nó là phép an ninh trật tự đối với cơ TẠO đOAN CÀN KHÔN VŨ TRỤ. Phải chăng chúng ta thường muốn định khảo cứu một triết lý chi thật cao siêu, chúng ta có một phương pháp hay ho hơn hết là chúng ta tìm từ cái nhỏ thấu đáo đến cái lớn.

Trong phép an ninh trật tự đối với TẠO đOAN CÀN KHÔN VŨ TRỤ không ngoài khuôn khổ gia đình, chúng ta quan sát hình tướng phép an ninh trật tự đối với cơ TẠO đOAN trong gia đình thế nào thì cơ TẠO đOAN CÀN KHÔN VŨ TRỤ cũng ở trong khuôn khổ ấy mà thôi.

Chúng ta ngày nay thấy gì? Chúng ta ngó thấy cha mẹ chúng ta trước hết sanh ta ra, chẳng phải một mình chúng ta, thấy xung quanh hoặc anh em đồng sanh hay là anh em trong thân tộc của chúng ta. Trong buổi sơ sanh, chúng ta còn niên thiếu, còn ngu khờ, chúng ta chưa biết an ninh trật tự. Chúng ta quan sát đầu anh em một nhà, đứa út còn bú chưa biết tôn sùng anh cả thế nào, nó chỉ biết mày tao, mi tớ với nhau mà thôi. Kỳ dư chúng ta biết chút đỉnh khôn ngoan, chúng ta biết lễ phép. Cha mẹ mới khởi sự dạy: Mày là anh thứ mấy, mày là chị thứ mấy, mày thứ mấy trong gia đình. Sắp đặt có trật tự, thượng hạ phân minh. Nói cho cùng nữa nếu an ninh trật tự không có trong gia đình thượng hạ bất phân, tôi tưởng trong gia pháp loạn hàng thất thứ thì không thể nào bảo trọng nhau được. Nhờ khuôn viên của Tông Đường để lại phải có trật tự an ninh ấy sản xuất khi chúng ta đã đạt khôn ngoan, bằng chẳng vậy thì một gia đình vĩ đại hay một quốc gia nào không định quyết an ninh thì có tạo nghiệp bao nhiêu cũng nghiêng đổ mà thôi.

Vì có chúng ta ngó thấy nhơn loại đạt đến địa vị này là tinh thần đã đi đến một địa điểm quá cao rồi, họ thường tưởng có trật tự an ninh, nhưng đương nhiên bây giờ toàn thể các sắc dân trong hoàn cầu không còn quyền năng nào nắm giữ tư tưởng họ được nữa. Họ tưởng họ chắc làm vậy được không? Họ chẳng qua khuôn viên luật pháp bao giờ. Dầu cho họ có muốn nghiêng đổ thế nào thì các quốc gia có quyền vi chủ định đoạt chẳng hề khi nào hủy diệt nó đặng. Họ đem các lý thuyết tra vào là đả đảo giai cấp đủ thứ hết, tranh nhau đồng sống. Bao nhiêu tấn tuồng ấy vẫn chưa ra khỏi khuôn luật an ninh trật tự.

Hỏi cả một nước cường liệt đứng ra đề xướng tiêu hủy giai

cấp, nước ấy có an ninh trật tự chẳng? Không mà, không có an ninh trật tự thì tức nhiên không có chánh quyền nắm trong tay nghĩa là không có nên chánh trị.

Chúng ta thấy họ không thể gì đánh đổ được, bởi họ đánh đổ Chánh Phủ bao nhiêu thì trong nước lại càng loạn lạc và tiêu diệt với nhau mà thôi. Chúng ta ngó thấy cái nhỏ, chúng ta tưởng tượng cái lớn là Càn Khôn Vũ Trụ. Về mặt tinh thần cũng vậy, khuôn luật an ninh trật tự vẫn phải được tôn trọng. Nếu khuôn luật ấy bị đá đảo, tiêu hủy thì địa cầu này đụng với địa cầu kia, mặt trời này đụng với mặt trời kia, thì cả Càn Khôn Vũ Trụ này hư hoại hết.

Hình thể trên mặt thế gian, nếu không có trật tự an ninh, nếu có loài khi nào tương đương với loài người thì dám chắc loài người chưa thắng được. Đối với một sắc dân nào còn lạc hậu thì không khi nào định quyền năng được, để tự trong tâm lý họ biến ra mà thôi, họ phấn đấu tương tàn tiêu diệt với nhau mà chớ. Đó là về hình thể.

Chúng ta thấy Đức Chí Tôn đến, trước hết Ngài mở ra cơ bút dạy bằng Thánh Giáo, khi Ngài chưa đến thì đã có Phật Mẫu đến với chúng ta lập thành khuôn khổ một mực, dầu cho cơ quan nào “đĩ tiểu vi đại” cũng vậy. Bà mẹ phạm chúng ta sản xuất nuôi dưỡng ta thế nào thì Phật Mẫu cũng thế ấy, bà mẹ chẳng bao giờ muốn đứa con kia xưng mình có quyền định cho mẹ và người mẹ cũng không muốn một ông cha nào mà buộc con mình phải chiều lòn theo như ý ông buộc phải có.

Nhiều khi chúng ta thấy một đứa con trong gia đình kia, nếu người anh cả vinh quang phú quý, quyền tước cao sang về tới nhà lại hiếp đáp đàn em buộc phải tôn sùng, thì bà mẹ chẳng hề vui lòng bao giờ. Bà cũng chỉ biết đó là một đứa con của

bà mà thôi, ngoài ra bà không biết gì khác hơn nữa. Buộc trong gia đình có đẳng cấp, có lớn, có nhỏ, mà thôi, chớ bà chẳng hề khi nào chịu cho ai áp bức con cái.

Trong cửa Đạo Cao Đài có hai Đền Thờ: Một Đền Thờ, ta ngó thấy trật tự hàng ngũ, bởi từ nguyên căn tâm hồn của chơn linh chúng ta đều có trong hàng phẩm Cửu Thiên Khai Hóa cả. Quý phái như thế! Còn một Đền Thờ nữa, thờ Phật Mẫu tức là Mẹ của chúng ta, thì cái quý phái của chúng ta không còn giá trị gì nữa. Đến Phật Mẫu không muốn cả Chức Sắc Thiên Phong đi đến Đền Thờ của Người và Người nhứt định không chịu điều ấy, vậy phẩm tước và giai cấp đối với Phật Mẫu không có giá trị, vì Phật Mẫu không muốn đưa nào áp bức đưa nào cả, hành tàng như vậy bị tiêu diệt.

Đó khuôn khổ bình đẳng của Cộng Sản, thiên hạ muốn bắt chước Cộng Sản mà Cộng Sản nào được như nơi cửa Đạo Cao Đài. Trong cửa Đạo Cao Đài khác hơn là các cơ quan tương đương với nhau mà ta thấy, dù ai muốn tìm con đường đi nào, trong cửa Đạo Cao Đài này đều có, chúng ta duy biết tuyển chọn quyết định con đường phải đi mãi thôi.

Con đường sanh sống của chúng ta không bờ bến, không gì ngăn cản về tinh thần hoặc tự do của nó được. Trên cửa thiêng liêng Càn Khôn Thế Giới thế nào thì con đường tinh thần của con người cũng thế ấy, không thế nào đi cho cùng tận.

HẾT

Tìm Hiểu Bài
PHẬT MẪU CHƠN KINH
(Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo)

LỜI SOẠN GIẢ: Tìm hiểu ý nghĩa bài Phật Mẫu Chơn Kinh là một việc làm rất khó mặc dầu đã có tài liệu của Đức Hộ Pháp và của các vị Đản Anh. Chúng tôi cố gắng hết sức để giúp các vị Tân Tín Đồ có một khái niệm về bài Kinh, nhưng chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót hoặc sai sót. Kính mong Quý Huynh Tử Đệ Muội góp ý sửa chữa, rất đa tạ.

Ngày Rằm tháng Tám năm Đinh Hợi 1947, Đức Hộ Pháp thuyết đạo tại Báo Ân Từ, có giảng như sau.

“Ngày nay là ngày Đại Lễ Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Bần Đạo tưởng cả thầy toàn Đạo nên biết quyền hành của Phật Mẫu như thế nào ? và tại sao chúng ta thờ người ?

Kinh Đức Phật Mẫu cho tại Kim Biên Tông Đạo (Cao Miên) nơi Báo Ân Đường của hai vợ chồng Thừa Sứ Huỳnh Hữu Lợi. Lúc trước chưa có Kinh Phật Mẫu, chúng ta chỉ biết Phật Mẫu đến Hiệp Thiên Đài Khai Đạo Cao Đài, nhờ thi phú văn tự của Cửu Vị Tiên Nương cho biết nguyên do đến Khai Đạo, chớ chúng ta chưa biết quyền hành của Người.

Nơi Kiềm Biên cả Chức Sắc Hội Thánh ngoại giáo đến cầu kinh, khiến khi đó Bần Đạo đến nhằm lúc vía Phật Mẫu. Bát Nương đến cảm cơ viết, chính mình Bần Đạo phò loan nơi Đại Điện. Có nhiều người làm chứng, có chư Đạo Hữu và một người không biết Đạo là gì, là ông Hiếu (kêu Bần Đạo

bằng chú) ngồi trước sân chơi, thấy tứ phía đều có hào quang giáng hạ xẹt xuống rất ngay Báo Ân Đường. Tôi chừng trọn bài kinh rồi, cả thầy đều nói lại không biết cái gì xẹt và nhiều Đạo Hữu ở ngoài làm chứng quả quyết như vậy.”

Tài Liệu Tham Khảo

- Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.
- Giải Nghĩa Phật Mẫu Chơn Kinh (Đức Phạm Hộ Pháp).
- Giải Nghĩa Phật Mẫu Chơn Kinh. (HT. Nguyễn Văn Hồng)
- Chú Giải Phật Mẫu Chơn Kinh (HT. Quách Văn Hòa).

PHẬT MẪU CHƠN KINH

Tạo Hóa Thiên Huyền Vi Thiên Hậu,
Chưởng Kim Bàn Phật Mẫu Điều Trì.
Sanh Quang dưỡng dục quần nhi,
Chơn linh phối nhứt thân vi Thánh hình.

Thiên cung xuất Vạn linh tòng pháp,
Hiệp Âm Dương hữu hạp biến sanh.
Càn Khôn sản xuất hữu hình,
Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sinh.

Cộng vật loại huyền linh đồ nghiệp,
Lập Tam Tài định kiếp hòa căn.
Chuyển luân định phẩm cao thấp,
Hư Vô bát quái trị thần qui nguyên.

Diệt tục kiếp trần duyên oan trái,
Chưởng Đào tiên thủ giải trường tồn.
Nghiệp hồng vận tử hồi môn,
Chí công định vị vĩnh tồn Thiên cung.

Chủ Âm Quang thường tòng Thiên mạng,
Độ Chơn Thần nhưt vãng nhưt lai.

Siêu thăng Phụng Liễn qui khai,
Tiên cung Phật xứ Cao Đài xướng danh.

Hội Ngươn hữu Chí Linh huấn chúng,
Đại Long Hoa nhơn chủng hòa ki (là cơ)

Tam Kỳ khai hiệp Thiên thi,
Khoa môn Tiên vị ngộ kỳ Phật duyên.

Trung khổ hải độ thuyền Bát Nhã,
Phước Từ bi giải quả trừ căn.

Hườn hồn chuyển đọa vi thăng,
Cửu Tiên hồi phục Kim Bàn Chưởng Âm.

Thập Thiên Can bao hàm vạn tượng,
Tùng Địa Chi hóa trưởng Càn Khôn

Trùng hườn phục vị Thiên môn,
Ngươn linh hóa chủng qui hồn nhưt thăng.

Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,
Vô khổ hình nhơn kiếp lưu oan.

Vô Địa Ngục, Vô Quỷ Quan,
Chí Tôn đại xá nhưt trường qui nguyên.

Chiếu nhũ lệnh Từ Huyền thọ sắc,
Độ anh nhi Nam Bắc Đông Tây.

Kỳ khai tạo nhưt Linh Đài,
Diệt hình tà pháp cường khai Đại Đồng.

Hiệp vạn chủng nhưt môn đồng mạch,
Qui thiên lương quyết sách vận trừ.

Xuân Thu, Phất Chủ, Bát Vu,
Hiệp qui Tam Giáo hữu cầu chí chơn.

Phục nguyên nhơn huồn tồn Phật tánh,
Giáo hóa hồn hữu hạnh hữu duyên.
Trụ căn quĩ khí Cửu tuyên,
Quảng khai Thiên thượng tạo quyền chí công.
Lịnh Mẫu Hậu khai Tông định Đạo,
Ân dưỡng sanh đảm bảo hồn hài,
Càn Khôn Tạo Hóa sánh tài.
Nhứt triều nhứt tịch kính bài mộ khang.

“ Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Tạo Hóa Huyền Thiên Cảm Bái ”

“ Nam mô Đại Từ Bi Năng Hỉ Xả Thiên Hậu, Chí Tôn, Đại Bi, Đại Ái ”

* * *

Bài Phật Mẫu Chơn Kinh là bài kinh trong đó Bà Bát Nương Diêu Trì Cung tán tụng công đức và diễn tả quyền hành, nhiệm vụ của Đức Phật Mẫu trong Càn Khôn Vũ Trụ. Là Đấng Tạo Hóa, Đức Phật Mẫu đem khí Âm Quang phối hợp với khí Dương Quang để tạo ra vạn vật, biến tạo ra Chơn Thần tức xác thân thiêng liêng của chúng sanh, độ rỗi các Chơn Thần mỗi khi đầu kiếp xuống trần gian cũng như mỗi khi mãn kiếp trở về cõi thiêng liêng :

Nghiệp hồng vạn tử hồi môn,
Chí công định vị vĩnh tồn Thiên cung.
Chủ Âm Quang thường tòng Thiên mạng,
Độ Chơn Thần nhứt vãng nhứt lai.

Qua bài Kinh Phật Mẫu, người Tín Đồ Cao Đài học hỏi được rất nhiều về triết lý của Đạo Cao Đài.

*-**Vũ Trụ Quan:** Biết về Tùng Trời Tạo Hóa Thiên...

*-**Nhân Sinh Quan:** Đức Phật Mẫu vận chuyển tám đẳng cấp linh hồn cho đầu kiếp xuống cõi trần để hóa thành chúng sanh : “Bát Hồn vận chuyển hóa thành chúng sanh”.

*-**Giáo Lý về thưởng Phạt:** Đức Chí Tôn xóa bỏ Địa Ngục “Vô Địa Ngục, vô Quỷ Quan,...”. Nguyên Nhơn hữu công được Đức Chí Tôn ban cho ngôi vị ở mãi trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống : “Chí công định vị vĩnh tồn Thiên cung”.

*-**Tiên Tri về Đại Hội Long Hoa:**

Hội Nguơn hữu Chí Linh huấn chúng,
Đại Long Hoa nhơn chủng hòa ki (là cơ)

Sau đây, xin tìm hiểu nghĩa từng câu Kinh:

- 1.-Tạo Hóa Thiên Huyền Vi Thiên Hậu,
- 2.-Chưởng Kim Bàn Phật Mẫu Diêu Trì.
- 3.-Sanh Quang dưỡng dục quần nhi,
- 4.-Chơn linh phối nhứt thân vi Thánh hình.

*- **Nơi từng Trời Tạo Hóa Thiên**, có vị cầm quyền tạo hóa, rất huyền diệu và mầu nhiệm, gọi là Thiên Hậu tức là Đức Phật Mẫu Diêu Trì (Bên Á Đông, người ta thường gọi Phật Mẫu là Mẹ Sanh),

- **Nơi từng Trời Tạo Hóa Thiên**, Đức Phật Mẫu Diêu Trì chưởng quản Kim Bàn là nơi chứa các Nguơn Chất để tạo nên Chơn Thần của các bậc Nguyên Nhơn (Phật Mẫu nắm cả Kim Bàn, tức là nắm cả các Chơn Linh).

Kim là vàng, Bàn hay Bồn là cái chậu, Kim Bàn là cái Chậu bằng Vàng to lớn mà Đức Phật Mẫu dùng để chứa các Nguơn Chất để tạo nên Chơn Thần cho Vạn Linh. Trong bài Kinh Đệ Cửu Cửu có câu :

Nơi Kim Bồn và và ngưng chất,
Tạo hình hài các bậc nguyên nhân.

- Đức Phật Mẫu lấy Khí Sanh Quang có năng lực nuôi sống để nuôi dưỡng toàn cả con cái của Ngài,;
- Chơn Linh phối hợp thành một với Chơn Thần để tạo thành Thánh Hình, tức hình thể nơi cõi thiêng liêng.
Chơn Linh là Linh Hồn do Đức Chí Tôn ban cho. Chơn Thần là xác thân thiêng liêng do Đức Phật Mẫu ban cho.
Sanh Quang là nguồn năng lượng để nuôi dưỡng sự sống. Nơi cõi trần, Sanh Quang là ánh sáng mặt Trời và khí Oxy-gène. Nơi cõi thiêng liêng, Sanh Quang là năng lượng phát ra từ ngôi Thái Cực; các Chơn Thần nhờ hấp thụ năng lượng này mà hằng sống nơi cõi thiêng liêng.

- 5.-Thiên cung xuất Vạn linh từng pháp,
- 6.-Hiệp Âm Dương hữu hạp biến sanh.
- 7.-Càn Khôn sản xuất hữu hình,
- 8.-Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sanh.

- Do nơi Thiên Cung mà ra vạn linh, tức nhiên vạn linh phải từng theo quyền Pháp của Đức Chí Tôn,
- Đức Phật Mẫu hòa hợp khí Dương Quang và khí Âm Quang lại với nhau để biến hóa ra vạn vật.
- Lấy khí Dương Quang và khí Âm Quang không có hình thể sắc tướng để sản xuất ra Càn Khôn Vũ Trụ có hình thể,
Nhu vậy, Đức Phật Mẫu đã dùng cái KHÔNG vô hình ảnh biến hóa thành ra cái SẮC có hình thể sắc tướng. Trong Kinh Phật có câu : “ Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc”.
- Đức Phật Mẫu vận chuyển tám đẳng cấp linh hồn cho đầu kiếp xuống cõi trần để hóa thành chúng sanh. (Bát Hồn gồm

có : Kim thạch hồn, thảo mộc hồn, thú cầm hồn, nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn, Phật hồn).

- 9.- Cộng vật loại huyền linh đồ nghiệp,
- 10.-Lập Tam Tài định kiếp hòa căn.
- 11.-Chuyển luân định phẩm cao thấp,
- 12.-Hur Vô bát quái trị thần qui nguyên.

- Hiệp cả thầy Chơn Linh của chúng sanh trong Càn Khôn Vũ Trụ lại làm thành sự nghiệp lớn, mở một con đường đặng lập vị cho nhau.

- Đức Phật Mẫu lập ra Tam Tài ‘Thiên Địa Nhơn’, nghĩa là lập thành Càn Khôn Vũ Trụ và nhơn loại, và định kiếp căn của mỗi người sanh ra ở cõi trần này.

- Nhờ luân hồi chuyển kiếp mà các Chơn Linh đạt lên phẩm vị cao thấp hơn nơi cõi thiêng liêng.

- Đức Phật Mẫu có đủ quyền hành đem các Chơn Linh trở về nguồn cội là Hur Vô Bát Quái, tức là trở về cùng với Đức Đức Chí Tôn.

Ghi Chú: Lời dạy của Đức Phạm Hộ Pháp :

“ Con người :

- Sanh ra đặng trả quả kiếp ở thế gian theo luật nhơn quả,
- Sanh ra đặng lập nghiệp đoạt vị cũng có,
- Mượn kiếp hữu sanh này để lập vị cao thấp cũng có”.

- 13.-Diệt tục kiếp trần duyên oan trái,
- 14.-Chưỡng Đào tiên thủ giải trường tồn.
- 15.-Nghiệp hồng vận tử hồi môn,
- 16.-Chí công định vị vĩnh tồn Thiên cung.

- Đức Phật Mẫu định cho các Chơn Linh trả hết nợ oan trái

ở trần gian, nghĩa là cắt đứt hết những mối dây ràng buộc vào cõi trần và tiêu diệt hết những oan trái đã gây ra trong kiếp sống (Theo lời dạy của Đức Hộ Pháp: Đức Phật Mẫu có quyền sửa cải kiếp luân hồi, cho ta đoái công chuộc tội),

- Chưông quản Vườn Đào Tiên, Đức Phật Mẫu dùng quả Đào Tiên làm phần thưởng cho các Chơn Linh đắc đạo trở về ăn vào để được hằng sống nơi cõi thiêng liêng.

- Công nghiệp to lớn của Đức Phật Mẫu là đem con cái của Ngài trở về ngôi vị cũ nơi cõi thiêng liêng,

- Đức Chí Tôn sắp đặt ngôi vị cho các Nguyên Nhon hữu công ở mãi trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Ghi Chú: Đức Phật Mẫu không định phẩm vị cho các Chơn Linh là con cái của Ngài, chỉ có nhiệm vụ độ rỗi để đem các Chơn Linh trở về giao lại cho Đức Chí Tôn định phẩm vị.

17.-Chủ Âm Quang thường tụng Thiên mạng,

18.-Độ Chơn Thần nhứt vãng nhứt lai.

19.-Siêu thăng Phụng Liễn qui khai,

20.-Tiên cung Phật xứ Cao Đài xướng danh.

- Làm chủ khí Âm Quang, Đức Phật Mẫu luôn luôn tụng theo mạng lệnh của Đức Chí Tôn,

- Cứu giúp các Chơn Thần của chúng sanh mỗi khi đi đầu kiếp xuống trần gian cũng như mỗi khi mãn kiếp trở về cõi thiêng liêng.

- Khi Chơn Linh được siêu thăng thì có Xe Tiên là Phụng Liễn mở cửa rước trở về,

- Nhờ Phật Mẫu độ rỗi, các Chơn Linh được Đức Cao Đài Ngọc Đế ban thưởng cho về Cung Tiên, Xứ Phật.

21.-Hội Ngươn hữu Chí Linh huấn chúng,

22.-Đại Long Hoa nhưn chủng hòa ki (là cơ)

23.-Tam Kỳ khai hiệp Thiên thi,

24.-Khoa môn Tiên vị ngộ kỳ Phật duyên.

- Cuối Hạ Nguơn Tam Chuyển bắt đầu Thượng Nguơn Tứ Chuyển, có Đức Chí Tôn đến giáo hóa chúng sanh,

- Đại Hội Long Hoa là cơ hội để cho các giống dân trên thế giới sống hòa hiệp với nhau (tức là thực hiện Đại Đồng trên thế giới).

- Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ khai giáo là đúng với Thiên Thoro tiên định,

- Là trường thi Tiên dành cho những người may mắn có duyên gặp gỡ nền Đại Đạo.

Ghi Chú: Lời dạy của Đức Phạm Hộ Pháp: “ Đại Long Hoa đã tiên tri là hội ân xá các đảng chơn hồn, không phân chia chủng tộc, nòi giống hiệp nhau về một gốc”.

25.-Trung khô hải độ thuyền Bát Nhã,

26.-Phước Từ bi giải quả trừ căn.

27.-Hườn hồn chuyển đọa vi thăng,

28.-Cửu Tiên hồi phục Kim Bàn Chương Âm.

- Đức Phật Mẫu đem thuyền Bát Nhã vào trong biển khổ để cứu vớt nhưn sanh,

- Đức Phật Mẫu ban cho phước đức và lòng từ bi để giải trừ căn xưa quả cũ.

- Những người bị tiêu hồn phách, nay được Đức Phật Mẫu cho hườn trở lại linh hồn và chơn thần để được sống lại ; đồng thời Đức Phật Mẫu cũng ân xá cho những Chơn Linh bị đọa nay được siêu thăng,

- Cửu Vị Tiên Nương quay trở về Kim Bàn nơi Diêu Trì

Cung để giúp Đức Phật Mẫu chưởng quản khí Âm Quang.

Ghi Chú: Hai câu Kinh đầu cho biết : Đức Phật Mẫu vâng lệnh Đức Chí Tôn đem thuyền Bát Nhã vào trong biển khổ để cứu vớt nhơn sanh, đồng thời ban cho phước đức và lòng từ bi để giải trừ căn xưa quả cũ. Hàm ý rằng : Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương giáng điển dẫn dắt các Vị Tiên Khai mở Đạo Cao Đài để giúp chúng sanh tu hành đắc đạo, thoát khỏi vòng luân hồi, giống như Phật Mẫu đem Thuyền Bát Nhã đến chở chúng sanh vượt qua biển khổ.

29.-Thập Thiên Can bao hàm vạn tượng,

30.-Tùng Địa Chi hóa trưởng Càn Khôn.

31.-Trùng hườn phục vị Thiên môn,

32.-Ngươn linh hóa chủng quý hồn nhứt thăng.

- Thập Thiên Can bao gồm muôn hình vạn trạng,

- Thập Thiên Can tùng theo Thập nhị Địa Chi biến hóa ra hình tượng bao la của Càn Khôn Vũ Trụ, và làm Càn Khôn Vũ Trụ rộng lớn thêm lên.

Thập Thiên Can gồm có : Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý.

Thập nhị Địa Chi gồm có : Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Ty, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi.

- Các Chơn Hồn cùng nhau trở lại ngôi xưa vị cũ nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống,

- Các nguyên hồn đã biến thành các loại quý hồn, cũng được độ rồi để tất cả đều được siêu thăng (được đi chung với Thần, Thánh, Tiên Phật mà phục vị).

Ghi Chú.- Theo lời giảng của Ngài Hồ Bảo Đạo thì: Trong

câu kinh trên, Bà Bát Nương Diêu Trì Cung dùng chữ trùng hườn chớ không có dùng chữ tuần hườn, Bà Bát Nương cho biết là theo hai kỳ Phổ Độ trước thì các Chơn Hồn tuần hườn, tức là tuần tự trước sau tùy duyên, tùy phận mà trở về, còn trong Tam Kỳ Phổ Độ thì Đức Chí Tôn cho về chung một lượt nên mới dùng chữ trùng hườn tức là về trùng với nhau.

Câu kinh “Nguơn Linh hóa chủng, quỷ hồn nhứt thẳng” chỉ rõ là đầu cho Nguyên Nhơn, Hóa Nhơn hay Quỷ Nhơn đều cho đi lên hết không phân biệt hạnh cao hay thấp.

33.-Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,

34.-Vô khổ hình nhơn kiếp lưu oan.

35.-Vô Địa Ngục, Vô Quỷ Quan,

36.-Chí Tôn đại xá nhứt trường qui nguyên.

- Không đọa đày quá sức, căn quả của mỗi người đều có luật pháp định rõ,

- Không có hình phạt khổ sở do các oan nghiệt tội tình từ các kiếp sống trước sống lưu lại (vì Đức Phật Mẫu hủy bỏ hết, do lệnh ân xá của Đức Chí Tôn).

- Không còn Địa Ngục, không còn quỷ sứ cai ngục,

- Đức Chí Tôn đại ân xá cho toàn thể chúng sanh để đem tất cả con cái của Ngài trở về hiệp vào một chỗ cùng Ngài.

“ Mỗi lần Khai Đạo là mỗi lần Đức Chí Tôn Đại Ân Xá, tức là ban cho những người biết hồi đầu hướng thiện và lo việc tu hành, một ân huệ lớn lao, nghĩa là những tội lỗi của họ đã chồng chất từ mấy kiếp trước được Ông Trên bôi xóa và cho họ làm một Tân Dân (người dân mới) trong cửa Đạo với một Tư Pháp Lý Lịch còn trinh bạch. Nhờ vậy, người nhập môn

hành đạo mới rảnh nợ tiền khiên, chỉ lo trau dồi đạo hạnh và lập công bồi đức, là đắc đạo trong một kiếp tu.

Hạ nguồn này, Đức Chí Tôn lập Đạo Kỳ Ba, nên mới có Đại Ân Xá Kỳ Ba. Phép Giải Oan, Phép Cắt Dây Oan Nghiệt, Phép Độ Thặng và các Phép Bí Tích khác của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được đem áp dụng trong sự thi hành Luật Đại Ân Xá Kỳ Ba đó vậy ” (Trích Giáo Lý bài 18, Khóa Huấn Luyện Giáo Hữu, tại Tòa Thánh Tây Ninh).

37.-Chiếu nhũ lệnh Từ Huyền thọ sắc,

38.-Độ anh nhi Nam Bắc Đông Tây.

39.-Kỳ khai tạo nhứt Linh Đài,

40.-Diệt hình tà pháp cường khai Đại Đồng.

- Căn cứ theo lời dạy của Đức Phật Mẫu, thì Bà Mẹ Nhơn Từ, tức Đức Phật Mẫu, đã nhận sắc lệnh của Đức Chí Tôn,

- Cứu giúp con cái thơ dại của Đức Phật Mẫu ở khắp bốn phương Đông Tây Nam Bắc, nghĩa là ở khắp thế gian.

- Khai nền Đại Đạo kỳ này là để tạo một linh đài, nghĩa là tạo ra một khối Đức Tin lớn cho toàn nhơn loại,

- Đủ quyền năng tiêu diệt các hình thức tà pháp để đem nhơn loại đến thế giới Đại Đồng một cách mãnh liệt.

41.-Hiệp vạ chung nhứt môn đồng mạch,

42.-Qui thiên lương quyết sách vạ trừ.

43.-Xuân Thu, Phật Chủ, Bát Vu,

44.-Hiệp quy Tam Giáo hữu cầu chí chơn.

- Hiệp các chủng tộc của nhơn loại thành một nhà, cùng chung một tín ngưỡng duy nhứt, tức một Đạo, không phân biệt quốc gia chủng tộc,

- Đem cái thiên lương trở về với mỗi con cái của Ngài, Đức Phật Mẫu phải định kế hoạch vận động và trừ liệu, nói cách khác: Đức Phật Mẫu lo lắng liệu định kế hoạch đặng đem cái bản tánh tốt đẹp trở về với con cái của Ngài (Con người ở trần thế vì vật dục mà mất đi thiên lương. Nay Phật Mẫu trừ liệu kế hoạch để đem thiên lương trở về con cái của Ngài. Thiên Lương là bản tính tốt do Trời ban cho mỗi con người).
- Lấy biểu hiệu của Tôn Giáo, như Kinh Xuân Thu của Đạo Nho, Cây Phất Chủ của Đạo Tiên, Bình Bát Vu của Đạo Phật,
- Gom cả ba Tam Giáo Nho Thích Đạo lại thành một nền Đại Đạo để tìm cho ra chơn pháp.

45.-Phục nguyên nhơn hườn tồn Phật tánh,

46.-Giáo hóa hồn hữu hạnh hữu duyên.

47.-Trụ căn qui khí Cửu tuyền,

48.-Quảng khai Thiên thượng tạo quyền chí công.

- Đức Phật Mẫu đem các Nguyên Nhơn trở về ngôi vị cũ bằng cách giáo hóa các nguyên nhơn để rồi hoàn trả và bảo tồn Phật Tánh cho mỗi người (Đức Chí Tôn sai các Nguyên Nhơn xuống trần gian đặng độ chúng sanh, nhưng họ mê luyến hồng trần nên Đức Chí Tôn đem Phật Tánh phổ hóa cho họ nhớ mà trở về quê xưa),
- Đức Phật Mẫu giáo hóa các linh hồn có may mắn và có duyên phần gặp được mỗi Đạo Trời để lo tu hành mà qui hồi cựu vị.
- Đức Phật Mẫu cầm giữ các Quỷ Hồn nơi cõi Âm Phủ,
- Đức Phật Mẫu mở rộng cõi Trời để thi hành cái quyền công

bình thiêng liêng tuyệt đối của Đức Chí Tôn nơi mặt thể (Ai có công thì được thăng thưởng phẩm vị, ai có tội thì phải chịu hình phạt).

49.-Lịnh Mẫu Hậu khai Tông định Đạo,

50.-Ấn dưỡng sanh đảm bảo hồn hài.

51.-Càn Khôn Tạo Hóa sánh tài,

52.-Nhứt triều nhứt tịch kính bài mộ kang.

- Đức Chí Tôn hạ lệnh cho Đức Phật Mẫu khai mở và sắp đặt một nền Đại Đạo để cứu vớt chúng sanh,

- Đã sanh lại dưỡng đặng gìn giữ linh hồn lẫn hình hài thì công ơn ấy của Đức Phật Mẫu thật là to lớn (hình hài thiêng liêng do Đức Phật Mẫu tạo ra, tức là Chơn Thân),

- Sánh bằng cái công tạo hóa ra Càn Khôn Vũ Trụ.

- Mỗi sáng, mỗi chiều, chúng ta phải đến thăm viếng Đức Mẹ như đấng Từ Thân trên thế gian vậy.

Câu kinh này có ý nói: Chúng ta phải cúng lạy Đức Phật Mẫu cho thường: sáng, trưa, chiều, tối, cũng giống như chúng ta vẫn an Đức Mẹ vậy.

Mộ kang là đến thăm viếng buổi chiều để vẫn an Đức Mẹ đó vậy.

(HT. Nguyễn Trung Đạo)

--- HẾT ---

THIÊN CUNG CỦA MỖI CON CÁI ĐỨC CHÍ TÔN

**Đức Hộ Pháp giảng Đạo tại Đền Thánh, thời Tý đêm
19 tháng 2 năm Mậu Tý (dl. 29-3-1948)**

Ngày hôm nay, Bản Đạo giảng về Thiên Cung của mỗi con cái của Đức Chí Tôn. Thiên Cung ấy, Chí Tôn có nói rằng: “Gia tài của các con, Thầy đã sắm sẵn”. Gia tài ấy tức là Thiên Cung vậy.

Bản Đạo nhớ lại buổi nọ, Đức Chí Tôn biểu Chư Đại Thiên Phong, nhưt là những môn đệ đầu tiên của Ngài bên Cửu Trùng Đài, nên ta kể những vị ấy như là Thánh Tông Đồ của Đạo Cao Đài vậy: như là Trung, Trang, Tương, Thơ, Nương, Ca đó là những vị đến lúc ban sơ khởi thế của nền Đạo. Chí Tôn biểu: Các con phải lập họ hàng của mình, tức là biểu lập Thiên Cung tại thế. Thảm thay! Hồng ân ấy, Chí Tôn liệng trong tay mà không biết nắm, tức nhiên họ làm mất đạo nghiệp của họ vậy.

Thiên Cung của chúng ta mà Đại Từ Phụ gọi gia tài dành để cho chúng ta, trừ ra đũa nào chê bỏ, Thầy mới đem cho đũa khác, Thiên Cung ấy là gì? Là các nguyên căn của Đức Chí Tôn, là cơ tạo đoan Càn Khôn Vũ Trụ. Đức Chương Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn nói rằng: Đức Chí Tôn buổi nọ có Thiên Cung riêng, Ngài dứt cả toàn Thiên Cung đó đến một chỗ chẳng có vật chi, rồi Ngài lấy dương quang đặng Ngài biến tướng ra và ban cho mỗi con vật một điểm linh tính tiếng Phạn gọi là Monade, còn ta gọi là nhưt điểm linh, điểm linh ấy tấn hóa vô biên vô giới, đi từ vật chất đến Phật vị, thì

trong con người đi biết bao nhiêu kiếp sống liên quan mật thiết cùng nhau, do mỗi kiếp sống để tạo thành một gia tộc. Chúng ta sanh ở thế kỷ này có ông, bà, cha, mẹ, anh, em, bạn tác, vợ chồng, con cái, cả các cơ nghiệp hữu hình của chúng ta tạo tại thế này, sẽ trở nên cơ nghiệp nơi cảnh vô vi kia, đặng làm Thiên Cung của chúng ta. Vậy Thiên Cung là gì? Nếu chúng ta gọi là gia tộc vô hình thì phải gọi là xã hội, do đại nghiệp căn bản của chúng ta lập thành. Nếu chúng ta tưởng tượng trở lộn lại do lời của Đức Chương Đạo nói, thì Đức Chí Tôn cũng vô một khuôn luật ấy, nhưng Ngài đat Pháp, nắm cả bí mật vô biên đặng tạo càn khôn vũ trụ riêng, chẳng khác như ta đã thấy tấn tuồng hữu vi nơi mặt thế này, cũng làm con, làm cha, mà ta thấy cha ta tạo nghiệp thế nào, thì ta cũng bắt chước như thế ấy. Hình trạng Đức Chí Tôn đã làm thì ta sẽ làm theo, hay là ta đã làm rồi nơi cảnh vô hình, Đức Chí Tôn đã dành để cho ta mà ta chưa hề biết như vậy, ta chỉ biết giờ này mà thôi, đến khi bỏ xác thú rồi, trở lại cảnh vô hình, mới biết ta có một đại nghiệp.

Bởi vậy cho nên buổi sanh tiền trong kiếp sống của ta đây: Ăn để sống tranh giành đặng nuôi con thú, tức là thú hình của ta mà quên lãng cả đại nghiệp. Không có thảm trạng nào hơn là ta quên mình hiểm nguy, nên Chí Tôn rất thảm khổ thấy ta chìm đắm trong trường đời. Ta thử tưởng tượng như ta làm cha mẹ đương giữ đại nghiệp cho con, phần hương hỏa đó rất vĩ đại, trong thời buổi còn niên thiếu cho nó đi ra ngoại quốc du học rồi lúc ở ngoại quốc nó không đủ phương sanh sống, cái gia nghiệp ấy nó chưa được hưởng mà không ai giúp đỡ tự nó tìm kế làm thuê làm mướn với tài hay mà sống. Nếu nó sống được với nghề hay nghiệp giỏi, với cái thiệt tài của nó thì không nói gì, ngặt một nỗi nó không sống

được theo phương pháp quân tử, nó phải hạ mình xuống đi ăn trộm ăn cướp bạo tàn, điếm đàng, lường dối, làm đủ tội lỗi với phương sống đê hèn đó của đứa tiểu nhon, thì ta thử hỏi ông cha hay bà mẹ cầm cái đại nghiệp ấy, sẽ đau đớn thương tâm như thế nào chứ?

Thật ra Đức Chí Tôn cũng dường đó, một đám nhon sanh như chúng ta đây, Ông đã nói: Của mỗi đứa con Ông còn giữ một đại nghiệp, đại nghiệp ấy không phải của Ông cho, mà là của tự mình chúng ta tạo dựng, nhưng chúng ta lại dễ quên phứt nó đi, để cho thân thể ra hèn tiện, khổ não, truân chuyên, mà cái đại nghiệp kia ta lại không thể bảo trọng được. Nếu đương đầu với mạng sống mà ta không tự tỉnh, kiếm phương pháp sống cho chí thành, rủi tìm cái sống theo qui pháp, thử hỏi Đức Chí Tôn sẽ đau đớn như thế nào nữa?

Thầy đã nói: *“Gia tài của các con Thầy không bao giờ lấy cho kẻ khác, kỳ dư kẻ nào ché bỏ”*. Nếu chúng ta thất nghiệp cả của cải phụ ám do nơi ta đào tạo ấy mà ta trở bước hưởng lại không được là tại nơi ta từ chối, tự ta quên mình mà từ bỏ cái đại nghiệp ấy. Ta sống một trăm tuổi có nghĩa gì đâu? Ví như mỗi phen có một đám xác đi qua, thì dường như người quá cố nhắc nhở ta một điều gì? Người chết ấy nói với ta rằng: *“Tôi đi đây là đến cảnh thiệt, còn quý ngài ở lại đó là cảnh giả đã nghe!”*. Phải sáng suốt đặng phân thiệt giả, mới bền giữ cơ nghiệp thiêng liêng, chớ đời sống phàm gian là một khổ hải đã nghe!

Nhon loại bao giờ mới tỉnh cơn mơ mộng tàn ác mà tìm cho được cái sống Thánh đức cao siêu? Vì có cho nên mỗi đứa chúng ta, dầu lao khổ, truân chuyên, dầu nhiều phen bị khảo đảo khổ hạnh, mà dường như tinh thần ta thấy khoái lạc hơn

nữa, là tại sao vậy? Tại ta biết rằng sự khảo đảo hình xác này không phương gì mà động chạm đến phạm vi đại nghiệp của ta kia đặng, bắt quá là bóng dáng mà thôi, mà hễ không động đến được thì ta biết rằng ta có thể bảo thủ được, không sợ mất của thiêng liêng ta đã sẵn có.

Nếu cả mấy em biết nghe theo chơn lý vô cùng vô tận của thiêng liêng hằng sống ấy, bảo trọng được cái cảnh thiết tướng ấy thì hay hơn là trọng cái sống của thể tình mơ mộng. Mấy em chỉ nên sợ một người mà thôi, ngoài ra dưới thế gian này không còn sợ ai hết. Kẻ nào có quyền thế thì chỉ có giết chết thân ta là hết chuyện. Còn các em, các con, phải sợ người mà chẳng những có thể giết thi hài của mấy em, mấy con, mà còn tận đọa tam đồ chi khổ, lại còn truất cả đại nghiệp của mấy em và mấy con nữa. Người ấy là Đại Từ Phụ vậy

(Bài 14, trang 46 Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp năm 1948, Ban Thế Đạo Hải Ngoại phát hành lần thứ nhất năm 2016 tại Hoa Kỳ.)





Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Địa chỉ : 3076 Oakbridge Dr.,
San Jose , CA 95121-1716.

I- Ban Thế Đạo Hải Ngoại

1*- QS Nguyễn Ngọc Dũ, ĐT: (408) 238-6547

Email: dutani@comcast.net

2*- HT Trịnh Ngọc Túy, ĐT: (281) 489-2945.

Email: tuy_nguyen66@yahoo.com

3*- HT Lý Phước Hùng ĐT: 61-3-9467-5361.

Email: batdaustralia@gmail.com

II- Ban Thế Đạo Texas:

QS Trịnh Quốc Thế, ĐT: (281) 489-1770.

Email: theqtrinh@yahoo.com

III- Ban Thế Đạo Úc Châu:

HT Lý Phước Hùng ĐT: 61-3-9467-5361.

Email: batdaustralia@gmail.com

IV- Ban Đại Diện/BTĐHN @ Âu Châu

Trưởng Ban: HT Nguyễn Chí Hiền,
ĐT 33-1-4852-6017

Phó Trưởng Ban: HT Đào Duy Linh,
ĐT: 49-30-6646-0390

V- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Canada.

QS. Nguyễn Tấn Phát, ĐT: (519)743-8996.

Email: tphatnguyen@rogers.com

VI-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại @ LA

HT Trần Huyền Quang, ĐT: (504)347-932

* * *

Liên Lạc Tập San Thế Đạo

*- **Yểm Trợ:** Bài vở gửi đăng & Tài chánh yểm trợ
xin vui lòng liên lạc:

*- **Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

3076 Oakbridge Dr, San Jose, CA 95121-1716
Phone: 408-238-6547. Email: dutani@comcast.net

*- **Nhận Kinh Sách:** Xin vui lòng liên lạc:

HT. Nguyễn Đăng Khích

Phone: 408-926-9186, Email: tnndk4@gmail.com

**ĐỌC VÀ CỔ ĐỘNG
YỂM TRỢ TẬP SAN THẾ ĐẠO**

BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI
Danh sách yểm trợ Tập San Thế Đạo
từ ngày 19-7-2017 đến ngày 15-10-2017

STT Đồng đạo - Cơ Sở - Thân hữu US\$

I- Yểm Trợ TSTĐ

01	CTS Lê Quang Giai, San Diego, CA.	\$50.00
02	CTS Lê Văn Tiết, Kent, WA.	\$20.00
03	CTS Mai Văn Liêm.	\$20.00
04	CTS Nguyễn Văn Lợi, anaheim, CA.	\$20.00
05	CTS Nguyễn Văn Phé, Pháp	\$100.00
06	CTS Võ Ngọc Hiệp, San Antonio, TX .	\$100.00
07	Dương Văn Ngừa, San Jose, CA.	\$20.00
08	Hồ Văn Thôi, San Lorenzo, CA.	\$20.00
09	HT Bùi Đức Tài, Rancho Cordova, CA	\$100.00
10	HT Lê Thị Thu Vân, Madison, AL	\$40.00
11	HT Lê Văn Nghiêm, Stone Mtn, GA. . .	\$100.00
12	HT Marie Nguyễn, Pháp	\$40.00
13	HT Nguyễn Đăng Khích, San Jose, CA. .	\$40.00
14	HT Nguyễn Đăng Điền San Jose, CA . .	\$40.00
15	HT Nguyễn Ngọc Điệp, San Jose, CA. . .	\$40.00
16	HT Nguyễn Thành Nghiệp, NSW, Úc . .	\$200.00
17	HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA. . .	\$20.00
18	HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA	\$20.00
19	HTDP Trần Văn Lào, Flounder Dr, Fountain Valley, CA.	\$20.00
20	Khiết Trần, DDS, San Jose, CA	\$200.00

21	Lê Ngọc Huệ, San Diego, CA	\$50.00
22	Lê Văn Bé, Arlington, TX.	\$40.00
23	Lưu Văn Chi, San Jose, CA	\$20.00
24	Đặng Thị Ngọc Phượng, Coppell, TX . .	\$50.00
25	Đặng Văn Lo, San Jose, CA	\$15.00
26	Nguyễn Kim Xuyên, Aurora, CO.	\$100.00
27	Nguyễn Xuân Thu, San Jose, CA.	\$20.00
28	Qs Nguyễn Thanh Bình, Midland, MA	\$200.00
29	Qs Nguyễn Thừa Long, Harvey, LA . .	\$260.00
30	TSự Lê Sáng Huệ, Saint Louis, MO . .	\$100.00
31	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS, San Jose, CA	\$200.00
32	Trần Đức Nhuận, San Jose, CA	\$20.00

Cộng (1): \$2,285.00

II- In Kinh Sách:

01	Anthony Phụng, San Jose, CA	\$50.00
02	HT Bùi Thị Tùng, VIC, Úc	\$19.55
03	HT Hồ Thị Út, VIC, Úc	\$19.55
04	HT Hồ Văn Trị, Carrollton, TX	\$20.00
05	HT Lê Kim Xum, Vic, Úc	\$19.55
06	HT Lê Tấn Tài, Thunderbay, Canada . .	\$100.00
07	HT Lê Thị Thu Vân, Madison, AL	\$50.00
08	HT Lý Phước Hùng, Vic, Úc	\$19.55
09	HT Ngô Thị Kim Loan, Vic, Úc	\$19.55
10	HT Ngô Thị Lệ Chi, Vic, Úc	\$69.55
11	HT Ngô Thị Lệ Hằng, Vic, Úc	\$119.55
12	HT Ngô Thị Lệ Phương, Vic, Úc	\$19.55
13	HT Nguyễn Bán, Vic, Úc	\$19.55

14	HT Nguyễn Kevin, Vic, Úc	\$19.55
15	HT Nguyễn Thị Linda, Vic, Úc	\$19.55
16	HT Nguyễn Thị Xuân, Vic, Úc	\$19.55
17	HT Nguyễn Văn Kiêm, Vic, Úc	\$69.55
18	HT Nguyễn Minh Cường, Vic, Úc	\$19.55
19	HT Đỗ Thị Lệ Thủy, Vic, Úc	\$19.55
20	HT Phạm Thị Minh Hải, Vic, Úc	\$178.55
21	HT Phan hóa Long, Vic, Úc	\$19.55
22	HT Trần Thu Hà, Vic, Úc	\$99.10
23	HT Nguyễn Văn Bon, Vic, Úc	\$19.55
24	Huỳnh Văn Nhựt, Renton, WA	\$50.00
25	Lê Ngọc Huệ, San Diego, CA.	\$50.00
26	Nguyễn Thành Sự, Antioch, TN.	\$50.00

Cộng (2): \$1,180.00

III- Niên Liễm:

1-	HT Bùi Thị Tùng, Vic, Úc	\$60.00
2-	HTHT Hồ Thị Út, Vic, Úc	\$60.00
3-	HT Lê Kim Xum, Vic, Úc	\$60.00
4	HT Lê Tấn Tài, Thunderbay, Canada.	\$60.00
5-	HT Lê Thị Thu Vân, Madison, AL	\$60.00
6-	HT Lý Phước Hùng, Vic, Úc	\$60.00
7-	HT Marie Nguyễn, Pháp	\$60.00
8-	HT Ngô Thị Kim Loan, Vic, Úc	\$60.00
9-	HT Ngô Thị Lệ Chi, Vic, Úc	\$60.00
10-	HT Ngô Thị Lệ Hằng, Vic, Úc	\$60.00
11-	HT Ngô Thị Lệ Phương, Vic, Úc	\$60.00
12-	HT Nguyễn Bán, Vic, Úc	\$60.00
13-	HT Nguyễn Kevin, Vic, Úc	\$60.00

- 14- HT Nguyễn minh Cường, Vic, Úc \$60.00
- 15- HT Nguyễn Đăng Khích, SJ, CA. \$60.00
- 16- HT Nguyễn Đăng Điền, SJ, CA. \$60.00
- 17- HT Nguyễn Ngọc Điệp, SJ, CA. \$60.00
- 18- HT Nguyễn Thị Linda, Vic, Úc \$60.00
- 19- HT Nguyễn Thị Xuân, Vic, Úc \$60.00
- 20- HT Nguyễn Văn Bon, Vic, Úc \$60.00
- 21- HT Nguyễn Văn Kiêm, Vic, Úc. \$60.00
- 22- HT Đỗ Thị Lệ Thủy, Vic, Úc \$60.00
- 23- HT Phạm Thị Minh Hải, Vic, Úc. \$60.00
- 24- HT Phan Hóa Long, Vic, Úc \$60.00
- 25- HT Trần Thị Thu Hà, Vic, Úc \$60.00
- 26- QS Nguyễn Thừa Long, Harvey, LA. . . . \$60.00

Cộng (3): . . . \$1,560.00

Tổng cộng tiền thu của BTĐHN (1+2+3) từ ngày 19-7-2017 đến ngày 15-10-2017 là “ Năm ngàn không trăm hai mươi lăm đôla (\$ 5,025.00)”.

San Jose, ngày 15-10-2017

Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Tóm Lược Hội Tương Tế Cao Đài

(Tham chiếu Thông báo số 02/HĐQT ngày 25-12-2002)

A-Mục đích việc thành lập

*-**HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI** là một tổ chức xã hội bất vụ lợi (Non-Profit Organisation) được thành lập nhằm mục đích thể hiện tình tương thân tương ái giữa những người Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội, tạo điều kiện cho các thành viên trong Hội đóng góp nghĩa vụ vật chất lẫn tinh thần để giúp đỡ về “Hậu sự” khi có thành viên trong Hội qua đời (Chương I- Mục đích Hội)

B- Nét đặc trưng của Hội Tương Tế Cao Đài:

*- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập.

*- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (công quả) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.

*-Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.

*-Đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

*- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của cha mẹ hoặc của người giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.

*- Đóng một lần 40 đôla vào Quỹ Dự Trữ Phúng điếu.

*- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung. Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (20) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức) và (10) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

*- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên.

D- Quyền lợi Hội viên:

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

*- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định (Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

*- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu trong điều kiện cho phép.

E- Gia nhập Hội:

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về:

Hội Tương Tế Cao Đài,
3267 Moreno Ave, San Jose, CA 95127

G- Liên lạc:

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

1*- **Nguyễn Sam** - Phone : (408) 759-9339 (Cell)
E-mail: duyvan2011@gmail.com

2*- **Dương Văn Ngừa:** Phone (408) 772-0989 (Cell).
E-mail: datthong2005@yahoo.com

3*- **Nguyễn Đăng Khích:** Phone: 408-926-9186
E-mail: tnndk4@gmail.com

HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI

Ý NGHĨA CẦU NGUYỆN LÀ GÌ ?

Công Dân Nguyễn Anh Tuấn (Political scientist)



Đây là một câu hỏi ít được đặt ra, mặc dù con người Việt Nam rất tin vào Trời - Phật, và trên môi miệng của con người vẫn thường bày tỏ lòng tín ngưỡng của họ qua câu “Cầu Trời Khấn Phật” để được cái này, để được cái kia cho riêng mình, nhưng thực ra cầu nguyện còn có ý nghĩa sâu thẳm hơn. Truyền thống tín ngưỡng của quốc gia đã thể hiện trọn vẹn trong ngày “Tết Nam Giao” của các vị Vua, lập đàn để “Cầu Trời Khấn Đất” cho Việt Nam được quốc thái dân an, cho trăm họ được hạnh phúc và ấm no.

Những chiếc ngai vàng của đất Việt đã bị những người Cộng Sản Việt Nam Vô Thần giựt sập từ hơn 60 năm qua để hàng ngũ này xô đẩy cả một dân tộc có 4000 năm văn hiến vào một dòng sông hoàn toàn “nghịch Thiên”, thay vì “thuận Thiên” như bao ngàn năm qua. Trong lúc tất cả mọi người vẫn nói “thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong”, nhưng không mấy ai để ý đến tội lỗi vĩ đại này. Đó là tội lỗi vô thần chống lại đấng Tạo Hóa và tội đại bất kính với Trời Đất. Và vì thế, truyền thống TẾT NAM GIAO để cầu xin Trời Đất ban cho Việt Nam “quốc thái dân an” của các bậc đế vương đất Việt cũng bị chôn vùi từ hơn 60 năm qua (1945-2008) mà cho đến nay vẫn chưa thấy ai nói đến sự mất mát vĩ đại này. Đúng là dân tộc này rơi vào thảm cảnh bi thương “sẩy đàn tan ghé”, hay “tan tác như đàn gà lạc mẹ”.

TẾT NAM GIAO cũng là một hình thức của một ngày TẠ
ƠN (Thanksgiving) như Hoa Kỳ đã làm từ ngày các nhà
lập quốc Hoa Kỳ đến Tân Thế Giới vào đầu thế kỷ 17 bằng
hai chuyến tàu Mayflower và Speedwell. Và đó cũng là một
quốc gia với muôn triệu tâm hồn hướng về Trời Đất, hướng
về Thượng Đế, hay Thiên Chúa để cầu nguyện.

***Cầu nguyện là gì? Cầu nguyện thực sự mang ý nghĩa gì?
Và mục tiêu của cầu nguyện hướng tới là gì?***

Theo các Nho gia, việc trị dân, trị nước là sứ mạng của sĩ
phu, mà nếu không gặp thời thì bất đắc dĩ phải “độc thiện”
thì ít nhất kẻ sĩ cũng phải truyền lại cái đạo lý của cổ xưa.
Chính trị và giáo hóa cũng chỉ là MỘT (Đạo lý chính trị).
Vì thế, Khổng Tử, Lão Tử, Mạnh Tử, Trang Tử, Tuân Tử,...
đều đi theo “Tứ Thư Ngũ Kinh”, và tất cả đều mang tinh
thần nhập thế tích cực vào thế giới và sinh hoạt chính trị, xã
hội, kinh tế và giáo dục. Đó là tinh thần cổ xưa của Nghiêu
Thuấn, Chu Công và Khổng Tử. Tất cả đều coi Thượng Đế,
Đấng Tạo Hóa hay Thiên Chúa là vua của Vũ Trụ, mà họ
gọi là ĐẾ, Thượng Đế. Và loài người là con của Trời hay
Thiên Chúa.

Trời sinh dân đó, Trời yêu dân lắm. Cái Đạo của Đại Học là
làm sáng cái ĐẠI ĐỨC của Trời Đất, đức đó chính là yêu
dân. Người xưa muốn làm sáng cái đức sáng trong thiên hạ,
thì trước nhất phải trị nước mình. Muốn trị nước mình thì
phải tề gia. Muốn tề gia thì phải tu thân mình. Vì thế cả đời
Phu Tử đã chu du thiên hạ để đem ĐẠO LÝ CHÍNH TRỊ mà
giúp các bậc đế vương làm cho quốc thái dân an.

Tuy nhiên, làm thế nào để tu thân và tu tâm thì các Nho gia

bản rất tổng quát. Trong lúc Phật giáo và Kito giáo thì lại bản rất kỹ về việc TU TÂM và TU THÂN. Tu tâm có mối tương quan mật thiết đến CẦU NGUYỆN. Tu là gì ? Đức Thế Tôn dạy rằng, tu đơn giản chỉ là chế ngự vọng động và lòng tham dục; đặc biệt đối với những tín đồ Thiên Chúa Giáo (Christinanity). Phật giáo cũng rất chú trọng tới ĐỨC TIN (Faith) của người Phật tử trên đường tìm đạo theo phái Thiên Tông, nhưng thường khuyên tự tu, tự chứng, và tự đót đuốc lên mà đi, nên không mấy chú tâm tới CẦU NGUYỆN. Đức Đạt Lai Lạt Ma thì nói: ***Thượng Đế ở trong mỗi chúng ta.***

Trong ba trường phái chính của Phật giáo là:

- Tịnh Độ Tông
- Mật Tông
- Thiền Tông

Theo Phật giáo giải thích thì Tịnh Độ Tông chuyên chú vào cầu nguyện rất phổ quát cho đại chúng, trong lúc Mật Tông và Thiền Tông thường là con đường tu tập dành cho các bậc thượng trí nên rất khó khăn trên đường giải thoát. Chính Đức Thế Tôn cũng luôn nhắc đến CHƯ THIÊN. Như vậy Trời của Phật giáo không khác Thượng Đế của các Nho gia, và lại càng không khác Thiên Chúa của Do Thái giáo và Kito giáo.

TẤT CẢ NHÂN LOẠI CÓ CHUNG MỘT NGƯỜI CHA, nhưng mỗi tôn giáo đều có tên gọi khác nhau về người CHA CHUNG đó. Ngoài người CHA CHUNG là đấng Tạo Hóa, Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thiên Chúa hay bất cứ tên gọi nào khác để biểu thị cho người CHA CHUNG của muôn người và của cả muôn loài. Và nhân loại đều có lương TÂM, mà

theo các Nho gia thì, “Vũ trụ chi tâm”, và Phật giáo thì quan niệm, “vạn pháp qui tâm”. Vì vậy, tinh thần **VẠN GIÁO NHẤT LÝ** đó y cứ vào hai chữ THIÊN và TÂM mà thôi -- nhưng khi “Thiên - Nhân hợp nhất” thì đó chính là cái LÝ NHẤT QUÁN, hay VẠN GIÁO NHẤT LÝ.

Khi con người đã hiểu và ý thức được “vũ trụ chi tâm”, và “vạn pháp qui tâm” là sự thật, và là chân lý thì tại sao Vạn Giáo lại không nhất lý được?

Câu nguyện là gì, đó không phải câu hỏi dành riêng cho tôn giáo nào, mà câu nguyện phải được hiểu là một việc làm cực kỳ thiêng liêng và cực kỳ cần thiết và cực kỳ trọng đại cho tất cả các tín hữu (believers) của tất cả các chính giáo; bởi vì nhân loại chỉ có một người CHA CHUNG và nhân loại đều có LƯƠNG TÂM. Vì thế tìm hiểu ý nghĩa và mục tiêu của câu nguyện là một hành vi của những người con hoang (prodigal sons) tìm về với người CHA CHUNG của mình. Muốn thế con người phải ăn năn sám hối, tu tập để bước vào con đường thánh tẩy và thánh hóa tâm thân của mỗi con người để dâng lên những lời cầu nguyện.

TRUYỀN THỐNG CẦU NGUYỆN TRONG ĐẠO LÝ VIỆT

Theo lời kể lại của Hoàng Đế Bảo Đại, tại Việt Nam có hai ngày tế lễ quan trọng nhất, đó là ngày tết Nguyên Đán và ngày tế Nam Giao hàng năm do Hoàng Đế đứng chủ tế, thay mặt cho toàn dân Việt.

Thượng Đế ban ơn hay trừng phạt hàng năm là căn bản của Đạo Khổng, đưa con người vào trật tự, vì biết kính Trời, sợ

Đất. Quyền năng tối thượng của Thượng Đế chỉ được trao cho một vị chân mạng đế vương để cầm quyền thiên hạ (Divine Right). Vì Hoàng Đế là Đại Diện của Thượng Đế trên thế gian, nên được mọi người kính trọng và vâng lời. Như vậy, Hoàng Đế là chủ thể nắm trọn quyền hành trong các cơ cấu xã hội.

Hoàng Đế Bảo Đại cho rằng đây là Mỹ Tục của tất cả các dân tộc Đông phương đã lập lên truyền thống tế lễ và cầu nguyện này để TẠ ƠN trời đất và Thượng Đế đã ban ơn cho khắp thần dân.

Việc tế lễ và cầu nguyện này chỉ dành riêng cho Hoàng Đế, vốn kiêm nhiệm luôn chức vụ Đại Giáo Chủ để đứng làm trung gian giữa Thượng Đế và Con Người; và đại diện cho toàn dân và toàn quốc gia.

Việc tế lễ và cầu nguyện này không liên quan gì đến Phật giáo hay thờ cúng tổ tiên, cũng không dính dáng gì đến những nghi thức tôn giáo nào. Đây là việc cúng tế và cầu nguyện nằm trong triều chính do nhà vua đặt ra, để tỏ lòng tôn sùng đối với Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, cai quản chư thần đồng thời mang một hình thái sám hối để cầu xin xá tội của bậc Hoàng Đế đối với Thiên Nhan, xin Đức Ngọc Hoàng đại xá cho những lỗi lầm đã trót phạm phải. Vì vậy, cuộc tế lễ phải tỏ ra đồ sộ và vô cùng trọng thể.

Cũng theo Hoàng Đế Bảo Đại thì ngày tế lễ và cầu nguyện phải được công bố trước ba tháng. Lời cáo tri được một đại thần tuyên đọc không phải cho thần dân, mà để báo cho các vị thần linh.

Bản cáo tri ấy đại để như sau:

“Đại Nam quốc, tuế thứ...

“Tiểu thần Nguyễn văn B... phụng ngự chiếu của Đức Việt Nam Hoàng Đế, kể thế các triều đại liệt thánh, căn tấu Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, đến ngày..., tháng..., **toàn dân nước Việt Nam sẽ dâng lễ tế Nam Giao.** Tiểu thần kính căn cáo tri trước Thiên nhan và chư thần. Căn Tấu.

Hai tuần lễ trước ngày tế lễ, thì là cáo tri đối với các tiên đế để cung nghinh các ngài về dự lễ.

Thế rồi, một sắc chỉ của Hoàng Đế được ban bố vào ba ngày trước ngày tế lễ, để nhắc nhở các người dự tế lễ, phải trai giới và dọn mình cho thật là tinh khiết.

Hoàng Đế Bảo Đại cho biết, việc trai giới đó rất quan trọng. Để nhắc nhở nhà vua một cách cụ thể, trước đó bốn ngày, người ta mang đến một tượng người bằng đồng, gọi là đồng nhân rước đến cung điện của vua, để ngày đêm vua trông thấy vị thần tượng trưng cho trong sạch và chay tịnh này, hầu vua cũng giữ mình như vậy.

Đúng hôm tế lễ, mới tám giờ sáng, khi tiếng súng thần công báo hiệu mở đầu, một đám rước đang tụ tập sẵn ở điện Cần Chánh, được khởi đầu rất nghiêm chỉnh ra đàn tế ở phía nam thành phố. Đám rước chia ra làm ba đoạn, mỗi đoạn với một đoàn quân gọi là tiền quân, trung quân và hậu quân. Thoạt đầu là một hàng voi choàng đầy phẩm phục, rất lộng lẫy.

Hoàng Đế Bảo Đại kể rằng, sau đó là nhóm người vác cờ, thuộc các cờ biểu tượng của Thiên Đình như cờ Đại Hùng Tinh, cờ Nhật Nguyệt và cờ Ngũ Hành theo tinh thần

Kinh Dịch. Đức vua ngồi trong ngự liễn sơn sơn thiếp vàng đi giữa, xung quanh các kiện của các hoàng thân dòng huyết mạch.

Đàn Tế Nam Giao ở giữa đồi, trên có những cây thông.

Đối với Đức vua Gia Long, khi xây lên đàn tế này, là có ý minh định trước quốc dân ngài là bậc chí tôn của toàn thể sơn hà Việt Nam, và ngài có bốn phận phải tôn thờ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã trao cho ngài sứ mạng lãnh đạo triều đại mới.

Hoàng Đế Bảo Đại còn tiết lộ thêm, “Đến hôm cúng tế, mới hai giờ sáng, đại kỳ được kéo lên. Thật lạ lùng, dù cho đêm trước và hai ngày trước có mưa, thời hôm nay trời quang mây tạnh trong suốt buổi tế lễ. Tôi rời khỏi Trai cung, lên kiệu và vào cửa Tây. Ở đó, tôi đi bộ leo lên về phía phải, và cửa Nam tiến vào, và dừng lại là một nơi làm lễ rửa tay gọi là Mục dục.

Nhiều bó đuốc thấp sáng tế đàn. Về góc Đông Nam có một đám lửa thiêu lớn, nay là nơi làm lễ tam sinh, gọi là thần trù, trên đó thiêu cả một con ghé để hy sinh.

Trên tất cả các bàn thờ, những cây nến không lồ cả thước tây, cháy rực khắp nơi. Bóng tối đã lui... Trong ánh lửa bập bùng, nhạc bát âm hòa nhịp theo điệu của từng cử động làm cho con người bị say sưa quyến rũ vào một cõi u minh bát ngát nhiệm màu.”

“...Tôi dâng ngọc ngà, vóc lụa. Sau đó rót rượu cúng để lên bàn thờ cùng các lễ vật khác. Một chiếc khay có đựng thịt

tam sinh (thịt nghé, thịt heo và dê) cũng được đặt lên bàn thờ.”

“Một viên quan Đại Thần đến trước hương án, lấy một bài văn tế do tôi đứng chủ tế. Ông ta quì xuống và tiến quì trước mặt tôi, và đây là giờ hành lễ.”

Bằng giọng văn tế, viên quan đọc lên:

Tấu lạy Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế,

“Hạ thần truyền nhân của liệt vị Hoàng Đế nước Đại Nam Quốc, nhân dịp đầu xuân, kính dâng Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế và Đức chúa tể cõi Trời, lòng tôn thờ bất diệt.

“Nhân dịp xuân về, giang sơn tô thắm, cây cỏ tốt tươi, người vật tràn trề nhựa sống, hạ thần thay mặt toàn thể thần dân, cùng các triều thần, hạ thần xin kính dâng lên Đức chúa tể muôn loài của cõi Trời và cõi Đất, lễ vật tam sinh, ngọc ngà, tơ lụa, gạo rượu, hương hoa phẩm vật.

“Theo lệ ba năm một lần, lễ Nam Giao năm nay, hạ thần kính cẩn cầu xin Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng như chư Thánh tiên triều Hoàng Đế.”

Hoàng Đế Bảo Đại sau đó viết lên lời kết luận: “Nhiều người đã muốn so sánh cúng tam sinh ở Tế Nam Giao nay với lễ dâng mình thánh của Thiên Chúa giáo. Tất nhiên hai cuộc lễ này cũng có nhiều chỗ gần như nhau; như chỗ trai giới, chỗ dâng vật cúng, chỗ khấn nguyện và chỗ chia phần, và hưởng lộc cúng tế. Để có một hình ảnh y hệt ngày Chúa Kito bị đóng đinh, đòi hỏi vị chủ tế phải tự dâng mình hy sinh cho đúng lễ nghi. Bên Trung Hoa đã có vị Hoàng Đế tự sát làm vật hy sinh trong buổi lễ.”

Hoàng Đế Bảo Đại cho rằng, thật sự những điểm tương đồng này chỉ chứng tỏ niềm khát vọng, thì ở đâu cũng thể thôi. Khát vọng về lẽ huyền vi, khát vọng được che chở, khát vọng được bình an ở cõi đời này cũng như ở kiếp sau. Cũng do nguyện vọng tín ngưỡng, nguyện vọng được Trời chiếu cố và cứu rỗi, nên dù ở phương Tây hay phương Đông, mong mỗi những kết quả y như nhau, nên đã thể hiện bằng những lễ nghi có nhiều điểm tương đồng giống nhau y hệt mà thôi.

“Đối với tôi, bao giờ tôi cũng hoàn tất lễ tế Nam Giao như một hình thức công khai của vị Hoàng Đế đã phục tùng vương đạo để giữ niềm tin kính Trời sợ Đất, vốn đem đến trật tự hòa bình cho con người trong cuộc sống hàng ngày. Đó là hành động mang tính chất của một NỀN VƯƠNG CHÍNH, để đưa con người vào vị trí đúng với đại nghĩa, mà trong nền vương chính này, nhà vua phải có một thái độ khuôn mẫu gấp đôi.

“Có một người đã hỏi Không Tử là tại sao con người lại phải kính Trời? Không Tử đáp: “Chính ta cũng chẳng rõ. **Nhưng ai hiểu rõ, thì trị dân dễ như trở bàn tay.**”

(Viết theo Hoàng Đế Bảo Đại “ Con Rồng Vàng Việt Nam” (1990), CA, USA).

SÁM HỐI ĂN NĂN, THÁNH HÓA TÂM THÂN TRONG Ý NGHĨA CẦU NGUYỆN VÀ MỤC TIÊU CẦU NGUYỆN

Tinh thần của ngày tế Nam Giao của các vị Hoàng Đế của Đại Việt là một kinh nghiệm quá lớn lao trong lịch sử của

Dân Tộc Việt. Tinh thần đó không khác gì lời phán của Thiên Chúa với Do Thái và các quốc gia:

“Nếu dân của Ta, chúng kêu gọi tên Ta, và tự biết mình để sống khiêm cung và cầu nguyện và tìm kiếm Nhan Ta, và từ bỏ con đường tội lỗi hư hỏng, từ đó Ta sẽ lắng nghe chúng từ Trời cao, và sẽ tha thứ tội lỗi cho chúng và đất nước quê hương của chúng sẽ được cứu vớt và được chữa trị để trở nên mạnh. (2 ch 7:14)

Nhà thần học Bernie Smith cho rằng, “What is pray?” -- cầu nguyện là gì? Đây là một câu hỏi rất quan trọng, bởi chúng ta phải nắm bắt được ý nghĩa của cầu nguyện nếu chúng ta muốn cầu nguyện.

Như Spurgeon đã nói, cầu nguyện là nắm bắt lấy sợi giây chuông trên Thượng Giới, và sự lắng nghe tiếng chuông rung lên từ chiếc ngai của Thiên Chúa. Cầu nguyện chân chính nhất là hòa đồng hợp nhất -- để thành MỘT với Thiên Chúa (Thiên Nhân hợp nhất của Đông phương) như con người đang cúi đầu trước đấng Tạo Hóa.

Nếu cầu nguyện là biểu lộ sự dâng hiến của Tâm Hồn cho Thiên Chúa, nếu sự tĩnh lặng trong tâm hồn có thể được lắng nghe trên Thiên quốc thì cầu nguyện có thể và không thể ồn ào. Cầu nguyện là chuyện trò bày tỏ tâm sự của mình với Thiên Chúa. Vì thế cầu nguyện là một sợi giây chuyền vàng nối kết Tâm của chúng ta với Giới Tâm Linh của Thiên Chúa hay Thượng Đế (vũ trụ chi tâm).

B. Smith nhận thấy, thế hệ này thường xuyên sống trong sợ hãi, thất vọng chán chường căng thẳng, phiền nhiễu vây bủa,

lo âu và ham muốn. Và cầu nguyện là hướng về Trời cao để tìm kiếm sự an lạc trong một đời sống đầy bất an, bất ổn và bất định. Khi con người nhận thấy đời sống tinh thần suy vi tàn tạ, thì cầu nguyện là nâng tinh thần lên vút cao hơn cả những đám mây, vượt xa cả những vì sao và tinh tú để đưa tâm hồn đứng trước mặt Thiên Nhan.

Sự yếu đuối và rũ liệt trong đời sống tinh thần đã tạo cơ hội cho các quyền lực chính trị xấu xa tồi bại làm tình làm tội con người mà con người không làm gì chúng được, đành thúc thủ chịu đựng trong uất nghẹn tủi buồn, và câm nín. Trong lúc đó các nhà thần học Kito giáo cho rằng cầu nguyện là đưa sự yếu đuối của tâm hồn tiếp cận và nương tựa với sức mạnh của Thiên Chúa Toàn Năng. Cầu nguyện, vì thế, là một nguồn mạch để Thiên Chúa tuôn quyền năng của Thần Khí (khí hạo nhiên trong trời đất) đến tràn ngập trong tâm hồn con người. Đó là thứ võ khí tuyệt vời để phá vỡ triệt để bức màn sắt của ngờ vực nghi kỵ trong tâm con người.

Các nhà thần học Hoa Kỳ cũng tiết lộ rằng, các cuộc chiến thắng nhờ cầu nguyện nhiều hơn là các cuộc chiến thắng trên các trận tuyến hữu hình. Họ cho rằng, cầu nguyện hàng ngày sẽ đưa sức mạnh tinh thần vào cuộc sống, và tự nhiên có sự bảo đảm khi các tín hữu có thể đối mặt với sự can trường đảm lược và Chúa Kito là trung tâm điểm để hướng tới và hy vọng (vũ trụ chi tâm) -- bởi vì lòng can đảm và hy vọng chính là những vì tinh tú mà Thiên Chúa đã ra lệnh chiếu ánh sáng lung linh vào tâm hồn con người (ánh sáng giác ngộ).

Tâm hồn của chúng ta giống như một thế giới mà trong đó

Chúa Kito đã sống (vạn pháp qui tâm). Trong lúc con người phải sống trong những xã hội đang suy vi tàn tạ, với những rối loạn toại bởi về chính trị, nỗi lo âu về kinh tế và nỗi đe dọa của chiến tranh, chỉ dẫn đến sự đổ vỡ, mất mát, đau khổ và sự chết. Và con người đã có một vị THẦY (Master) đã mở ra cuộc cách mạng tâm linh (spiritual revolution) để chống lại sự suy vi mục nát và sự chết ấy.

Đó là Thiên Chúa của chúng ta và Chúa Kito của chúng ta. Đó là người mà tâm hồn của chúng ta hướng về để cầu nguyện. Các thần học cho rằng, ân sủng hồng ân đặc biệt biết bao khi con người chuyển trò tâm sự với Chúa. Hãy suy nghĩ về điều đó, tức là tạo ra một cuộc hàn huyên với đấng Tạo Hóa. Thiên Chúa tạo nên con người để đồng hành trong việc sáng tạo. Chúng ta là tạo vật của sự sáng tạo trong bàn tay đầy quyền năng của Thiên Chúa.

Vì thế Chúa là đấng Tối Cao (Most Height), là trung tâm của ý thức hoạt động trong sáng tạo, là người CHA CHUNG trên Thượng Giới, là người đang chờ đợi trợ giúp tất cả con cái của Thiên Chúa trên khắp trần gian này, chứ không riêng cho tín hữu nào trong các tôn giáo. Chúa đã ngưng lại các hoạt động sáng tạo để làm ra những thế giới mới trong vũ trụ để xuống với trần thế, giúp đỡ những tâm hồn tan nát đau khổ và tuôn sức mạnh đến các tâm hồn tan nát khổ đau và chúc phúc lành cho con người khi còn đang phải gánh những gánh nặng trên đôi vai, vỡ về an ủi những kẻ rã rời suy liệt bơ phờ, và cho con người được sống trong an lạc khi con người tìm đến với Chúa trong sự cầu nguyện. Ôi! Ân sủng lớn lao biết bao cho con người biết cầu nguyện.

Thánh Kinh nói rằng, Thiên Chúa lắng nghe chúng ta; vì thế

chúng ta không cần van nài i ôi. Chúng ta cứ can đảm bước tới trước mặt Chúa. Vì thế chúng ta không cần thiết “kêu nài xin xỏ như những kẻ nô lệ tôi đòi”. Hãy mạnh dạn bước tới trước Ngài Thiên Chúa xin được trợ giúp. (Hãy nhìn ánh sáng mặt trời chiếu sáng khắp mặt đất để chiêm ngưỡng thế giới của ánh sáng, đó chính là nơi mà Đức Cồ Đàm gọi là, ”Thế Giới Vô Lượng Quang”, ở đó có Ngài của Đấng Tạo Hóa). Từ đó, chúng ta nhận được lòng nhân từ và sẽ tìm thấy sự trợ giúp khi nào chúng ta cầu nguyện để xin sự trợ giúp (Hebrew 4:16).

Thánh Kinh cũng nói rằng, con người có một thứ “Quyền” (Right), đó là quyền được xin và quyền được nhận, và tất cả điều gì, dù bất cứ điều gì, ta kêu xin trong lúc cầu nguyện với ĐỨC TIN mạnh mẽ, thì ta sẽ nhận được (Mathew 21:22).

Điều quan trọng hơn cả là: **THÁNH KINH CŨNG NÓI RẰNG, CHÚNG TA PHẢI CẦU NGUYỆN VỚI TÂM HỒN TRONG SẠCH, VÔ TÌ VẾT và THÁNH THIỆN.** Từ đó chúng ta biết, **CHÚA KHÔNG LẮNG NGHE NHỮNG KẺ TỘI LỖI**, nhưng nếu họ thực sự ăn năn sám hối để thành kẻ thờ lạy Thiên Chúa và làm theo lời Chúa đã dạy, Chúa sẽ lắng nghe họ cầu xin (John 9:31).

Thêm vào đó, Thánh Kinh cũng dặn dò, con người phải cầu nguyện với ĐỨC TIN, vì không có đức tin thì không làm hài lòng được Thiên Chúa. Vì thế người nào đến với Chúa phải có niềm tin mãnh liệt nơi Thiên Chúa, thì người đó sẽ nhận được phần thưởng khi họ tận tụy và thành khẩn tìm kiếm Chúa. Thánh Kinh nhắc nhở con người rằng, cầu nguyện là mở cánh cửa Thiên Đàng, là làm cho mặt trời ngưng lại, và làm cho nước bắn lên tung tóe, là làm cho miệng sư tử khép

lại, và làm nguội lại cơn lửa cháy. Vì lẽ đó, tại sao chúng ta cầu nguyện mà vẫn sống trong ngờ vực nghi kỵ?

ĐỨC TIN KHÔNG ĐEM RA THỰC HÀNH LÀ ĐỨC TIN CHẾT, và cầu nguyện không có đức tin cũng là **CẦU NGUYỆN CHẾT**. Hãy tin vào sức mạnh đầy quyền năng của Thiên Chúa -- đừng tin vào sự yếu đuối vật vờ của chính mình, bởi vì Chúa sẽ xây dựng từng bước cho chúng ta bước qua những đỉnh núi cao và băng qua những chiếc cầu đầy mê hoặc. Nếu có một đức tin bằng hạt cải có thể dời núi, và con người sẽ thành can đảm lạ thường.

B. Smith cho rằng, cầu nguyện có những mục đích của nó. Mục đích cầu nguyện không phải tìm đến với Chúa như kẻ nô lệ tôi đòi: “give me, give me” --- “cho tôi xin, cho tôi xin” --- làm như Chúa chẳng khác gì hơn là một ông già Noel đầu tóc bạc phơ đến cho ta. Cầu nguyện còn mang một ý nghĩa sâu thẳm vô cùng.

Chúa là Thượng Đế, là Thiên Chúa, không phải của riêng ai --- mà là Thiên Chúa của tất cả nhân loại. Tồi thượng của toàn thể vũ trụ siêu nhiên và thiên nhiên. Từ vĩnh cửu đi vào thiên thu vạn đại. Ngài là Thượng Đế của tất cả chúng ta --- và chúng ta là tạo vật sáng tạo của Thiên Chúa.

Vì thế cầu nguyện không phải kêu xin với cái tâm ích kỷ, vị kỷ, vị ngã đến xin cái này cái nọ, cũng không phải nói về cái “ta” của chúng ta, từ đó tự xây nên hàng rào ngăn cách giữa CHA và CON. **MỤC TIÊU LỚN NHẤT CỦA CẦU NGUYỆN LÀ HÒA ĐỒNG, HIỆP NHẤT VÀ HIỆP THÔNG (Harmony) VỚI THIÊN CHÚA**. Khi chúng ta cầu nguyện, nhớ thưa rằng, **ANH EM YÊU THIÊN CHÚA**,

SẼ SỐNG VÌ THIÊN CHÚA, VÀ SẼ PHỤC VỤ THIÊN CHÚA ĐẾN MUÔN ĐỜI.

Nhà thần học B. Smith nói trong hân hoan: Ôi! Phúc đức lớn lao thay về sự **HÒA ĐỒNG HỢP NHẤT GIỮA TÂM CỦA CON NGƯỜI VỚI THẾ GIỚI TÂM LINH NHIỆM MÀU CỦA THIÊN CHÚA.** (Thiên - Địa - Nhân đồng nhất thể). Làm sao tưởng tượng ra được chúng ta có thể bước đi bên Chúa và trò chuyện hàn huyên với thiên Chúa. Tâm hồn của chúng ta dâng lên những cảm xúc bồi hồi khi tâm ấy có thể hòa đồng hợp nhất với Thiên Chúa hằng sống, luôn luôn có đó và ở đó đến muôn đời.

Hãy để những vì sao và tinh tú rơi xuống từ trời cao. Hãy để mặt trăng khuất mặt đi, và mặt trời phải lùi bước khi có sự hiện hữu của Thiên Chúa. Hãy để những bầu trời cuộn tròn như những cuộn giấy và quăng nó vào quên lãng. Hãy để những đại dương trở nên khô cạn và núi non vỡ ra như cát bụi. Nhưng Thiên Chúa vẫn đòi đòi còn đó, và ngai của Thiên Chúa sẽ vĩnh cửu đời đời, và đó là đáng đang lắng nghe chúng ta --- đó là đáng mà chúng ta cận kề gần bó trong lời cầu nguyện để hòa đồng hiệp nhất và hiệp thông (Communion).

Các nhà thần học Kito giáo Hoa Kỳ tiếp tục ca ngợi:

- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ mang sức mạnh để chiến đấu trong các trận chiến trong đời.

-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ đem đến cho thân tâm ta thường an lạc giữa một thế giới đảo điên cuồng loạn.

-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ đem đến “nguồn cội nương tựa êm đềm vững chắc trong cơn hỗn loạn đang chờ đợi kéo đến.

-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ chỉ cho anh em thấy rằng anh em đang sống trong trung tâm của phép lạ.

-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ mang đến cho anh em sức mạnh nội tâm để đương đầu với bao biến đổi vô thường.

-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ mang đến cội nguồn của sự thanh bình trong một thời đại khi con người phải đối mặt với mọi vấn nạn lớn lao khi khả năng con người lại quá giới hạn.

-- Phúc thay cho sự hòa đồng hiệp nhất, vì sẽ giúp anh em tưởng như đã bị thảm bại diệt vong trong đời -- nào ngờ lại dẫn ta đến với chiến thắng tối hậu.

Nếu có những giọt nước mắt ứa ra trên khóe mắt trong đời thì nên nhớ rằng đó là những viên ngọc lung linh được khóa lại trong ngăn kéo chứa đựng tài sản trên Thiên quốc. Vì thế hãy cầu nguyện bởi vì cầu nguyện là câu trả lời đơn giản cho cuộc sống quá nhiều phức tạp và rối rắm phải chịu đựng.

Và anh em hãy thoáng nhìn xem cầu nguyện là gì, và nhớ đó là một ĐẶC ÂN, và anh em sẽ nhớ lại quyền năng thực sự của cầu nguyện và tầm quan trọng của sự cầu nguyện. Tâm anh em sẽ thấy tiếng gọi để nhớ rằng Thiên Chúa là đáng tối cao với quyền năng vô hạn.

Vì vậy khi anh em đến bên Thiên Chúa trong sự cầu nguyện, hãy xin Thiên Chúa chữa lành lạnh xác thân, lành lạnh trí tuệ và lành lạnh tâm hồn. Hãy kêu xin Thiên Chúa vỗ về bằng bó lại trái tim tan nát -- Hãy kêu xin Thiên Chúa đưa anh em đến một định hướng để vượt qua những khó khăn và những thất vọng ê chề. Hãy thú nhận với Thiên Chúa sức mạnh của anh em đang suy sụp rã rời và kêu xin Thiên Chúa nâng đỡ cho gánh nặng để anh em có thể vượt qua. Hãy xin thì anh em sẽ được chúc phúc trong phút giây cầu nguyện.

Nguyên tắc đầu tiên của đạo lý hiện nay là ĐỨC TIN -- đó là sức mạnh của niềm tin yêu. Con người vinh danh ngợi khen Thiên Chúa khi chúng ta tin tưởng vào Thiên Chúa -- Sự tin tưởng vào Thiên Chúa dẫn ta đến với ĐỨC TIN. Chúng ta được quyền tin vào Thiên Chúa -- và Thiên Chúa có tất cả quyền để đòi hỏi chúng ta tin vào Thiên Chúa. Sự hỗn loạn bệnh hoạn trong thế giới tinh thần thời hiện đại chỉ vì con người thiếu đức tin.

Tôi phải có đức tin vào Thiên Chúa, do đó Thiên Chúa có thể tin vào nơi tôi.

Nhà thần học Bernie Smith cho rằng, đức tin là chìa khóa dẫn đến kho tàng của nước trời. Với chìa khóa này, chúng ta có thể tìm thấy sức mạnh cần thiết để vượt qua sự đau khổ và đưa đến một hướng đi cho sự bán loạn và những vấn đề sẽ trở thành thảm họa cho con người.

MẬT CHÌA KHÓA ĐỨC TIN, ĐỜI SỐNG TINH THẦN SẼ PHÁ SẴN.

Đây là chìa khóa có thể thay đổi sức khỏe.

Đây là chìa khóa có thể thay đổi đời sống.

Đây là chìa khóa có thể cứu rỗi linh hồn anh em.

Đây là chìa khóa để giải quyết mọi vấn đề.

Thiên Chúa biết chúng ta hơn chúng ta biết về mình.

Thiên Chúa không đáp lại lời cầu nguyện mà không có chìa khóa -- là **ĐỨC TIN. NHỮNG CUỘC CHIẾN THẮNG TRONG ĐỜI TÌM THẤY TRONG PHẠM VI TINH THẦN**, và chúng ta tìm thấy tinh thần ấy trong ĐỨC TIN. Vì vậy chìa khóa này trở thành một vũ khí siêu việt. Với nó, chúng ta vượt qua những khó khăn trở ngại, và thắng các trận chiến đấu trong hành trình của đời sống.

Phần lớn con người đã sống với đời sống ngoại tại, cùng với tiếng than khóc trong đời sống nội tâm. Họ lang thang mất lối như con tàu lênh đênh trên biển đời đầy bão tố, và không thấy bến bờ là đâu! Đây là một thế giới nhiều người cảm thấy họ không đủ sức chịu đựng sức ép của đời sống để tìm thấy một sự thanh bình trong một thời đại quá nhiều điên loạn; và họ cảm thấy bị bán loạn.

Nhưng những nỗ lực tìm kiếm sự sống thanh bình an lạc mà không nương tựa vào Thiên Chúa, hoặc cầu nguyện không có đức tin thì tìm kiếm sẽ thành ảo vọng hão huyền.

Trong cầu nguyện con người đã tìm được cho chính họ sự sống, và vì Thiên Chúa đã ban cho họ thần khí và thần khí đã đem đến cho họ sự hồi sinh. Và cầu nguyện với đức tin là một khuôn thước -- đây là một thứ quyền năng bí mật. Hãy xin Thiên Chúa ban cho anh em đức tin mạnh mẽ. Đức tin có thể đưa đến sự lớn mạnh và phát khởi. Một đức tin mạnh

mẽ là sức mạnh chống lại sự tăm tối của đời sống tinh thần.

-- Cầu nguyện với đức tin có thể chữa lành bệnh.

-- Cầu nguyện với đức tin có thể được cứu rỗi.

-- Cầu nguyện với đức tin có thể được thánh hóa.

-- Cầu nguyện với đức tin có thể phục hồi.

-- Cầu nguyện với đức tin làm cho con người thành dũng mãnh trước Thiên Chúa.

Thánh Augustine nói, “Thiên Chúa có một người con không có tội lỗi, hoàn toàn trong sạch vô tì vết, nhưng không có ai không chịu đau khổ. Nếu Thiên Chúa không cho phép Chúa Jesus thoát khỏi khổ đau, thì Thiên Chúa không có ngoại lệ nào dành cho con người. **“CHÚNG TA PHẢI TRẢI QUA CÁC THỬ THÁCH KHỔ ĐAU ĐỂ BƯỚC VÀO NƯỚC TRỜI”**.

Thiên Chúa không hứa sẽ có ngoại lệ từ khổ đau cho con người, nhưng Chúa đã hứa sẽ trợ giúp cho con người vượt qua mọi thử thách gian nan và đau khổ -- nếu con người cầu nguyện với đức tin.

Khi cầu nguyện, hãy trao lên Thiên Chúa tất cả những gánh nặng trong dòng đời; hãy để lại trong tay Thiên Chúa tất cả gánh nặng để tiếp tục bước đi.

Chính Chúa Kito đã hứa:

“I will never leave thee -- never forsake thee”

“Ta sẽ không bao giờ rời bỏ các con ra đi -- không bao giờ

bỏ bê các con đâu”.

Các nhà thần học Kito giáo cũng nhận rằng, đời sống là một đấu trường xung đột. Cuộc đời là một hành trình ngăn ngui, nó đánh dấu bằng mồ hôi và nước mắt với tất cả những thử thách gian nan, và vì được thí nghiệm nên được gọi là hóa chất nhiệm màu của Trời cao -- vì thế hãy cầu nguyện!

Để nỗ lực chạy trốn trước những khổ đau, điều đó chỉ làm cho đời sống tinh thần thêm non nớt yếu đuối mà thôi.

-- Tôi đã bước qua lửa bỏng da người của thù nghịch.

-- Tôi đã lão đảo ngã nghiêng, nhưng không gục ngã dưới một cây Thánh Giá.

-- Tôi đã biết khổ đau rồi sẽ rơi xuống như cơn mưa phùn.

Chúng ta đều là những con người đã bước qua những thung lũng của khổ đau nghiệt ngã và tủ nhục, biết rằng cầu nguyện không phải bất động. Cầu nguyện là một quyền năng. Chúng ta đều đã học ở nơi thế giới đầy thương đau này rằng -- một tâm hồn đau khổ, nếu không cầu nguyện và tin tưởng vào quyền năng vô biên trợ giúp của Thiên Chúa, thì đời sống này nương tựa vào ngọn cỏ hay sao?

Kết cục các nhà thần học Hoa Kỳ khuyên con người rằng, để chiến thắng các trận đồ cám dỗ, người Kito hữu phải cầu nguyện và giữ lấy TÂM LINH làm hàng rào chống đỡ. Bởi vì ma quỷ đang tìm mọi cách để tàn phá đời sống tâm linh của con người. Chúng ta phải cầu nguyện và vượt thoát ra ngoài hàng rào của tham lam, sự xấu xa tồi bại, sự ích kỷ, kiêu căng tự mãn, nổi ngờ vực, sự sợ hãi --- tất cả những thứ đó đều dẫn ta đến sự nghèo nàn khánh tận giá trị tâm linh.

Hãy cầu nguyện và lấy đức tin che chở, hãy bước đi đồng hành với Thiên Chúa, với sự thật và với tình yêu -- tất cả những thứ đó đưa dẫn ta đến sức mạnh của tâm linh và tinh thần.

Hãy tìm cách chế ngự những cơn gió bão của si mê vừa bắt đầu thổi lên, và hãy tự dập tắt những ngọn lửa của dục vọng thấp hèn, và hãy thanh lọc thánh hóa tâm mình trước khi cầu nguyện.

Và Thiên Chúa nhìn vào tâm con người. Nếu chúng ta không dùng tâm trong sạch để cầu nguyện, thì sức mạnh tinh thần và tâm linh không bao giờ đến với chúng ta.

Isaiah có lần nói rằng, khi kẻ thù xuất hiện như một cơn nước lụt, thần khí của Thiên Chúa sẽ nâng tâm hồn con người lên một tiêu chuẩn thật cao để chống lại chúng (Isaiah 59:19).

Và sau chót, cầu nguyện đưa đến hy vọng cho cá nhân và đưa đến chung cho cả xã hội. Nếu cầu nguyện có thể giải quyết những vấn đề riêng tư cho con người, thì cầu nguyện cũng đem hy vọng đến cho cả quốc gia và thế giới.

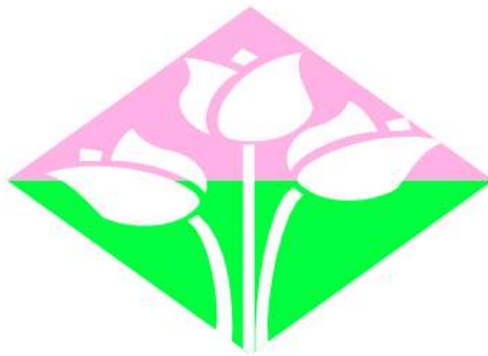
(Viết theo Bernie Smith “Meditation on Prayer” (1966), Baker Book House Co., Michigan)

Nguyễn Anh Tuấn



**ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH**

BÍ PHÁP



**TÁC GIẢ
NGUYỄN LONG THÀNH**

Tóm lược Tiểu sử
HIỀN TÀI NGUYỄN LONG THÀNH
(1942-1998) (Hiền Tài khóa 2)

Ngày sinh: 29-03-1942 tại Cần Giuộc, Long An. Nhập môn ngày 19-3-0964 tại Thánh Thất Đô Thành Sài Gòn.

Trình độ học vấn: Tốt nghiệp Đại học Sư Phạm Cấp Tốc ban Anh Văn, giáo sư Anh Văn tại trường Trung Học Tây Ninh 19-6-1966.

Hoạt động Đạo:



*- Nghiên cứu giáo lý Đạo Cao Đài,

*- Giảng dạy giáo lý tại Đạo Đức Học Đường và trường Trung Học Lê Văn Trung Tây Ninh.

*- Viết sách về Cao Đài (12 tác phẩm):

1*- Con đường của người đệ tử Cao Đài (Việt và Anh). 2*- 24 giờ Đạo.

3*- Danh hiệu và tiêu chuẩn lập pháp ĐĐTKPĐ

4*- Thánh Ngôn yếu lược.

5*- Đời sống người tín đồ Cao Đài.

6*- Quan niệm tu chơn.

7*- Nhìn lại 50 năm lịch sử Đạo Cao đài.

8*- Luận Đạo sưu tập. 9*- Thánh Ngôn tuyển tập.

10*- Đường vào cõi tục. 11*- Đời người. 12*- Bí pháp.

Từ 1-12-1976 đến 20-4-1981, bị giam giữ tại khám đường Tây Ninh và Bàu Cỏ.

Quy vị: Ngày 14-5-1998, **Hưởng thọ 57 tuổi.**

BÍ PHÁP

HT. Nguyễn Long Thành

(Tiếp theo TSTĐ số 71 và hết)

V- LỄ HẰNG SỐNG TRONG THẾ GIỚI VẬT CHẤT

Hôm nay Qua giảng về lễ HẰNG SỐNG trong thế giới vật chất.

Tất cả mấy em đều biết rằng thân thể của chúng ta đây là một khối tế bào cấu kết lại với nhau, mỗi tế bào là một đơn vị sống nhỏ cũng có hình thể riêng của nó cũng có những quy luật vận hành sự sống ở bên trong, cũng có tánh linh ngự trị nơi đó.

Người xưa nhìn thân thể con người một cách tổng quát và cho rằng nó gồm có bốn yếu tố để tạo thành gọi là tứ đại giả hiệp. Khối vật chất thể đặc gọi là đất, khối vật chất thể lỏng như là máu huyết, nước tiểu, mồ hôi gọi là nước. Vật chất ở thể khí tức là hơi thở của mình gọi là gió. Vật chất ở dạng năng lượng là thân nhiệt của mình gọi là lửa. Bốn yếu tố này cấu kết lại với nhau làm thành thân xác và sự sống của con người. Gọi là giả bởi vì nó không tồn tại vĩnh viễn. Thân thể của cha mẹ, ông bà mới thấy đó rồi mất đó, thân thể người con lớn lên mười năm rồi cũng chết, tất cả đều biến dịch với thời gian. Bên trong các yếu tố gọi một cách tổng quát là đất, nước, gió, lửa còn có nhiều thành phần nhỏ hơn chẳng hạn như là ở trong máu còn có hạt máu đỏ, máu trắng chứ không phải đơn thuần là nước. Nhưng mà nhìn một cách tổng quát khối vật chất ở thể lỏng gọi là yếu tố nước trong thân của

con người, gọi là đại giả hiệp bởi vì bốn yếu tố này nhìn một cách tổng quát chứ không nhìn chi tiết hiệp lại với nhau và không bền vững với thời gian nhưng trong khối tứ đại giả hiệp đó còn có một cái sống chơn thật đó là lẽ sống của tâm linh. Cái sống linh này mới bền vững, tồn tại mãi mãi gọi là Hằng Sống mà Qua đã để thời giờ phân tích đến chỗ nhớ nhiệm mầu trong chơn thần của con người trong mấy kỳ giảng trước.

Sở dĩ Qua phải nhắc lại như vậy là để mấy em thấy trong cấu tạo của con người đây sự sống của nó cũng có hai phần:

- Một chơn.
- Một giả.

Hôm nay Qua chỉ nhìn vào một yếu tố nước trong khối vật chất của thân mình đây thôi để tìm tòi lẽ Hằng Sống mà Đấng Chí Linh đã đặt để nơi con người của mình, lẽ Hằng Sống ấy tiếng nói dân gian gọi là Trời và trong đạo Cao Đài chúng ta gọi là Đức Chí Tôn hay Đấng Chí Linh, Đấng Tạo Hóa, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế hay Đại Từ Phụ, Thầy, tất cả những tiếng đó tuy khác nhau và có nhiều như vậy nhưng tựu trung chỉ một thực thể duy nhất là sự sống đầu tiên trong vũ-trụ đã biến hình ra vạn loại và tồn tại mãi mãi cho đến ngày hôm nay mà con người của chúng ta đây là một phần tử trong cái sống ấy. Tất cả mấy em đều biết rằng nếu chúng ta lấy một giọt nước, nước mà mấy em uống hằng ngày đó thôi phân tán cho nó nhỏ ra, nhỏ đến cùng tột trí tưởng tượng của mấy em, mấy em sẽ gặp một đơn vị sống nhỏ của chất nước này gọi là phân tử nước. Với kiến thức khoa học ngày hôm nay thì mọi người đều biết điều ấy, rồi nếu mấy em chia phân tử nước này nhỏ ra hơn nữa thì nó sẽ bị biến

thể đi không còn là nước nữa mà sẽ gặp những nguyên tử, một nguyên tử Oxy cấu kết với hai nguyên tử Hydro để tạo thành một phân tử nước. Tỷ lệ hóa hợp hai Hydro với một Oxy để tạo thành nước đó gọi là Pháp và đó là một quy luật trong sự sống của thiên nhiên mà con người đã khám phá ra được, nó có từ bao giờ thì không ai rõ nhưng mà nhờ tìm tòi những phát minh của khoa học mà con người đã khám phá ra được những quy luật đó. Không phải nhà bác học kia là tác giả của quy luật này, ông không đẻ ra quy luật đó mà ông chỉ khám phá ra đời sống trong thiên nhiên, nó đã có như vậy từ bao giờ cho đến bây giờ và nếu như chúng ta thay đổi hóa hợp đó thì không thể tạo ra nước. Như vậy lẽ Hằng Sống nằm trong yếu tố nước của vật chất này do một cái khôn ngoan đã định ra hình tướng của vật chất phải theo nguyên tắc ấy. Sự sáng suốt khôn ngoan tự có trong thiên nhiên biết định ra cái Pháp này thì người ta gọi đó là Phật. Còn tỉ lệ hai Hydro cộng với một Oxy để thành nước gọi là Pháp rồi khi tác hợp với nhau giọt nước được thành hình, nghĩa là phân tử nước thành hình tạo ra khối vật chất nước trong càn khôn vũ-trụ tạo thành cái sự sống của vạn linh cái đó gọi là Tăng.

Ba ngôi Phật, Pháp, Tăng vẫn có trong sự sống của thế giới vật chất.

Bí pháp mà Đức Chí Tôn đặt để trong cửa Đạo này buộc mấy em mỗi khi cầu nguyện lễ bái phải có mật niệm: Nam Mô Phật, Nam Mô Pháp, Nam Mô Tăng.

Điều ấy có nghĩa là gì và nó có tác dụng gì đối với đời sống tâm linh của mấy em?

Tiếng Nam Mô có nghĩa là chấp tay cúi đầu kính lễ nghĩa

là một hình thức tỏ thái độ tôn kính và phục tùng tuân theo. Thái độ của một con người biết Đạo hiểu lẽ sống huyền vi của Tạo Hóa. Lẽ Hằng Sống của cái linh trong vạn vật là phải biết tôn kính sự sống trong thiên nhiên này hiện ra dưới hình thể ba ngôi Phật, Pháp, Tăng mà Qua vừa mới giải nghĩa đó.

Vậy nói một cách khác hơn thì nghĩa lý của nó như vậy:

Chí Tôn là Phật.

Phật Mẫu là Pháp.

Càn Khôn thế giới là Tăng.

Thái độ của con người là phải biết kính trọng sự sống ấy bởi vì con người từ chỗ nguồn gốc của sự sống này mà ra. Con người và cả thầy vạn linh phải tùng Pháp mà sinh tồn, biến đổi hay là hủy diệt cũng như giọt nước kia phải tùng theo quy luật hai Hydro kết hợp với một Oxy thì mới tồn tại thể chất nước của nó được, nếu làm khác hơn là hủy diệt. Cổ nhân ta có câu : “ thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong.”

Có nghĩa là mình biết tuân theo những quy luật sống trong thiên nhiên thì tồn tại bằng như chúng ta đi nghịch lại thì sẽ bị diệt vong. Phá tỉ lệ hai một này thì chúng ta sẽ không có nước.

Tùng Pháp là như vậy nghĩa là trước thiên nhiên chúng ta phải tuân theo Thánh ý của Đức Chí Tôn là cái linh trong tạo vật bảo tồn sự sống, tuân theo những quy luật thì sẽ được tồn tại bằng như làm nghịch lại thì đương nhiên tác dụng của nó là hủy diệt sự sống.

Trái bom nguyên tử mà con người đã chế tạo ra được đó nó

cũng từng Pháp nhưng không từng Phật. các nhà khoa học đã khám phá ra được quy luật của sự sống trong thế giới vật chất nhất là nguyên tử lực, từng cái Pháp ấy chế ra trái bom để hủy diệt sự sống, con đường đó không phải là lẽ Hằng Sống nó là lẽ tự diệt và con đường mà chúng ta đang tìm tòi học hỏi bí pháp của Đức Chí Tôn trong thế giới vật chất đây là để tìm về lẽ Hằng Sống là cái linh của tạo vật.

Trong nghi lễ hữu hình mà Đức Chí Tôn đã dạy từ khi mới mở Đạo Cao Đài buộc mấy em phải mật niệm:

- Nam mô Phật.
- Nam mô Pháp.
- Nam mô Tăng.

Đó là mật niệm để nhắc nhở thường xuyên chơn thần của mấy em thái độ là phải phục tùng theo sự sống linh của tạo hóa nghĩa là con người phải biết tôn kính Thượng Đế và Thượng Đế ở đâu? Ở trong cái linh của vạn vật, nghĩa là con người phải biết tôn kính sự sống của vạn loại trên mặt địa cầu này mà cụ thể là nguyên tắc mà tiên nhân chúng ta đã nói : “Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân.” (việc gì mình không muốn kẻ khác làm đối với mình thì mình đừng làm đối với người.) Mình muốn sống thì đừng đem cái chết buộc người phải mang.

Qua vẫn biết rằng khối ác nghiệp mà con người đã tạo ra từ thử đã giục họ đi đến cảnh chiến trường náo nhiệt khó mong giải kiếp choặng. Đức Chí Tôn mở Đạo là để đem liều thuốc cứu tử hườn sanh cho loài người và buộc chúng ta mỗi ngày phải có mật niệm.

- Nam mô Phật.

- Nam mô Pháp.
- Nam mô Tăng.

Nghĩa là chúng ta phải biết tòng Pháp để bảo tồn cái sống của vạn linh mà sự sống của vạn linh gồm có cái linh pháp và hình tướng, bảo tồn sự sống là phải bảo tồn cả ba phương diện này.

Các triết gia khi tìm ra những lý thuyết để giải thích vũ trụ và con người, người thì chú ý tới cái linh, người thì chú ý tới cái pháp, người thì chú ý đến hình thể. Lý thuyết chẳng đồng với nhau tạo ra nhiều sự va chạm trong dòng tư tưởng của nhân loại theo thời gian và dù cho họ có chối bỏ một hay là hai phương diện sống trong ba ngôi này thì vạn vật vẫn tồn tại trong cái linh, pháp và hình tướng.

Sự sống là máy Trời mà tạo hóa đã đặt ra như vậy từ thử đến giờ còn giải thích là chuyện của lý trí con người tìm hiểu, khả năng của lý trí có giới hạn còn máy Trời vi diệu bao la vô cùng tận. Lễ Hằng Sống vẫn có đó nhưng cái hiểu của con người thì giới hạn.

Vì vậy Qua khuyên mấy em phải tìm tòi học hỏi luôn luôn. Muốn tòng Pháp để bảo tồn vạn linh phải hiểu Pháp như thế nào, phải có tinh thần cách vật trí tri đối với thế giới vật chất thấy cho đặng cái linh từ trong đất đá cỏ cây rồi tòng theo những luật sống vi diệu mà lý trí con người đã khám phá ra được và nương theo đó để sáng tạo biến cải môi trường để bảo tồn cái sống của vạn loại.

Đức Chí Tôn là chúa của sự thương yêu . Bí Pháp của Ngài là nằm ở chỗ thương yêu ấy.

VI- KHẢ NĂNG CHỐI TỘI CỦA CON NGƯỜI

Hôm nay Qua đình giảng bí pháp con đường Thiêng Liêng Hằng Sống lại một kỳ và để thi giờ kể cho mấy em nghe câu chuyện học Đạo về khả năng chối tội của con người.

Qua có quen một người bạn tính tình cũng dị hợm lắm nhưng người có căn lành nên được Đức Chí Tôn đến mở khiếu tâm linh và nhờ đó người bạn này đã học hỏi trực tiếp lý Đạo với quyền năng Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn và chư Thần Thánh Tiên Phật.

Một ngày kia trong buổi học Đạo bằng huyền linh mặc khải người có đạo đạt lên Đức Chí Tôn những ý kiến để được giảng giải cho rõ ràng về bí pháp.

Người nói với Đức Chí Tôn như vậy:

- Dạ thưa Thầy.

Khi xưa Thầy giảng cơ dạy Đạo cho mấy anh con Thầy có kêu mấy người học giỏi và quả rầy:

“ Nào kẻ học cao thế gọi lanh.

Đôi thử máy Trời coi có được

Thì Ta đôi tội dữ ra lành.”

Người nói tiếp rằng:

-Thưa Thầy.

Con không phải là người học giỏi, con dốt lắm, con biết thân phận của con là người dốt nên lời quả trách ấy con hiểu không phải Thầy rầy con nhưng xin Thầy cho phép con

biện minh cho mấy anh con. Thầy đã sinh ra con người và ban cho con người một tánh linh, con người dùng tánh linh này để sáng tạo ra thêm những điều mới mẽ cần thiết cho sự sanh tồn và phát triển của mình thì việc thay đổi máy Trời con thấy là con người làm được. Chẳng hạn như Thầy sinh ra thân thể con người đây có hai chân đứng trên mặt đất và đi trên mặt đất, hít thở khí Trời mà sống, vậy mà con người đã làm khác đi hôm nay bay lên không trung được. Họ chế ra được máy bay, bay lên trên bầu không khí kia chân đâu có đứng trên mặt đất, chưa hết họ còn chế ra cả tàu lặn, lặn sâu dưới biển sống hàng năm bảy tháng cũng được. Cái hòn núi kia đá cứng như thế mà con người cũng sáng tạo ra được những phương pháp đục khoét ngọn núi làm thành những đường hầm đi qua để đi tắt cho nhanh thì như vậy con nghĩ rằng tánh linh Thầy đã ban cho, con người đã dùng nó để làm thay đổi môi trường sống tức nhiên là thay đổi máy Trời có sao Thầy lại nói rằng đổi không được. Thí dụ ngày nay cần có một đám mưa nhân tạo thì người ta vẫn làm được để đóng phim.

Thầy nói rằng đổi máy Trời được thì Thầy sẽ đổi tội dữ ra lành? Con nghĩ rằng điều đó do Thầy đã ban cho chúng con, khả năng để làm biến đổi sự sống này.

Trước những lý lẽ mà người bạn ấy đã chất vấn Đức Chí Tôn để học hỏi.

Ngài cũng từ bi cười và bảo rằng:

“ Con người còn có khả năng làm thêm được nhiều điều kỳ diệu hơn thế nữa đó con. không phải bao nhiêu đó thôi, nhân loại còn tiến bộ hơn và phát minh sáng tạo ra thêm những điều mà trí tưởng tượng của con hôm nay chưa nghĩ ra tới

nhưng làm gì thì làm tài hay giỏi thế mấy đi chẳng nữa, có một chỗ mà Thầy định cho con người không thể đổi được đó là Ký ức Thiêng Liêng của chơn thân gọi là chỗ nhớ mẫu nhiệm.

“ Cái Pháp của Thầy khi định ra hình thể vạn linh Thầy đã định trong Chơn thân của con người có chỗ nhớ mẫu nhiệm đó nghĩa là con đã làm gì thì con sẽ nhớ lại điều đó không thể nhớ một điều khác được.

Bây giờ Thầy hỏi con :

“ Giả sử con cầm con dao cắt cổ một con gà lất thịt, rồi con ăn thịt nó xong con ngủ một giấc đi bây giờ con nhớ lại coi khi nãy con đã làm việc gì ?

“ Ký ức trong chơn thân gọi là sự hồi tưởng đó sẽ làm cho con sống lại hình ảnh là mình cầm con dao cắt cổ con gà lấy thịt ăn chứ không thể có một hình ảnh là cầm con gà lên rồi con hôn nó, con vuốt ve rồi tự nhiên nó ngã lăn ra chết. Không có chuyện đó bao giờ.

“ Con làm gì thì ký ức trong chơn thân con nhớ lại việc đó đúng y như vậy không sai sót một mảy lông đó là chuyện gần. Bây giờ nếu con nhớ lại cả kiếp sanh của mình chẳng hạn con làm thầy thuốc chữa bệnh cho bệnh nhân thì cái mạng sống của bệnh nhân trong giờ phút nguy hiểm do nơi tài năng của vị thầy này có thể cứu sống họ được hay không.

“ Nếu con là người có lương tâm tận tụy với chức vụ của mình đem hết tài trí ra để cứu chữa thì con sẽ giúp cho nhiều người thoát chết. khi con hồi tưởng lại trong kiếp sanh của mình, mình đã làm gì thì con nhớ những việc làm phước

đức đó con thấy lòng mình đã vui nhẹ nhàng tinh tấn còn nếu như con là một kẻ bất lương, một thầy thuốc bất lương con chỉ sống vì tiền kẻ nào lo lót tiền bạc cho con nhiều thì con tận tình cứu chữa, kẻ nào nghèo không có điều kiện ấy thì con làm việc tắc trách, con bệnh đến chỗ ngặt nghèo con lại ngó lơ vì không có tiền thỏa mãn dục vọng tham lam của con thì đương nhiên bệnh nhân ấy chết. Trước mặt luật của đời con có đủ quyền năng để mà chối tội đặng vì bệnh nặng nó chết, nhưng mà trong chơn thân của con khi nhớ lại bệnh nhân tên Mít, tên Xoài ngày giờ đó đã chết vì lý do gì? Rõ ràng vì lý do con không cứu chữa tận tình để cho bệnh nhân chết, con biết điều đó nhưng vì không có tiền đút lót cho con, con để cho nó chết. Khi hồi tưởng lại ký ức chơn thân con sẽ sống lại đầy đủ chứ không che giấu được bởi vì con nhớ lại được việc của con làm. Con có thể nói dối với thế hệ mai sau con cháu rằng : con là một người đạo đức đầy đủ nghĩa nhân ở đời và thời gian trôi qua có thể gạt lờng được tâm lý của nhơn sanh trên một bình diện rộng lớn nhưng mà đối với chơn thân của con mỗi khi hồi tưởng lại những gì mình đã làm đã thi thố nơi mặt thể này thì chuyện chết của một bệnh nhân do con không cứu chữa tận tình đó sẽ hiện ra. Nếu con xóa được ký ức này thì con chối tội được nhưng mà trong cái nguơn pháp của Thầy tạo dựng nên hình thể của con người Thầy đã định trong chơn thân cái linh, linh ấy là Thầy đặt trong cái sống nơi tâm hồn của con. Thầy buộc nó nhớ lại tất cả những gì nó đã làm, chỗ này là chỗ con không đổi được.

“Mấy Trời vi diệu mà chơn linh của Thầy đã chiết ra đặt trong hình thể của con đây, nó sẽ ghi nhớ tất cả mọi việc con đã làm đã nghĩ thì chỗ này không thể thay đổi được.

“ Loài người có thể tự lừa dối mình bằng cách cho rằng khi thân xác này chết đi thì không còn nhớ gì nữa hết, không có gì là tội đâu mà sợ nhưng chỗ ký ức này không có đời được. Lấy một việc nhỏ thí dụ.

“ Một đứa bé khi mới lớn lên nó chưa có kinh nghiệm đối với thế giới bên ngoài nhiều. Lần đầu tiên nó thò tay vào ngọn lửa của cây đèn dầu và nó bị phỏng, tay rất rất đau đớn thì chơn thần của nó ghi nhận cảm giác rằng chạm vào lửa là bị đau cho nên ký ức của nó nhớ được, nhớ trung thực như vậy. Cho nên từ đó nó có kinh nghiệm sống là tránh không chạm vào lửa, nếu như ký ức này bị lệch đi nghĩa là thực tế một lần nó đã chạm vào lửa có cảm giác đau khi nhớ lại nó lại nhớ chạm vào lửa có cảm giác êm dịu thì nó sẽ tiếp tục lao vào lửa để rồi bị tai nạn mà chết. Cho nên Thầy buộc chỗ nhớ của chơn thần phải trung thực, cảm giác đau đớn đã ghi nhận được thì khi hồi tưởng lại phải diễn ra y như vậy để bảo tồn sự sống của nó. Nếu mà thay đổi ký ức này được thì con người không bảo tồn nổi sự sống của mình và cũng không có sự tiến bộ.

“ Lễ công bằng của Thầy đã định nếu làm được điều lành thì khi chơn thần hồi tưởng lại sẽ thấy niềm vui, còn đối nghịch lại khi con người làm một điều ác lúc chơn thần nhớ lại phải cảm thấy sự đau khổ. Không ai xử tội mấy con cả mà chính chơn linh mấy con, chính chơn thần của mấy con xét xử lấy mình. Thăng hay Đọa cũng là do chỗ nhớ mầu nhiệm này.

“ Con người đã tự lừa dối mình cho rằng chết là hết nên mới dám làm nhiều điều tà vạy trước mặt Thầy.

“ Con phải hiểu rằng nhơn loại đã đau khổ nhiều rồi duy chỉ

có hành vi đạo đức mới có thể cứu chữa lại được mà thôi, phải gieo giống lành trong tinh thần của mấy con thì mấy con mới gặt hái được những kết quả lành chớ mấy con không thể nào xóa được ký ức tội lỗi của mình đã gây ra đâu. Các con có quyền năng sáng tạo làm thay đổi mặt đất này tạo cho con người những điều kiện sống phong phú nhưng mà trong Chơn Thần ký ức về điều lành, điều dữ, tất cả những gì đã làm đã nghĩ các con không thể nào xóa được.

“ Hai tiếng máy Trời mà Thầy đã nói là không đổi được do ở chỗ nhớ này. Mấy con phải biết sợ mà cẩn thận mình thì con đường tu mới có thể tinh tấn đặng.”

Qua kể lại cho mấy em nghe câu chuyện học Đạo này để mấy em có thêm sự sáng suốt trong đời sống tâm linh của mình và ý thức trách nhiệm :

“ Thay Trời tạo thế giữ giềng nhơn luân.”

Quyền năng sáng tạo của chơn thần chế biến ra được những máy móc tối tân để phục vụ cho đời sống con người là chánh lý, bởi vì Đức Chí Tôn đã ban cho con người tánh linh thì con người sử dụng tánh linh đó để bảo tồn sự sống. Điều ấy hợp với lẽ Đạo hợp với Thiên cơ nhưng mà lòng tự phụ kiêu căng cho đến nổi mà Đức Chí Tôn đã quả rầy :

“ Đồi thử máy Trời coi có được

Thì Ta đòi tội dữ ra lành.”

Trên đây là lời cảnh cáo đối với con cái của Ngài trên toàn mặt địa cầu này chứ không phải riêng mấy người theo Đạo Cao Đài, học Đạo bằng cơ bút hồi đó đâu.

Qua cảm ơn mấy em.

VII- QUYỀN NĂNG SÁNG TẠO TRONG CHƠN THẦN CỦA CON NGƯỜI

Tất cả mấy em đều biết rằng cấu tạo con người chúng ta đây có ba phần :

- Chơn linh hay linh hồn là sự sáng suốt, khôn ngoan, linh diệu không có hình ảnh.
- Chơn thân là đệ nhị xác thân có hình ảnh giống như xác phàm.
- Thi hài, xác thối là một khối tế bào do vật chất tạo thành.

Chơn linh có nguồn gốc từ Đức Chí Tôn là sự sống đầu tiên trong vũ trụ từ khi vũ trụ chưa có hình tướng nên gọi là tiên thiên tức là Trời trước, rồi khi vũ-trụ bắt đầu thành hình sự sống đầu tiên ấy tiếp diễn biến hóa ra thành vạn loại nên gọi là hậu thiên tức là Trời sau.

Ý niệm về Trời trước và Trời sau là do điểm mốc thời gian khi vũ-trụ mới bắt đầu thành hình. Trời trước thuộc về hư vô nghĩa là chưa được tạo và hóa ra. Trời sau là đã được tạo và hóa ra rồi, đủ mọi thứ. Như vậy trên suốt dòng thời gian từ tiên thiên cho đến hậu thiên lúc nào cũng có sự sống tự nhiên mà có gọi là Trời.

Chơn Thần có nguồn gốc từ Phật Mẫu tức là phép biến hóa của Đức Chí Tôn lấy lực âm dương tương hiệp, có động có tĩnh mà tạo hóa ra vạn loại. Vậy thì từ chỗ hư vô sự sống đầu tiên là Trời đã có quyền năng sáng tạo làm ra được hình tướng của vũ-trụ biến đổi và sinh tồn. Chơn thần con người có nguồn gốc từ chỗ linh thiêng này và cũng có quyền năng sáng tạo.

Điều trọng yếu mà Qua muốn giảng với các em hôm nay ở chỗ là con người có quyền năng sáng tạo mà Tạo Hóa đã ban cho con người của mình đồng thể cùng Trời đất. Vũ trụ bao la kia đã sinh tồn và biến đổi thì con người của chúng ta đây cũng có quyền năng sáng tạo để tồn tại và biến hóa. Hễ cái gốc của sự sống vũ trụ có tính chất gì thì cái ngọn của sự sống vũ trụ cũng có đồng tính chất ấy, duy khác nhau ở chỗ mạnh, yếu, lớn, nhỏ mà thôi.

Vì vậy mà trong cấu tạo chơn thần của con người chúng ta đây có quyền năng sáng tạo nghĩa là biết làm ra cái mới mà trước đó không có trong cuộc sống của mình. Lịch sử tân hóa của loài người là một chuỗi dài những sự tìm tòi, khám phá bí mật trong thiên nhiên. Vận dụng những nguyên lý ấy để chế tạo ra thêm nhiều phương tiện giúp ích cho đời sống con người. Chẳng cần phải luận giải chi dài dòng về khoa xã hội học này. Mấy em thử nhìn lại cảnh sống của những sắc dân bán khai đang sống cuộc đời hoang dã trong rừng sâu, núi thẳm và so sánh với cuộc sống văn minh, tiên bộ của đa số con người ở trên mặt địa cầu này thì mấy em sẽ thấy được vai trò về quyền năng sáng tạo của con người nó hệ trọng là dường nào. Không có quyền năng sáng tạo này thì không có sự tân hóa, như thế thì tại sao trong tiếng nói của con người sống đời sống thế tục mỗi khi tìm tòi, phát minh ra được một cái gì mới mẽ lại cho rằng con người đã cướp quyền Tạo hóa. Tiếng cướp đó có nghĩa là gì ? Nó diễn tả một chân lý khách quan hay chỉ là lòng tự phụ phát xuất từ sự vô minh trong tinh thần của con người.

Qua lấy một thí dụ trong đời sống vật chất như thế này cho mấy em dễ hiểu.

Mấy em bật công tắc điện lên thì bóng đèn phát sáng, ánh sáng tỏa ra là sức sống của bóng đèn, nguồn gốc của ánh sáng này ở đâu có?

Tất cả mấy em đều hiểu được rằng từ dòng điện 15.000 volt của máy phát điện ở xa xa kia dẫn truyền qua một hệ thống dây, qua bao nhiêu máy biến thế hạ thấp xuống đi vào trong nhà, vào bóng đèn làm thành ánh sáng cho con người sử dụng . Ánh sáng yếu ớt của bóng đèn này và dòng điện 15.000 volt kia nó là một mạch điện, một sự sống luân chuyển qua đường dây nối.

Vậy thì chúng ta đâu có thể nói cái bóng đèn kia đã cướp quyền của máy phát điện 15.000volt khi nó phát ra ánh sáng dòng điện từ máy phát và ánh sáng từ bóng đèn tỏa ra là một mạch sống.

Con người và nguồn gốc của sự sống đầu tiên trong vũ trụ là một. Cho nên khi con người khám phá ra bí mật của thiên nhiên hay là sáng tạo thêm những phương tiện mới mẽ thì sự khôn ngoan của con người chỉ thể hiện quyền sáng tạo của Tạo Hóa nơi thân bé nhỏ của mình chớ nào ai cướp của ai.

Vì vậy mà trong giáo lý Cao Đài Đức Chí Tôn đã dạy.

“ Các con là Thầy, Thầy là các con “ .

Ý niệm nhất nguyên trong triết lý Tam Kỳ Phổ Độ sẽ giúp cho mấy em chấn chỉnh tư tưởng của mình, thái độ của mình nhìn cuộc đời khi mấy em được duyên may học hành cao giỏi.

Qua cầu xin mấy em một điều là phải luôn luôn tìm tòi học hỏi sâu vào trong thế giới vật chất, biết sáng tạo luôn luôn

nghĩa là phải biết từng Pháp để bảo tồn vạn linh, thể hiện tánh đức hạo sanh của Tạo Hóa. Làm phận sự của con người là thay Trời tạo thế và loại bỏ hẳn ra trong tinh thần của mình tính kiêu căng tự phụ cho rằng con người của mình đây khác với nguồn gốc sinh thành vũ trụ và nói rằng con người đã cướp đoạt quyền Tạo Hóa khi nguồn gốc linh thiêng kia và sự sống hình hài xác thịt này, tâm linh này của chúng ta là một. Bí Pháp mà Đức Chí Tôn buộc mấy em phải mật niệm :

- Nam Mô Phật .
- Nam Mô Pháp.
- Nam Mô Tăng.

Để giúp cho tinh thần của mấy em luôn luôn hướng về nguồn gốc linh thiêng của vũ trụ và hòa hợp vào đó làm thành một mạch sống , cơ mầu nhiệm đã giải thoát được cũng ở chỗ này. Mấy em cần phải học cho giỏi nhưng đừng xa rời nguồn gốc linh thiêng của mình.

Trên đây là phân luận giải tổng quát về quyền năng sáng tạo trong vũ trụ và trong chơn thân của con người là một .

Bây giờ Qua đi vào chi tiết những sinh hoạt của tinh thần con người vận dụng quyền năng sáng tạo ấy như thế nào trong khi còn sống và sau khi đã thoát xác.

Qua lấy một thí dụ như hiện giờ mấy em không có nhà để ở, từ chỗ không có nhà làm ra có nhà là sáng tạo. Trong tinh thần của mấy em trước tiên phải biết nghĩ, nghĩa là tưởng tượng ra mấy em sẽ xây một ngôi nhà theo kiểu như thế nào, sinh hoạt này thuộc về tư tưởng do cái thần của mình là sự sáng suốt tâm linh chỉ huy, rồi ý muốn mạnh mẽ đó sẽ thúc giục cho cơ thể hữu hình của mấy em sắp xếp công việc,

nguyên liệu như thế nào đó để xây thành một ngôi nhà thật sự, là một khối vật chất tượng hình, một phương tiện sống mới mà trước đó mấy em không có.

Từ chỗ ngôi nhà tượng tượng ở trong trí mấy em đến ngôi nhà thật sự bằng xi măng hay cây ván chi đó có thể sẽ có những sai biệt trên dòng thời gian. Ngôi nhà trong trí của mấy em mới phác họa đầu tiên đó là hình tư tưởng là nguyên nhân, còn khối vật chất thành hình ngôi nhà thật sự là kết quả.

Như vậy trong tiến trình sinh hoạt bên trong nội thân của con người là thần, năng lực của thần tác động trên khí tạo ra hình thể là tinh hay nói một cách khác, tư tưởng chỉ huy hành động tạo ra sản phẩm vật chất.

Lẽ sống của con người từ xưa đến nay vẫn vậy, duy có khác hơn một điều là đời sống khi xưa còn hoang dã, thô sơ mà ngày nay thì sắc sảo tinh vi hơn những hình tư tưởng ấy là phân sinh hoạt của thần con người, nó liên hệ mật thiết với sức sống mà người đạo giáo gọi là Chí Linh ở trong căn khôn vũ-trụ này chớ không phải nó là một đơn vị sống độc lập hoàn toàn với thế giới bên ngoài.

Nguồn gốc chí linh trong vũ trụ là một sức sống tiên thiên một loại năng lượng tiên thiên luôn luôn tác động để hỗ trợ cho phần thần của con người hoạt động tạo hình tư tưởng mà Qua vừa mới lấy một thí dụ để trình bày cho mấy em thấy trong việc cất ngôi nhà đó.

Sự liên hệ mật thiết ấy mạnh hay yếu là do con người của mình biết vận dụng quyền năng sáng tạo trong chơn thần

của mình theo chiều hướng nào. Nếu mình biết nhìn về chỗ tâm linh vi diệu, tìm tòi, suy nghĩ, học hỏi thì sẽ có nhiều sáng tạo mới mẽ tức là sự khôn ngoan của mình hiểu biết sâu hơn vào trong thế giới tâm linh. Còn nếu mình nhìn vào chỗ vật chất tìm tòi cái Pháp của Tạo Hóa trong thế giới vật chất thì mình sẽ thành công trong lãnh vực tạo ra được thêm nhiều phương tiện sống hữu hình cho nhơn quần xã hội, khám phá ra thêm những nguyên lý của sự sống ở trong thế giới vật chất .

Các vị Giáo Chủ xưa nay dù ít hay nhiều đều đóng vai trò một nguồn năng lượng tiên thiên để tác động trên phần thân của khối tín đồ của họ, tạo ra hình tư tưởng là mẫu người tín đồ chơn chính mà họ mong muốn, sẽ có quan niệm sống như thế nào sẽ hành động như thế nào. Từ cái lý thuyết đạo giáo mà các vị giáo chủ đã truyền dạy cho tín đồ của họ đến đời sống thực tế, sinh hoạt của tín đồ đang diễn ra trước mắt luôn luôn có sai biệt cũng như hình ảnh ngôi nhà hai tầng mà mấy em phác họa ra ở trong trí óc của mình rồi đến khi mấy em xây xong vì thiếu tiền, thiếu phương tiện chỉ cất được một tầng vậy thôi.

Các vị giáo chủ vẫn là những con người bằng xương bằng thịt thì nguồn năng lượng tiên thiên mà họ phóng ra để truyền vào tinh thần của khối tín đồ đó thực sự cũng không phải là tự phát của họ hoàn toàn. Họ nhận từ một nguồn gốc cao xa hơn, đó là sức sống đầu tiên của vũ trụ mà con người gọi là Trời.

Trong loại sinh hoạt tạo hình tư tưởng này mà mỗi cá nhân con người nào cũng có. Nếu nó yếu thì chúng ta thấy do mình tạo ra tất cả, còn nếu như sự trợ thần của những tác

nhân ở bên trên tăng ý thức bình thường của mình mạnh mẽ thì con người cảm thấy dường như mình bị thôi thúc để suy nghĩ miên man về một hình tư tưởng nào đó. Theo thời gian nó mạnh dần và cái đó sẽ biến thành hành động thực sự. Còn nếu như nó mạnh hơn nữa con người cảm thấy dường như mình thụ động và bị một quyền lực thiên liêng nào đó cao diệu buộc mình phải hành động theo Thánh ý ấy.

Qua nói đến lãnh vực này cho rõ ràng để mấy em đừng mê tín dị đoan.

Con người của mình có quyền tự chủ, có tính sáng tạo, có trí phân biệt giả chơn. Trong thế giới vô hình có vô số những hình tư tưởng phát xuất từ quả kiếp xấu của con người đã gây ra cũng chực chờ để tác động trên tinh thần của con người, cho nên chúng ta phải biết phân biệt giữa chơn và giả, giữa thiệt và hư.

Trên con đường đi tìm chân lý, khi các nhà khoa học chú tâm ráo riết vào thế giới vật chất thì quyền năng sáng tạo trong chơn thân của họ sẽ đưa họ đến những thành công là làm biến đổi đời sống hữu hình của con người, làm cho cuộc sống xã hội thêm phong phú.

Những thành tựu khoa học, kỹ thuật hiện tại mà con người đã nắm được đó là một kết quả từ những suy tư, tìm tòi nghĩa là vận dụng quyền sáng tạo của những nhà khoa học ấy vào trong thế giới vật chất, rồi vì quá chú tâm vào trong thế giới vật chất mãi mê với những thành tựu ấy mà đôi khi các nhà khoa học đã gần như quên hẳn đi nguồn sống linh thiêng trong vũ trụ đến nỗi họ sẵn sàng lên tiếng nói là đã cướp đoạt quyền Tạo Hóa và làm nảy sinh ra một sự đối

kháng giữa hai ý thức tâm và vật. Sự sống trong vũ trụ này gồm cả tâm và vật cho nên sự khiếm khuyết ấy hay là những bước đi quá phiến diện đó sẽ được điều chỉnh lại bằng lòng từ bi của chính nguồn sống đầu tiên gọi Trời. Lòng từ bi của Đức Chí Tôn sẽ giúp cho những người có công lao ấy đối với nhân loại được trợ thần để có một ý thức kịp thời về nguồn gốc tâm linh của mình mà kết quả của nó có thể đạt được nhất thời trong kiếp sanh hiện tại của họ hay là phải giải thể và đầu kiếp lại trong một hoàn cảnh có những nhân duyên mới, sẽ phát triển đời sống tâm linh mà trong kiếp trước của họ vì mãi mê chú ý tới phần vật chất đã quên mất sự sống của linh hồn họ. Qua nhiều lần thác, sinh như vậy họ sẽ trở nên tấn hóa và hoàn chỉnh cả hai mặt tâm và vật.

Mấy em phải hiểu rằng ở trên tầng ý thức bình thường của khối nhân loại con người đang hoạt động luôn luôn có một tầng Thánh ý ngự trị và tác động tạo hình tư tưởng ngày càng hoàn chỉnh về cả hai phương diện tâm và vật. Nó không giải quyết theo kiểu tranh chấp một thắng một bại theo lòng phàm tục của con người đố kỵ với nhau mà tưởng tượng ra là thế giới thần linh cũng biết thương, biết ghét, biết tranh đấu, biết giành giật như lòng phàm tục của họ. Đây là một điều mê tín dị đoan cao cấp mà mấy em khi học về bí pháp của Đạo phải nhìn thấy rõ và phải sống theo tánh đức từ bi vô lượng của Đấng Chí Linh thì mới đúng nghĩa là một người biết Đạo.

Qua cảm ơn mấy em đã nghe những điều Qua nói hôm nay tuy có hơi trừu tượng nhưng cũng không phải là khó hiểu lắm đâu.

VIII- TẦNG THÁNH Ý

Kỳ trước Qua đã đề cập đến tầng Thánh ý luôn luôn ngự trị bên trên tầng ý thức bình thường của con người và nó đóng vai trò một nguồn cảm hứng thiêng liêng trong những sinh hoạt về phần Đạo và phần Đời.

Hôm nay Qua chỉ giảng cho mấy em một phần nửa vấn đề của tầng Thánh ý này.

Mấy em biết rằng kho tàng kiến thức và sự khôn ngoan của nhân loại đã được bảo tồn bằng hai con đường hữu hình.

1/- Văn hóa giáo dục nơi đây vẫn tự đóng một vai trò rất hữu hiệu.

2/- Phong tục tập quán bất thành văn nhưng cũng truyền thụ đăng một cách hữu hiệu sự khôn ngoan từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Con đường văn hóa giáo dục vẫn có những chỗ sai lầm của nó. Phong tục tập quán gồm cả chánh tín lẫn mê tín nhưng theo thời gian con người tấn hóa, khôn ngoan, biết lừa lọc và đào thải những mặt xấu để chỉ còn lại tinh túy của khối tư tưởng nhân loại.

Ngoài hai con đường này còn con đường thứ ba vô hình đó là quyền năng tư tưởng của các bậc Thánh hiền đã đoạt pháp đăng và sau khi thoát xác thì tư tưởng của họ vẫn tồn tại trong không gian và luôn luôn tác động trên đời sống của con người theo hai chiều hướng tâm và vật.

Các tôn giáo đều có chỉ truyền cho tín đồ của mình những

phương pháp để nâng cao tâm thức đến mức độ có thể sống được với tầng Thánh ý này. Các phương pháp ấy đều dựa trên nguyên lý là phải trở về với sự an tĩnh trong tâm hồn của mình. Tuy khác nhau về hình thức nhưng đời sống nội tâm của người tín đồ khi đạt đến đỉnh cao thánh thiện thì vẫn là một khối tư tưởng thuần nhất và nó rất đơn giản gồm những điểm chính sau đây.

Sự minh triết tức là sự sáng suốt, khôn ngoan, thánh thiện, lòng từ ái vô biên tức là sự thương yêu bao la đối với cả thầy lẫn chúng sanh. Đức Từ Bi vô lượng, hi xả, tha thứ cho những oan nghiệt đã buộc ràng tinh thần con người vào chỗ tối tăm. Sự công bình, chánh trực một mảy lông không sai sót để cho chơn thần của con người ý thức đặng, hiểu đặng. Tại sao có cảnh đau khổ trong đời sống của từng cá nhân và cộng đồng.

Qua không nói lại những phương pháp đó vì các tôn giáo đã giảng giải rất nhiều rồi mà Qua chỉ lưu ý mấy em về miền ảo giác tâm linh trong tinh thần của mình trước khi đạt đến cõi chơn thần hòa nhập thực sự được vào tầng Thánh ý này. Khi tinh thần của con người đạt đến tình trạng cảm ứng đặng với những dòng tư tưởng của tầng Thánh ý này thì mấy em phải thấy rằng cùng lúc đó những ảo tưởng và ảo giác của chính tinh thần mình thường hay xen lẫn vào trong nguồn cảm hứng thiêng liêng kia và đồng hóa nét phạm tục của bản thân mình với Thánh ý. Nó làm lệch lạc rất nhiều tư tưởng thanh cao của các chơn linh Thánh hiền đang bố hóa cho chúng ta một nguồn ân huệ thiêng liêng, bất luận ngày giờ nào cũng có. Sinh hoạt thiêng liêng này cũng giống như nguồn năng lượng của ánh sáng mặt trời tỏa ra trên mặt đất nuôi sống muôn loài vạn vật, giúp sinh sôi nảy nở dù cho các sinh vật

ấy có biết hay là không biết.

Con người dù có phủ nhận vai trò tâm linh của các chơn linh đã đoạt pháp và hiện làm việc trong thế giới vô hình thì nguồn Thánh ý ấy vẫn tiếp tục ban rải cho loài người.

Bây giờ Qua lấy một thí dụ.

Một nhà khoa học say sưa nghiên cứu tìm tòi những sáng tạo, phát minh ra máy móc chi đó để phục vụ cho đời sống con người. Khi Thần của ông vẽ ra một hình tư tưởng về một cái máy mà ông sắp tạo ra dĩ nhiên ông thấy nó hoàn chỉnh, hợp lý và chắc chắn sẽ có kết quả tốt, ông tiến hành làm cho nó trở thành hiện thực. Khi hình tư tưởng ấy biến ra thành cái máy hữu hình thực sự và đem vào ứng dụng có khi lại thất bại, không như sự tưởng tượng của ông về một kết quả tốt đẹp trong hình tư tưởng ban đầu. Miền ảo giác tâm linh của nhà khoa học đã xen vào sự minh triết trong thần của ông và làm ra một bóng tối khiến ông chế ra cái máy sử dụng không hữu hiệu vì chơn thần của ông chưa đủ sự minh triết để thấy được hết tất cả mọi chi tiết nhỏ trong cái máy ấy thành thử ra ông thất bại đó là sinh hoạt về phần đời.

Thí dụ thứ hai về phần Đạo.

Các tu sĩ trong những cố gắng để Thánh hóa tư tưởng của mình, không phải một sớm một chiều mà có thể loại bỏ được hết những nét phàm tục đã ăn sâu trong tâm hồn từ bấy lâu. Thành thử ra tánh kiêu căng, tự phụ, khoe khoang chẳng hạn hay xen lẫn vào trong những giây phút hứng khởi được tâng Thánh ý này bố hóa cho một nguồn năng lượng sống cao hơn trí tuệ của mình. Những nét phàm tục của tư tưởng

cũ thường mạo nhận danh nghĩa của Thánh ý và lừa dối chính lý trí của mình và cuối cùng những sinh hoạt tu hành vẫn còn lẩn quẩn trong vòng trần tục cao cấp.

Hôm nay Qua giảng cho mấy em đề tài này là để nhắc nhở cho mấy em khi người tu đoạt pháp thành công dầu cho xác phàm này có chôn vùi dưới lòng đất thì quyền năng của tư tưởng trong chơn thần mình vẫn tiếp tục làm công việc thúc đẩy cơ tấn hóa của nhân loại và đó là một vai trò cao cả thiêng liêng.

Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống ấy vẫn mở ra trước mắt mấy em và đoạt thủ đặng hay không là do chính lòng thành khẩn và nghị lực của mình trong suốt kiếp sanh.

Trong cửa Đạo Cao Đài này vẫn có những bậc đã đạt đến chí Thánh dầu hình thức của đạo giáo có lúc thịnh lúc suy cũng như lịch sử của đời vẫn phải trải qua những cơn khùng hoảng về kinh tế, tài chánh, chính trị cực kỳ nguy hiểm nhưng cũng nhờ tầng Thánh ý này ngự trị và chế giảm bớt những oan nghiệt, tội tình mà chung cuộc lại thì nhân loại vẫn một ngày một tiến bộ. Đời hay Đạo gì cũng vậy.

Qua cầu mong mấy em để trọn tác lòng thành vì Đạo vì Đời thực hành cho được Thánh ý của Đức Chí Tôn đã truyền dạy từ thử đến giờ ./.

HẾT

GIẢNG ĐẠO CHƠN NGÔN

(Giáo sư Thái Đền Thanh)

(Tiếp theo)

BÀI SỐ 24

CHÁNH DANH ĐỊNH PHẬN DĨ ĐỨC GIÁO DÂN

Chánh trị của Khổng giáo là dùng đạo đức để cảm hóa dân, lấy nhân chánh làm phép trị bình thiên hạ....

Một hôm Thầy Tử Lộ hỏi Đức Phu Tử: Giả như vua nước Vệ cậy Thầy sửa việc chánh trị, thì Thầy định làm việc gì trước?

Đức Khổng Phu Tử trả lời rằng:

Tất giả chánh danh hồ, ắt phải sửa cái danh cho chánh vậy. Hễ cái danh được chánh thì ngôn thuận tự nhiên mọi sự đều nên.

Đức Khổng Tử nói: *Danh bất chánh tắc ngôn bất thuận, ngôn bất thuận tắc vạn sự bất thành....*

Danh từ đã chánh thì làm việc gì đều có nghĩa lý rõ rệt, còn danh phận đã định thì địa vị của mỗi người, trên dưới có trật tự quyền hành trách nhiệm phân minh, trên lấy lễ mà sai khiến dưới, dưới lấy lòng trung mà thật hành phận sự, thì trong nước lo chi không được thành trị.

Đức Khổng Tử nói: *Vì chánh dĩ đức thì như Bắc Thần cư kỳ sở, nhi chúng tinh cùng chi.* Làm việc chánh dùng lấy đức ví như sao Bắc Thần đứng một chỗ, mà các vì sao khác đều qui châu tất cả. Có câu: *Quân tử chi đức phong, tiểu nhân chi đức thảo, thảo thượng chi phong tất yển.* Cái đức của người quân tử cũng như gió, cái đức của kẻ tiểu nhân cũng như cỏ. Gió thổi trên cỏ thì cỏ phải lướt xuống mà theo. Đây là nói những bậc cầm quyền trị dân, phải giữ đạo đức thì dân tự nhiên trọn tuân mạng lệnh.

Việc chánh trị có ba điều trọng yếu:

- 1- Thâu phục cho được phần đa số dân,
- 2- Làm thế nào cho dân giàu có.
- 3- Dạy dân cho biết lễ nghĩa.

Việc trị dân trong nước là phải lo cho dân được no ấm, nước có đủ người tài đức cầm quyền hành chánh, làm cho toàn thể chúng dân trong nước đủ lòng tin cậy, thì mới đủ năng lực làm cho nước vững bền trường cửu.

Người quân tử làm việc chánh trị phải có tài có đức cho xứng đáng mới làm được hữu ích cho quốc gia, nếu tự lượng tài đức của mình không đủ, thì chớ quá tham lam ...

Đức Khổng Tử nói: *Đức bạc nhi vị tôn, trí tiểu nhi mưu đại, lực tiểu nhi nhiệm trọng, tiểu bất cập hĩ.* Nghĩa là: Đức mỏng mà ngôi cao, trí nhỏ mà làm việc lớn, sức yếu mà gánh việc nặng, thì ít khi thành công vậy.

Mạnh Tử viết: *Tam đại chi đắc thiên hạ giả dĩ nhân, kỳ thất thiên hạ giả dĩ bất nhân.*

Thầy Mạnh Tử nói: Đòi Tam đại sở dĩ được thiên hạ là vì làm điều nhân, sở dĩ mất thiên hạ là tại làm điều bất nhân.

Tam đại là: Nhà Hạ, nhà Thương, nhà Châu. Vua Vũ, vua Thang, vua Văn, vua Võ làm điều nhân mà được thiên hạ.

Vua Kiệt, vua Trụ, vua U, vua Lệ, làm điều bất nhân mà mất thiên hạ.

Xem như lời Thánh Hiền đã nói, thì sự đắc thất là do sở hành của người cầm quyền nhân và bất nhân.

Những người cầm quyền trong nước mà có đạo đức non nghĩa đủ đầy, thật hành theo đường chánh trị của Khổng giáo cho được hoàn toàn, trên thuận tòng thiên lý, dưới phục đắc non tâm, thì nước nhà sẽ được thái bình, chúng dân cộng hưởng mọi điều hạnh phúc.

BÀI SỐ 25

CHÍNH TRỊ TRONG NƯỚC CẦN PHẢI CÓ ĐẠO ĐỨC HAY KHÔNG?

Từ cổ chí kim nền chánh trị trong một nước nào, những người cầm quyền trị dân có đạo đức, biết giữ luật công bình thiêng liêng của tạo hóa, thì nước ấy mới được trường tồn, lê dân chung hưởng mọi điều hạnh phúc.

Nếu người cầm quyền chánh trị mà không lấy đạo đức để cảm hóa dân, thì trong nước ắt phải suy đồi loạn lạc.

Có câu: Bang hữu đạo tắc trí, bang vô đạo tắc nguy. Nước nhà có đạo đức hiền lành, dân mới mở mang trí hóa cao thượng, còn nước không có đạo, thì dân tranh cạnh hiếp đáp giết hại lẫn nhau, ắt phải nguy vong đại biến.

Nước có Đạo dân an quốc thối,

Nước không Đạo dân tán quốc khuynh.

Đạo là hồn của nước vậy.

Con người có linh hồn thì đặng khôn ngoan tinh táo trí huệ minh mẫn cao siêu, còn người mà không có linh hồn thì ảnh hưởng lu mờ, tinh thần tối tăm bạc nhược...

Xem trong truyện sử đời xưa, các bậc Đế Vương hằng lo sửa mình cho được chơn chánh, cố tạo hạnh phúc cho quốc dân và do theo nguyện vọng của dân mà định vận mạng chánh thể trong nước, hễ thuận lòng dân thì tự nhiên phù hợp với lòng Trời: *Nhơn tâm tức thị Thiên tâm.*

Xem như đời Thành Thang, vua Đế Ất, thiết hành đạo đức nghĩa nhơn, bá tánh được thái bình an cư lạc nghiệp, ấy là nhờ ông Vua có lòng từ bi quảng đại biết thương người mền vật, ó sát háo sanh. Đến khi Ngài đi săn bắn với bá quan, giăng lưới chỉ dùng có một mặt, thì đủ biết ông Vua nhơn đức là thế nào? Vì vậy mới truyền ngôi đến sáu trăm năm.

Trái qua đời Ân Thọ là Trụ Vương, hành tàng vô đạo giết vợ chém con, sát hại các quan trung thần, lại ưa thích những kẻ gian tà sủng nịnh. Cho nên cơ Trời dứt nghiệp Thành Thang. Chúa Thánh Tây Kỳ ra đời hưng Châu diệt Trụ. Bởi nhà Thương chánh trị bạo tàn, vì thiếu phần đạo đức mà phải mất nước tiêu nhà hại mạng.

Châu Võ Vương thuận tòng Thiên lý, dĩ đức phục nhơn, gồm thâu bá tánh, lập thành quốc thể, lập hạnh phúc cho lương dân, ấy là nền chánh trị đủ đầy đạo nghĩa. Cho nên nhà Châu lưu truyền đến tám trăm năm, thật là cơ nghiệp vững bền trường cửu.

Có câu: *Quốc chánh thiên tâm thuận, quan thanh dân tự*

an. Nghĩa là người cầm quyền trong nước, giữ được chánh tâm thì mới thuận với lòng Trời, còn làm quan biết giá trị thanh liêm, thì dân chúng được an nhàn tự tại.

Trái lại, người cầm quyền trị dân, không giữ phép công bình, chẳng noi theo đường đạo đức, lại dùng quyền chuyên chế hà khắc lương dân, gian tham tư lợi chẳng kiêng luật Thiên điều, làm cho lòng dân thán oán, thì vận mạng trong nước ắt phải nguy vong.

Đức Khổng Tử dạy chư môn đệ của Ngài ghi nhớ một câu rằng: ***Hà chánh mãnh w hổ.***

Chúng dân đã ghê sợ cái chánh trị hà khắc còn hơn là sợ cọp....

Một cường quốc có thể lực quyền hành, mà không lấy đạo đức làm nền tảng, thì nước ấy sẽ bị tiêu diệt.

Còn nước nào muốn cho nền móng chánh trị được kiên cố vững vàng thì người cầm quyền trong nước phải noi theo đường đạo đức nghĩa nhơn, thì tự nhiên nước nhà mới được thanh hành trường tồn vĩnh viễn.

BÀI SỐ 26

CHÁNH TRỊ KHỔNG GIÁO CẦN PHẢI CÓ ĐẠO ĐỨC

Từ xưa đến nay, nước nhà được thanh trị, hay là loạn lạc suy tòi, đều do nơi người cầm quyền hành chánh. Người cầm quyền biết giữ theo đường ngay lẽ phải, thuận thọ Thiên mạng, biết lấy nhơn nghĩa để cảm hóa dân, thì nước nhà

được thái bình, chúng dân đặng âu ca lạc nghiệp.

Còn người cầm quyền không noi theo đường đạo đức mà sửa trị, lại chẳng biết thương dân, thì nước nhà ắt phải chinh nghiêng rối loạn.

Bởi dân tâm tức là Thiên ý, làm trái lòng dân ấy là nghịch mạng Trời, mà hễ nghịch mạng Trời thì tự nhiên sẽ đi vào lối diệt vong đó vậy.

Trong Kinh Thư có câu rằng:

“Hoàng thiên bất thân, duy đức thị phụ, dân tâm vô thường, duy huệ chi hoài”.

“Vi thiện bất đồng, đồng qui vu trị, vi ác bất đồng, đồng qui vu loạn”.

Nghĩa là: Trời chẳng thân riêng ai, chỉ người có đức thì được Trời trợ giúp, lòng dân không có thường, chỉ có người thi ân huệ thì được dân cảm mến.

Làm việc lành chẳng giống nhau, nhưng kết quả là bình trị, làm việc dữ cũng không giống nhau, nhưng kết quả là đảo điên loạn-lạc.

Đức Khổng Tử cho đạo nhân là gốc của việc chánh trị, cũng như đất tốt là gốc của sự sanh sản ra cây trái thanh mậu tốt tươi. Vì vậy người hành chánh dầu có tài mà thiếu đạo đức, thì cũng không định quốc an dân cho được.

Huống chi người cầm quyền bình cán trong một nước, dầu là Vua nước quân chủ, hay là Tổng Thống nước Cộng hòa dân chủ, cũng đều có ảnh hưởng chịu mạng Trời, ấy là thể thiên

hành hóa. Cái quyền hành ấy có quan hệ đến vận mạng của một xã hội, một dân tộc, vì vậy nên trị dân phải biết thương dân và do theo lòng dân mà thật hành cho tròn sứ mạng.

Lại nữa, những người đem thân ra phụng sự cho quốc gia, thì thân của mình là thuộc về của quốc gia, và của chung của thiên hạ, cái thân ấy không còn riêng về gia đình nữa, vậy phải trọng sứ mạng của mình là thiêng liêng, coi thân của mình nhẹ hơn hạnh phúc của nhơn sanh, chính là con đường diu người hành chánh đi đến mức thành công. Được như vậy thì người cầm quyền đối với dân cũng như cha đối với con. Phải lo tu nhơn tích đức cho dân được an cư, dạy dân cho được khôn ngoan sáng suốt, y như cha lo cho con vậy.

Trái lại, làm những điều của dân ghét bỏ, và ghét những điều của dân yêu chuộng, hoặc là ham muốn xa hoa, lo cho thân của mình được giàu sang vui sướng, ngoài ra mặc kệ dân khốn khổ lầm than, ấy là hành động trái với lòng dân, thì người cầm quyền dầu có tài ba lỗi lạc cũng không tránh khỏi đi đến con đường thất bại.

Lẽ dĩ nhiên là trị dân mà chẳng làm cho dân mến yêu tin cậy, hành động trái ngược khiến cho trăm họ đổi lòng từng phục mà trở lại oán ghét nghịch thù, thì người cầm quyền sẽ đem tai họa cho mình và cho nước.

Những Đấng Minh Quân đời trước, thương dân như con đỏ, hằng chịu lao tâm tiêu tứ, để lo gây tạo hạnh phúc cho dân. Người trong nước không kể sang hèn, hễ ai có tài có đức, thì được cất nhắc lên làm quan giúp nước trị dân. Vua với quan đều lấy sự ích nước lợi dân mà làm chủ đích.

Trên thân dưới như tay chơn đối với lòng dạ, dưới thân trên như con trẻ đối với mẹ lành, vì sự thương yêu lẫn nhau mà mỗi nước được vững bền, muôn dân âu ca lạc nghiệp.

Kết luận, người cầm quyền chánh trị cần phải có đạo đức, nếu không thật hành theo đạo đức, thì tức nhiên là chánh trị hà khắc bạo tàn, làm cho lòng dân ly tán vận nước khuyh nguy, dầu có lập hình pháp nghiêm trị thế nào, cũng không khắc phục được lòng dân.

Đời nay văn minh tấn bộ, nền văn hóa mới lan tràn trong nước, dường như phe tân học quá thuyên về đường vật chất, nên phần nhiều người cầm giềng mỗi chánh trị, chỉ biết quyền hành chớ không muốn biết đến nghĩa như đạo đức.

Giữa xã hội người ta thấy bao nhiêu sự bất bình bực tức, mạnh lẩn yếu, chúng hiệp cô, vì lẽ thế lực kim tiền được tôn thờ sùng kính.

Cái khổ của dân vì đó càng ngày chồng chất thêm mãi, mà chẳng biết kêu ca vào đâu, phải cam chịu phận thiệt thòi mãi kiếp.

Cái thuyết cao siêu của Đức Mạnh Tử là: “*Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh*”. Ngày nào mà thuyết ấy được thật hành trên mặt địa cầu này, thì thế giới sẽ đặng hòa bình đại đồng như loại.

BÀI SỐ 27

LUẬT THƯƠNG YÊU, QUYỀN CÔNG CHÁNH

Đức Chí Tôn đã định luật thương yêu và quyền công chánh tại mặt thế này, để cho những người nắm luật cai trị chúng

dân, phải có lòng thương yêu giáo hóa chúng dân làm lành lánh dữ, như vậy trong nước mới được thái bình.

Còn người có quyền phải giữ phép công bình chánh trực trong sự thưởng phạt phải cho được thông-minh ¹, thì đời mới đặng lạc-nghiệp âu ca, chúng dân cộng hưởng huệ ân hạnh phúc.

Trái lại, người hành luật thì giam hãm chúng sanh trong vòng thống khổ, kẻ cầm quyền lại hà khắc con dân thâm sâu ta thán.

Vì có mối này sanh phong trào cách mạng, gây nên đời loạn-lạc chiến tranh, ấy là tại những người cầm quyền, hành luật không tòng thiên lý, chẳng thuận nhơn tâm, nên mới có tai nạn đao binh lan tràn khắp xứ.

Ngày nào luật thương yêu và quyền công chánh được thật hành châu đáo, thì đời sẽ trở lại hòa bình, phục hồi Nghiêu thiên Thuần nhựt. *(Bài này Đức Hộ-Pháp giảng)*

BÀI SỐ 28

GIÁ TRỊ CỦA CON NGƯỜI

Con người sanh ra tại thế này, từ ngôi Thiên tử xuống tới hàng thứ dân, giá trị của mỗi người được cao trọng, hay là thấp hèn, là do nơi sở hành của người đào tạo. Hễ làm việc có đạo đức nhơn nghĩa, biết giữ lẽ công bình, trên thuận tòng thiên lý, dưới được lòng tin nhiệm của chúng dân, thì giá trị đặng tôn nghiêm cao trọng.

1- Còn người có quyền phải giữ phép công bình chánh trực trong sự thưởng phạt phải cho được công minh (?),...

Còn làm những điều gì mà hại nhân ích kỷ, độc ác gian tham lương tâm tán tận, vụ lợi bỏ nghĩa, thì danh thể giá trị của con người thấp hèn đê tiện.

Đời xưa vua Nghiêu, vua Thuấn trị bình thiên hạ là nhờ giữ chánh tâm, thiết hành bác ái, khoan dung đại độ, thưởng phạt phân minh, cố tạo hạnh phúc cho dân cộng hưởng.

Nghiêu Thuấn không lập luật hình, Võ Thang chẳng tạo khám đường ngục thất, đời vô vi nhi trị thiên hạ thái bình do sở hành đạo đức nghĩa nhơn, mà giá trị của vua Nghiêu, vua Thuấn sánh cùng Trời Đất....

Còn vua Kiệt, vua Trụ cũng thời làm vua trong một nước, vì bởi hành tàng bạo ngược sát hại trung lương, làm cho nhân tâm ly tán, không kiêng luật Thiên điều, cho nên thiên hạ phê bình là hôn quân vô đạo, giá trị thấp hèn cả chư hầu đều khinh bỉ.

Luận qua các bậc văn thân võ tướng đời xưa, tên tuổi vẫn còn nêu vào truyện sử, thì ai cũng được biết rõ: Quan Công Hầu, Nhạc Phi, Bàng Cử, Địch Vương thân, Tiết Hiền thân cùng các bậc tiền vãng trong nước Việt Nam giá trị cao thượng thế nào? Chẳng cần biện bạch mà người đời hoài cảm ca tụng thương tiếc vô cùng.

Còn như Bàng Hồng, Tôn Tú, Tần Cối, Trương Huồn giá trị đê tiện ra sao, chẳng luận minh tả thì nhơn sanh cũng chán biết đủ điều.

Trong buổi hiện tại này, những mày trung mặt nịnh đã biểu lộ trên sân khấu của đời. Người thì tận tâm trung thành hy sanh vì Tổ quốc, kẻ thì gian xảo bán nước hại dân, trải qua

thời kỳ lệ thuộc trên mười năm ², người chánh kẻ tà, lành dữ trắng đen, Việt-sử cũng còn ghi chép rõ, để cho đoàn hậu tấn so sánh điều hay lẽ phải mà làm phương châm tự lập thể thống giá trị của mỗi người, cho đặng tiến hóa lên cao thượng, mới xứng đáng một kiếp sanh trong vũ-trụ.

Trong nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, hoàng khai trong nước Việt Nam, trải qua trên bốn mươi năm, chức sắc hành đạo giá trị Thánh danh cao thấp, cũng do nơi mỗi vị đào tạo, để lưu truyền cho đàn hậu tấn khen hay chê.

BÀI SỐ 29

TRÍCH LỤC NHO GIÁO YẾU ĐIỂM TRONG NGŨ KINH

Ngũ Kinh là: Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Diệc, Kinh Lễ, Kinh Xuân Thu.

Mỗi một bộ kinh Đức Thánh dạy, cốt yếu trong một câu hay là một chữ, ta có thể do theo đó mà làm phương pháp thật hành, thì cũng như học suốt thông một bộ sách vậy.

1- Kinh Thi cốt yếu có một câu: **“Thi, Tam bá thiên nhưt ngôn dĩ tế chi, viết tư vô tà”**. Nghĩa là trong Kinh Thi có ba trăm bài, gồm lại một điều chủ tâm đừng suy nghĩ những sự vạy tà sai quấy....

2- Kinh Thư có 58 thiên cốt yếu là tại hai chữ chấp trung, nghĩa là ta làm việc chi từ lúc khởi đầu cho đến khi kết cuộc, phải giữ một mực thường, thì chung như nhưt chẳng vì sự

2- Chúng tôi nghĩ là 80 năm thì đúng hơn.

khó khăn mà thối chí ngã lòng, bán đồ nhi phế mọi việc làm cần phải giữ bậc trung dung, không thái quá mà cũng không bất cập, thì sớm muộn sẽ được thành công.

Đức Khổng-Tử: *«Ngô Đạo nhưt dĩ quán chi»*. Đạo của ta từ đầu suốt đến cuối chỉ có một là thuận thiên lý.

3- Kinh Diệc có 348 hào cần yếu là một chữ thời, thời là tùy thời mà thuận theo, hay là chống lại.... và do theo thời thể biến đổi cho phù hợp thiên lý, cùng thuận nhân tâm.

4- Kinh Lễ có 48 thiên chỉ dùng ba chữ: *«Vô Bất Kinh»*. Bởi lễ là chủ ư kính, dầu ngồi trong nhà kín hay là ở dưới hang sâu, lúc nào cũng xem như có các Đấng Thiêng Liêng ở trên đầu, đã thấy rõ mọi sự hành động của mỗi người lành hay dữ. Cho nên ta phải thành kính luôn luôn, ấy là người biết giữ Lễ.

Đức Khổng Tử nói: *Lễ giả thiên địa chi tự giả, nhạc giả thiên địa chi hòa giả*. Lễ là trật tự của Trời Đất, còn nhạc là sự điều hòa của Trời Đất....

5- Kinh Xuân Thu chép việc 242 năm, tóm lại là: khuyến thiện, răn ác.

Đức Khổng Tử tác thành Kinh Xuân Thu biên chép việc đời hai trăm bốn mươi hai năm để lưu truyền hậu thế.

Những điều lành sự dữ của các nhà vua, cùng các bậc chư hầu, khanh tể, chỉ rõ hai điều: thưởng phạt, khen chê.

*“Nhút tự chi bao vinh ư hoa cổn,
Nhút tự chi biếm nhục ư phủ việt”.*

Một lời khen thì vinh hơn cái áo hoa cổn của vua ban cho, còn một tiếng chê nhục hơn bị tội xử bằng rìu búa.

Kinh Xuân Thu, cốt yếu là để dạy đời, khen đời và chê đời. Đạo Cao Đài gọi là Nho Tông chuyển thế, thì cần phải thật hành theo giáo lý của Đức Khổng Tử trong Ngũ Kinh. Nếu mỗi người mà giữ đặng các điều cần thiết kể trên cho được vẹn toàn, thì danh thế giá trị sẽ tiến lên cao thượng, để làm gương soi sáng cho bước đường của đàn hậu tấn noi theo. Đạo Cao Đài hoằng khai từ năm Bính Dần cho đến ngày nay, trong hàng Chức sắc, Chức việc và Đạo hữu nam nữ, cũng có nhiều người trọn tâm trung thành với Hội Thánh, dám chịu khổ hạnh hy sinh vì Đạo. Mà cũng có kẻ lợi dụng danh Đạo, tạo gia nghiệp riêng về phần cá nhân, bất tòng luật pháp, phản loạn chơn truyền, thất thế nghịch Thầy phá Đạo.

Hai lẽ chánh tà, trung nịnh, vẫn còn chép ghi vào Sử Đạo để lưu truyền thất ức dư niên. Cũng như bộ sách Xuân Thu của Đức Khổng Tử lưu truyền từ cổ chí kim.

Thì những người đạo đức nhơn nghĩa, chánh trực công bình, vì nước vì dân, vì Đạo làm hữu ích chung cho nhơn loại được hưởng nhờ, để làm gương cho đời hậu tấn, noi bước hành trình, và tránh những thói mị tà gian tham xảo trá đặng khỏi mang tại họa tội tình hành phạt vi xử vạn niên.

Trong Kinh Xuân Thu phân biệt trắng đen, chánh tà, phước họa đều rõ lý, để cho con người chọn lựa mà thật hành, làm thế nào cho được danh thơm tiếng tốt lưu truyền, vạn đại thiên thu mới xứng đáng một kiếp sanh hữu duyên gặp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

BÀI SỐ 30

NHƠN NGHĨA ĐẠO ĐỨC

Thầy Mạnh Tử yếu dụng hai chữ nhơn nghĩa không nói đến việc lợi, Ngài đi tới nước nào cũng giảng đạo đức, thuyết nhơn nghĩa.

Ngài nói: Tiên nghĩa hậu lợi là chánh, còn vụ lợi bỏ nghĩa ấy là mị tà.

*“Nhơn, nhân chi an trạch dã,
Nghĩa, nhân chi chánh lộ dã”.*

Điều nhơn là cái nhà yên ổn của người ta vậy, điều nghĩa là cái đường chánh đại quang minh của người ta vậy. *“Khoảng an trạch nhi phát cư, xá chánh lộ nhi bất do ai tai”.*

Để không cái nhà yên ổn, mà chẳng ở, bỏ cái đường chánh mà không noi theo, khá thương thay!

Hai chữ Nhơn Nghĩa đại ý:

Nhơn là *từ bi, bác ái,*
Nghĩa là *công bình, chánh trực.*

Ngày nào nhơn sanh hiệp nhưt tâm thật hành nhơn nghĩa cho được hoàn toàn, thì mới thấy tinh vi hiệu quả.

ĐẠO ĐỨC

Đạo lẽ phải nhưt định, ấy là một con đường cái người ta phải do theo đó mà đi, *Đạo giả đại lộ dã.*

Đức là làm theo lẽ phải mà đặng vừa lòng thích ý tất cả mọi người.

Đạo đức là căn bản của con người. Do theo sách Trung Dung nói chữ Đạo là: *Thiên mạng chi vị tánh, suất tánh chi vị*

đạo, từng đạo chi vị giáo, đạo giả dã bất khả tu du lý giả, lý giả phi đạo dã. Nghĩa là: Trời ban cho con người một cái tánh lành, đem sự lành thi thố ra gọi là đạo, do theo đạo lý mà dạy người, gọi là giáo hóa như sanh.

Đạo chẳng rời trong tâm giây phút nào, nếu để cho đạo lìa xa lòng người, thì chẳng phải đạo mà cũng chẳng nên người. Làm việc gì thuận thiên lý là có đạo, còn trái với thiên lý là phi đạo dã.

Đức là nguồn cội của con người, có đức dày thì bền vững trường tồn, nếu thất đức thì chinh nghiêng xiêu đổ. Ví như cây có rễ nhiều thì đứng vững chẳng sợ gió giông, còn cây không rễ lúc bão tố tự nhiên phải trốc gốc.

Lập đức là thi ân tế chúng cứu độ sinh linh, làm việc gì có lợi ích chung cho nhân quần xã hội, thiên hạ được vui mừng là có đức. Còn làm việc chi lợi riêng cho mình, mà hại người, sanh chúng bất bình kêu ca thán oán, ấy là điều tổn đức bất như vô đạo.

Đạo đức là sở hành của người quân tử, nếu không có chí quân tử, thì chẳng thể nào vẹn toàn đạo đức.

BÀI SỐ 31

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

ĐẠI ĐẠO là nền Đạo lớn Trời khai kỳ thứ ba, phô bày chơn lý độ rỗi như sanh khắp cả thế giới.

Đại Đạo là một con đường «*Thiên Linh*» để cho các phẩm chơn hồn nguyên nhân hạ trần, do theo đó mà phục hồi cự

vị, và các bậc hóa nhân cũng noi theo con đường ấy mà tiến lên đạt thành địa vị cao thấp là tùy nơi công nghiệp.

Luận về thường thức, Đại Đạo là: **“Đại lộ giả nhân sở cộng do”**. Đạo là con đường rộng lớn, để cho mỗi người đều đi trên con đường ấy mà tiến hóa lên cao thượng.

TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Nhứt Kỳ Phổ Độ: Tý Hội Thượng Nguơn Khai Đạo.

Nhị Kỳ Phổ Độ: Sửu Hội Trung Nguơn Khai Đạo.

Tam Kỳ Phổ Độ: Dần Hội Hạ Nguơn Khai Đạo.

Đạo Cao Đài hoằng khai năm Bính Dần 1926, gọi là Hạ Nguơn tái tạo, phục hồi Thượng cổ.

Nhứt Kỳ và Nhị Kỳ Phổ Độ hồi đời nào? Mà ngày nay Đạo Cao Đài xưng rằng Tam Kỳ Phổ Độ?

■ **Nhứt Kỳ Phổ Độ** từ đời Bàn Cổ, Văn Tuyên Đế Quân lập Đạo Thánh tại Trung quốc. Qua đời Ngũ Đế Đức Thái Thượng Đạo Tổ lập Tiên giáo tại Trung Nguyên.

Đức Nhiên Đăng Cổ Phật lập Phật Giáo cũng tại Trung Nguyên.

■ Trải qua tới **Nhị Kỳ Phổ Độ**, Đức Lão Tử lập Tiên giáo tại Trung Hoa, giảng sanh vào đời nhà Thương, vua Võ Đinh năm Dậu, ngày 15 tháng 2.

Đức Thích Ca lập Phật Giáo tại Ấn Độ Tây Thiên Trước, giảng sanh vào đời nhà Châu, vua Chiêu Vương, năm thứ 24 tháng 4 ngày mồng 8.

Đức Khổng Phu Tử lập Nho Giáo tại Trung Huê, giảng sanh vào đời nhà Châu, vua Linh Vương, năm Kỷ Dậu, ngày 15 tháng 9.

Còn Gia Tô Giáo Chủ cũng mở Đạo Thánh bên Thái Tây, ấy là Nhị Kỳ Phổ Độ. Cũng lập Tam giáo Nho, Thích, Đạo dạy nhơn sanh làm phải làm lành tu tâm dưỡng tánh.

■ Nay đến buổi Hạ Ngươn hầu mãn, Đức CHÍ TÔN dùng huyền diệu cơ bút khai Đạo Cao Đài, chuyển Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Chi phục nhứt cho theo lẽ tuần huần của Tạo hóa, gọi là Tam Kỳ Phổ Độ. Đức CHÍ TÔN tuyển chọn 3 vị Phật, Tiên, Thánh thay mặt cho Tam giáo, cầm quyền Tam Trấn Oai Nghiêm:

1. Thường cư Nam hải Quan Âm Như Lai.
2. Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.
3. Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân.

Bởi ba Đấng Phật, Tiên, Thánh trong thời kỳ cận đại mà toàn thể nhơn sanh đều rõ biết hạnh đức từ bi quảng đại Linh Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn. Đức Lý Đại Tiên cầm quyền thưởng phạt phân minh, thừa hành mạng lệnh Đức CHÍ TÔN xây cơ chuyển thế.

Đức Quan Thánh Đế Quân, trung cang nghĩa khí, chánh trực công bình, Ngài chú trọng bộ Xuân Thu nổi chí của Đức Văn Tuyên Khổng Thánh.

Ba vị kể trên tài đức hoàn toàn, đủ phương diện độ đời đáng roi gương cho thiện nam tín nữ.

Đức CHÍ TÔN hoằng khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, là một nền Tôn giáo trong kỳ thứ ba, phổ truyền chánh pháp độ tận 92 ức nguyên nhân phục hồi cựu vị, và cứu vớt chúng sanh thoát khỏi chốn trầm luân khổ hải, lập đời minh đức tân dân chỉ ư chí thiện.

TÔN CHỈ ĐẠO CAO ĐÀI

Là qui Tam giáo, hiệp Ngũ Chi.

Tam giáo là: Nho, Thích, Đạo.

Ngũ chi là: Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo.

BÀI SỐ 32

ĐỨC TIN

Đức tin con người chia ra làm ba phương diện:

1-Tự tín, 2- Tha tín, 3- Thiên tín.

■ **Tự-tín** là: mình tin nơi sở hành và năng lực của mình có thể bảo đảm cái đời sống cùng giá trị của mình được vững bền trường cửu.

Con người từ ấu thơ cho đến trưởng thành những lời của cha mẹ dạy bảo công việc làm ăn, cho tới sự ở đời giao thiệp với nhơn quần xã hội thì việc nào phải, trái nên hư, lợi, hại cha mẹ đều chỉ vẽ phân minh. Ta do theo đó mà làm bài học vỡ lòng, và ghi nhớ lời giáo hóa của cha mẹ để làm căn bản.

Ngoài ra sở hành của ta làm những điều gì có đạo đức nhơn nghĩa, mà được thiên hạ ngợi khen và thương yêu kính mến

thì ta noi theo đó mà làm phương pháp thực hành. Còn điều nào của ta làm mà quần chúng cười chê, khinh bỉ, thì ta phải chừa bỏ ra liền, được như vậy thì đủ đức tin rằng: sở hành của ta sẽ bảo tồn. Giá trị của ta được cao trọng, ấy là tự tín.

■ **Tha tín** là: tin nơi người khác, trước là tin ông thầy dạy ta học, những kinh sách của Thánh Hiền lưu lại ta noi theo đó mà lập thân cho nên người hiền lương đạo đức. Lại nữa ta phải **Quang tiền dữ hậu** là vẻ vang được sự nghiệp người xưa dành để cho đời sau đầy đủ trong xã hội, chẳng phải họ cố ý dạy ta. Nhưng ta suy xét công việc của họ làm những điều gì có nghĩa có nhơn được nhiều phước đức, thiên hạ hoài cảm ca tụng hoan nghinh, thì ta học theo các điều ấy mà làm. Còn họ làm việc chi hại nhơn ích kỷ bất nghĩa vô lương phạm tội với luật đời, sanh chúng nghịch thù oán ghét, thì ta truất bỏ các điều tình tệ ấy ra không nạp dụng, làm người mà biết suy độ như thế, gọi là có kiến thức ấy là tha tín.

Tự tín và tha tín chưa đủ, cần phải có thiên tín, thì mọi sự mới được hoàn toàn.

■ **Thiên tín** là: trọn tin nơi Trời là một Đấng CHỈ TÔN chủ tể Càn khôn Thế giới, có đủ quyền linh mầu nhiệm bảo hộ sanh mạng của nhơn loại trong vũ trụ, những người biết thuận tùng thiên lý thì hằng còn.

Trời cầm luật công bình lành thường dữ răn. Còn người có đủ đức tin nơi Trời, thì đọc hai câu trong bài Ngọc Hoàng Kinh rõ biết:

*Càn kiện cao minh vạn loại thiện ác tất kiến,
Huyền phạm quảng đại nhứt toán họa phước lập phân.*

Nho giáo có câu: *Thiên võng khôi khôi sơ nhi bất lậu*. Lưới Trời lồng lộng thưa mà chẳng lọt. Những người được hiểu quyền linh của Trời thì không bao giờ dám làm một điều gì trái với nhơn tâm.... Mọi hành vi phải thuận tòng Thiên lý, noi theo đức háo sanh là từ bi bác ái chánh trực công bình, dụng đạo đức nhơn nghĩa mà làm phương châm thực hành, thì Trời ban cho ân huệ được vẹn toàn hạnh phúc.

Hoàng thiện bất thân duy đức thị phụ. Ngày nào chur đạo hữu và tất cả nhơn sanh, làm y theo ba phương diện: tự tín, tha tín, và thiên tín cho đặng châu đáo thì con người sẽ trở nên chí thiện, đời phục hồi trật tự an ninh, nhơn loại chung hưởng hồng phúc của Trời ban cho, trong thế giới sẽ được thái bình trường cửu.

BÀI SỐ 33

BỒN PHẬN TÍN ĐỒ

Bồn phận người tín đồ trong nền Đạo, phải có đủ đức tin và trọn tâm trung thành với Đạo. Mọi việc hành vi phải đồ y theo khuôn viên luật pháp của các Đấng Thiêng Liêng và Hội Thánh truyền dạy, chẳng nên canh cải chơn lý của Đạo, cần phải giữ lời minh thệ khi mới nhập môn, trước sau như một không đổi dạ thay lòng, tin theo giáo lý mà thật hành, chẳng vì khổ hạnh mà thôi chí ngã lòng nửa đường bỏ Đạo.

Ví như một người học trò vào trường thì phải tín nhiệm và cung kính vâng lời của vị giáo sư chỉ dạy. Chuyên lo học tập cần mẫn, thức khuya dậy sớm, nấu sữ xôi kinh trải qua mười năm công phu cực nhọc, mới có thể thi đậu cấp bằng tốt nghiệp ra làm việc giúp ích cho nước nhà lập nên danh

phận hiền Tô vinh Tông.

Còn những người nhập môn theo Đạo Cao Đài, thì gọi tín đồ, tức là môn đệ của Đức CHÍ TÔN, phải giữ tâm thành đức vẹn, nhứt là tuân theo Thánh giáo, và luật pháp Chơn truyền của Đạo mà thi hành cho tròn bổn phận. Ngoài ra còn phải siêng năng lập công quả cho đầy đủ và học hỏi cho được lâu thông kinh sách, thì mới có thể tiến hóa lên vào hàng Chức việc cùng Chức sắc.

Trái lại kẻ học sanh vào trường mà không tuân theo lời dạy của thầy thì dầu học kẻ cho nhiều năm cũng không thể thi đậu cấp bằng cao đẳng. Người nhập môn vào hàng tín đồ của Tôn giáo mà chẳng thiệt hành theo khuôn viên của Đạo thì tu đến trọn đời cũng khó mong đắc Đạo. Ngày nào toàn thể chư môn đệ của Đức CHÍ TÔN mà cố tâm thực hành cho được vuông tròn bổn phận hai chữ tín đồ thì nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ sẽ tiến triển cao siêu vô đối.

*Khuyên giữ cho tròn phận tín đồ,
Đêm ngày khá niệm chữ Nam Mô.
Trước sau như một không dời đổi,
Giữa biển chờ khi gặp Lão Tô.*

BÀI SỐ 34

GIẢNG ĐÀI TÒA THÁNH

Chức sắc Thiên phong Thuyết Đạo trên giảng đài Tòa Thánh, trải qua mười lăm năm giải thích đủ các đề tài nào là đạo đức nhơn nghĩa, từ bi, bác ái, chánh trực, công bình, thương yêu, liên lạc, thuận hòa, khiêm cung, nhẫn nại, vân vân.

Kê ra phương châm giáo hóa cũng đầy đủ lắm rồi. Nhưng tiếc vì chư đạo hữu thật hành chưa được châu đáo theo các đề mục kê trên.

Hôm nay xin ôn lại hai điều cần:

Một là: ***Ngôn cố hành.***

Hai là: ***Hành cố ngôn.***

Lời nói phải đoái lại việc làm, mà việc làm cho đúng lời nói.

Ví dụ: nói **tôi là người tu**, thì phải làm thế nào cho ra vẻ người hiền lương đạo đức, ngôn từ hòa nhã, hạnh kiểm trang hoàng, đủ tư cách là người ở trong nền Tôn giáo, mới xứng đáng gương mẫu cho đàn hậu tấn noi theo.

Nếu nói rằng: **tôi là người tu**, mà còn tranh danh vụ lợi xu hướng theo thói thường tình, không chừa bỏ tánh tham, sân, si, cử chỉ thối mạt, khó khăn thiếu lòng bác ái công bình thì trái ngược với bản phận của người tu, ấy là việc làm không y theo lời nói, thì tự nhiên mất cả uy tín làm cho người đời khinh bỉ cười chê.

Nên giữ lời nói với việc làm phải phù hợp cùng nhau, mới có đủ tư cách làm người cao thượng.

Hiện nay có một ít người cũng tự xưng là tín đồ trong Đạo Cao Đài, mà sở hành chẳng noi theo Thánh giáo của ĐỨC CHỈ TÔN, không giữ theo luật pháp chơn truyền của Đại Đạo, ấy là nói một đường mà làm một ngã, không nhớ khi quì trước Thiên Bàn lập thệ rằng: ***Hiệp đồng chư môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục.***

Chư Đạo hữu nên ôn lại sở hành của mình có giữ theo luật-lệ

của Đạo hay không? Xin ghi nhớ đại cương trong Tân Luật dạy: những người nhập môn phải ăn chay mỗi tháng sáu ngày là bực chót.

Còn lẽ sóc vọng mỗi tháng hai kỳ ngoại trừ khi có bận việc hoặc là đau ốm thì được chế giảm như thế chẳng phải khó khăn gì mà làm không đặng.

Nếu chẳng thật hành cho trọn lời minh thệ, thì tức nhiên là kẻ giả dối với Đức CHÍ TÔN, kết cuộc phải chịu luật Thiên điều trừng trị, chừng ấy dầu có ăn năn hối hận thì đã muộn rồi, đáng tiếc cho một kiếp sanh làm người hữu duyên ngộ Đạo, mà không được chung hưởng ân huệ của Trời Phật ban cho, là tại bởi sở hành chẳng y theo lời nói.

Tóm lại: Chư Đạo hữu bất luận làm những việc gì cần phải suy xét, coi có y theo Chánh giáo của CHÍ TÔN và luật pháp chơn truyền của Đạo hay không, nếu nhận thấy sở hành của mình còn sai suyển, thì nên sửa cải liền, đừng để cho người chỉ trích mà phải chạm lòng tự ái, có khi nầy sanh câu chuyện không hay.

Nhứt là lời nói đối với việc làm phải tương liên mật thiết cùng nhau thì mọi sự được thành công kết quả khỏi mang câu: **Năng thuyết bất năng hành./**

CHUNG

DLT

COMPLETE AUTO BODY & REPAIR

60 Stockton, San Jose, CA 95126

Tel: (408)288-8856 FaX# (408)288-8855



ĐẶC BIỆT

Có giá thương lượng
cho thân chủ
không có bảo hiểm

*- Có nhận làm Đền bị
vàng và scratch làm ra
như mới.

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Bảy:
9.00 AM - 6.00 PM

- *- Chuyên làm đồng, kéo sườn
& sơn tất cả các loại xe.
- *- Có phòng sơn hấp đặc biệt &
Giàn kéo sườn tối tân.
- *- Sơn đúng màu, đẹp, láng như mới.
- *- Chủ và thợ đều có bằng tại Mỹ, có
nhiều năm kinh nghiệm trong nghề.
- *- Free estimate, deductible, towing.
- *- Nhận tất cả các loại bảo hiểm và có
nhân viên lo mọi thủ tục trực tiếp với
hãng bảo hiểm.

**TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC
ĐƯỢC CHỦ BẢO ĐẢM**

NHẬN SỬA CÁC LOẠI XE MỸ & NGOẠI QUỐC GIẢI QUYẾT MỌI TRỞ NGẠI VỀ MÁY & HỘP SỐ

- *- Engine tune-up.
- *- Thay nhớt máy,
hộp số. Thay thắng
tiện đĩa.
- *- Thay timing belt.
- *- Complete clutch job.
- *- Thay Máy, Hộp Số.
- *- Thay Axle, Saft.
- *- Thay Catalytic.
- *- Sửa tất cả điện xe.
- *- Computer Diagnostic.
- *- Scanner set up Check engine light.

**REBUILT MÁY, HỘP SỐ, BẢO ĐẢM 6 THÁNG HAY 1 NĂM
CHO MỌI VIỆC LÀM NHANH CHÓNG & THÀNH THẬT**



LISA'S FLORIST

2424 Quimby Rd
San Jose, CA 95148

ĐT: (408)528-7675 Cell: (408)828-5833

Đảm trách mọi dịch vụ về:

- *- Hoa Tươi,
- *- Hoa Đám cưới,
- *- Đám hỏi,
- *- Đám hỏi,
- *- Sinh Nhật,
- *- Thăm viếng,
- *- Ra Trường
- *- Đeo Cổ
- *- Đeo Tay
- *- Chúc Thọ
- *- Tân Gia
- v. . v. .
- *- Free Delivery



- *- Hoa Đám
- *- Hoa phủ
trên Quan tài
- *- Hoa Phúng
Điếu
- *- Trang hoàng
Thánh Đường
- *- Bàn Thờ
Gia Tiên
- *- Đặc biệt
Có nhận may
tang phục
miễn phí.

ĐẶC BIỆT

- *- Vòng hoa Phúng Điếu \$89.00
Nhận Order 24/24
- *- Bớt 15% cho các gia đình H.O
& các Hội Đoàn

FINANCIAL SERVICES

6947 Linda Vista Road, Suite C, San Diego, CA 92111

(Trong khu chợ Thuận Phát, sau lưng Mc Donald)

Telephone: (858)467-0833 (858)277-3999

GIỮ SỔ SÁCH VÀ KHAI THUẾ (BOOKKEEPING & TAX SERVICES)

*- Giữ Sổ Sách Kế Toán
(Bookkeeping Services)

*- Làm Lương Bổng
(Payroll Services)

*- Khai Thuế
(Tax Services for
individual, Partnership,
LLC, Corporation, etc).



*- Giúp thành lập Công Ty và các Dịch Vụ Thương Mại
(Form Partnership, Corporation & Businesses).

*- Giúp sang Tiệm Nail, Tóc, Shop sửa xe, Nhà Hàng và các
Cơ Sở Thương Mại.

*- Làm các Hợp Đồng Mua Bán Tiệm, Mướn Mặt Bằng,
Thương lượng với chủ đất, Trung Tâm Thương Mại để
hoàn tất thủ tục sang nhượng hoặc mướn tiệm.

*- Thị Thực chữ ký (Notary Public) và phiên dịch các
loại đơn từ.

VĂN PHÒNG THUẾ CHUYÊN NGHIỆP HOẠT ĐỘNG QUANH NĂM

Thành Thật - Tận Tâm - Uy Tín - Lệ Phí phải chăng

Để biết thêm xin Liên Lạc:

NHỰT TƯỜNG & THÙY TRANG

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

Năm 2013

- 1- * **Bí pháp dâng Tam Bửu - Bí pháp giải thoát**
(Soạn giả: HT Lê Văn Thêm)
- 2-* **Chân dung Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung**
(Soạn giả: HT Trần Văn Rạng) &
* **Phương châm Hành Đạo** (Thượng Đâu sư Lê Văn Trung)
- 3-* **Lược sử Khai Đạo** (HT Nguyễn Trung Đạo)

Năm 2014

- 1-* **Nhìn lại 50 năm lịch sử Đạo Cao Đài** (HT Nguyễn Long Thành) & * **40 năm lịch sử Đạo Cao Đài** (Hoài Nhân)
- 2-* **A brief introduction to Caodaism**
(HTDP Túy Nguyễn).

Năm 2015

- 1* **Luật Tam Thế** (Đức Cao Thượng Phẩm & Bát Nương Diêu Trì Cung) & * **Tiểu sử Đức Cao Thượng Phẩm** (HT. Trần Văn Rạng)

Năm 2016

- 1*- **Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp năm 1948.**
- 2*- **Thiên Nhân Hiệp Nhứt (Q. I)** (HT Lê Văn Thêm)

Năm 2017

- *- **Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp năm 1946-1947.**



Phái Đoàn Cao Đài Hải Ngoại tham dự Đại hội hằng năm của WARP tại Seoul - Nam Hàn

KÍNH BIỂU



TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr.
San Jose, CA 95121-1716
Điện thoại: (408) 238-6547